

Mục Lục

1.	Bị Bách Hại Nhưng Không Bị Bỏ Rơi	4
2.	Những Lý Do Để Cảm Tạ và Cầu Nguyện	11
3.	Sự Sống và Sự Chết	18
4.	Hiệp Nhất Nhờ Khiêm Nhường	25
5.	Tỏa Sáng Như Đuốc Trong Đêm Tối	32
6.	Chỉ Tin Cây Đấng Christ	39
7.	Quyền Công Dân Trên Trời	46
8.	Địa Vị Tối Cao Của Đấng Christ	53
9.	Sự Hòa Thuận Và Niềm Hy Vọng	60
10.	Trọn Vẹn Trong Đấng Christ	67
11.	Sống Với Đấng Christ	74
12.	Sống Với Nhau	81
13.	Đứng Vững Trong Ý Chỉ Đức Chúa Trời	88

Tác giả | Biên soạn
Clinton Wahlen

Biên dịch | Biện tập | Trình bày
Nguyễn Đăng Hưng – AI
ndhplus@gmail.com | (+1) 858-695-4819

Website: <https://codocphuclam.org/baihocsabat>

ĐƯỢC BẢO TRỢ BỞI MỤC VỤ MUỐI CỦA ĐẤT

Hiệp Nhất Trời và Đất



Hãy nghĩ đến công việc khó khăn nhất mà anh chị em từng làm. Điều gì khiến nó trở nên khó? Có phải là vì những kỳ vọng đặt ra, hay khoảng thời gian dành cho công việc đó, hoặc cả hai? Có phải là thái độ của anh chị em đối với nhiệm vụ ấy? Hoặc có thể là vì những người cùng làm việc với anh chị em? Hay chỉ đơn giản là nó dường như là một điều bất khả thi, không bao giờ có thể thành công được?

Hãy suy nghĩ về mục đích của kế hoạch cứu rỗi: Hiệp nhất trời và đất. Nghe có vẻ bất khả thi? Xét theo phương diện loài người, quả thật là như vậy. Thế nhưng, ngay trước khi thăng thiên, Đức Chúa Giê-su đã giao cho các sứ đồ một mạng lệnh dường như bất khả thi: “Vây, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết thảy mọi điều ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.” (Ma-thi-ơ 28:19, 20).

Đức Chúa Giê-su đã sai Phao-lô đến với dân Ngoại để hoàn thành công việc có vẻ bất khả thi đó: “đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức-tin nơi ta được sự tha-tội, cùng phần gia-tài với các thánh-đồ” (Công-vụ Các Sứ-đồ 26:18).

Có người có thể buông xuôi khi nhận được những nhiệm vụ như vậy. Tuy nhiên, chúng ta không nên bỏ qua những lời hứa mà Đức Chúa Giê-su đã ban trong cả hai dịp này. Với các sứ đồ, Ngài thêm: “Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế” (Ma-thi-ơ 28:20). Còn với Phao-lô, Đức Chúa Giê-su phán: “vì ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chúc-việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho ngươi” (Công-vụ 26:16).

Tóm lại, Đức Chúa Giê-su giao cho chúng ta những nhiệm vụ bất khả thi theo phương diện loài người để chúng ta nương cậy nơi Ngài, chứ không phải nơi chính mình, hầu có thể hoàn thành chúng. Ngài chẳng hề ban cho chúng ta một công việc nào mà không cung cấp năng lực để thực hiện. “Khi ý chí của con người hiệp tác với ý chí của Đức Chúa Trời thì trở nên toàn năng. Bất cứ điều gì cần phải được thực hiện theo mạng lệnh của Ngài đều có thể được hoàn thành trong sức mạnh của Ngài. Mọi mạng lệnh của Ngài đều là sự ban năng lực.”—Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 333.

Thật đáng kinh ngạc, đến thời điểm Phao-lô viết thư cho tín hữu Cô-lô-se, thì tin lành đã được “giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời” (Cô-lô-se 1:23). Dĩ nhiên, không phải tất cả đều tiếp nhận sứ điệp đó. Nhưng nếu chúng ta xem xét kỹ những ủy thác mà Ngài đã ban cho các sứ đồ (Ma-thi-ơ 28:18–20) và cho sứ đồ Phao-lô, chúng ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Giê-su không hề hứa rằng mọi người đều sẽ trở nên môn đồ hay đều sẽ được cải hóa. Tin lành phải được “giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (Ma-thi-ơ 24:14, *được nhấn mạnh thêm*). Chúng ngón đó trông như thế nào? Và chính xác nó sẽ được hoàn thành bằng cách nào?

Trong quý này, chúng ta sẽ nghiên cứu hai thư tín của Phao-lô gửi cho tín hữu ở thành Phi-líp và Cô-lô-se. Chúng có những điểm tương đồng quan trọng. Trên hết, chúng bày tỏ về Đấng Christ, Đấng duy nhất có thể hiệp nhất trời và đất. Ngài là chiếc thang mà Gia-cốp đã thấy, dựng nêu trên đất, đầu chạm đến trời (Sáng-thế Ký 28:12; so sánh với Giăng 1:51). Là Con người và cũng là Con Đức Chúa Trời, Ngài cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi và cầu thay cho chúng ta.

Khi nghiên cứu những bức thư này, chúng ta sẽ thấy cả hai phương diện ấy của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta sẽ suy gẫm một vài tuyên bố cao siêu nhất từng được chép ở bất cứ đâu về thần tánh của Đấng Christ, và về việc Ngài đã từ bỏ tất cả để cứu rỗi chúng ta như thế nào. Chúng ta sẽ thấy Phao-lô, từ trong tù, đang vật lộn với các nan đề trong một Hội thánh mà ông đã gây dựng (Phi-líp), và trong một Hội thánh mà chính ông chưa hề đích thân viếng thăm (Cô-lô-se). Những mối liên kết mà Phao-lô đã thiết lập trong “Hội thánh toàn cầu” thời bấy giờ cho phép ông, ngay cả khi đang ở trong nhà tù Rô-ma, vẫn có thể đáp ứng trước các thách thức. Ông biết thì giờ của mình chẳng còn bao lâu, và ông đã làm mọi điều có thể để kéo Hội thánh đến gần trời hơn và đến gần nhau hơn. Khi làm như vậy, ông cho chúng ta thấy cách thức Hội thánh của Đức Chúa Trời ngày nay có thể hiệp nhất với trời để hoàn thành ủy thác thời kỳ cuối cùng trong Khải-huyền 14, mà chúng ta quen gọi là “sứ điệp ba thiên sứ”.

Clinton Wahlen, Tiến sĩ, là phó giám đốc Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh thuộc Hội Đồng Đại Diện Tổng Hội. Lĩnh vực chuyên môn của ông là Tân Ước, phép giải kinh, và lịch sử Cơ Đốc Phục Lâm. Ông đã sinh sống và làm việc tại Đức, Tân Tây Lan, Nga, Vương quốc Anh và Phi-líp-pin. Ông và vợ là bà Gina có hai người con đã trưởng thành, một con dâu và hai cháu nội/ngoại.

Bị Bách Hại Nhưng Không Bị Bỏ Rơi



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-phê-sô 3:1; 2 Cô-rinh-tô 4:7-12; Công-vụ 9:16; Phi-lê-môn 15, 16; Cô-lô-se 4:9; Phi-líp 1:1-3; Cô-lô-se 1:1, 2.

Câu Gốc: “Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui-mừng đi” (Phi-líp 4:4).

Một Mục sư Cơ Đốc Phục Lâm, bị giam trong tù vì những cáo buộc sai trái, đã trải qua gần hai năm sau song sắt. Lúc đầu ông vô cùng bối rối, nhưng rồi ông nhận ra rằng nhà tù chính là cánh đồng truyền giáo mà Đức Chúa Trời đã giao cho mình. Khi các bạn tù biết ông là mục sư, họ xin ông giảng đạo. Ông đã giảng, đồng thời phân phát cả tài liệu nữa. Ông thậm chí làm báp-têm cho các tù nhân và cử hành Tiệc Thánh. Ông thừa nhận: “Có những lúc chức vụ trong nhà tù thật khó khăn, nhưng cũng có niềm vui, nhất là khi thấy lời cầu nguyện được nhậm và đời sống được thay đổi.”

Phao-lô đã viết thư Phi-líp và Cô-lô-se từ trong ngục tù (xem Phi-líp 1:7; Cô-lô-se 4:3). Thật ra, ngay tại Phi-líp, sau khi Phao-lô và Si-la bị cáo gian cách bắt công, cai ngục “tra chân [họ] vào cùm” (Công-vụ 16:24). Nửa đêm, họ “đương cầu-nguyện, hát ngợi-khen Đức Chúa Trời; và những tù-phạm đều nghe” (Công-vụ 16:25). Thật sự họ biết thế nào là “hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn”.

Trong tuần này, chúng ta sẽ xem xét những hoàn cảnh mà Phao-lô đã đối diện. Ông nhìn thấy một mục đích lớn hơn trong những gì xảy đến cho mình, và có lẽ chúng ta cũng có thể học được từ ông khi chính chúng ta, như điều chắc chắn sẽ đến, phải đối diện với những thử thách của riêng mình.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 3 tháng 1.

Phao-lô, Tù Nhân của Đức Chúa Giê-su Christ

Thư tín Phi-líp và Cô-lô-se được gọi là những “Thư Tín Trong Tù” vì chúng được viết khi Phao-lô đang ở trong tù (những thư kia là Ê-phê-sô và Phi-lê-môn). Phần lớn các nhà chú giải cho rằng những thư này được viết khi Phao-lô ở tại Rô-ma, khoảng năm 60–62 S.C. (xem *Công-vụ* 28:16).

Đọc Ê-phê-sô 3:1 và Phi-lê-môn 1. Cách Phao-lô mô tả tình trạng bị tù của mình mang ý nghĩa gì?

Phao-lô đã dâng trọn đời mình để phục vụ Đức Chúa Giê-su Christ. Nếu sự phục vụ đó bao gồm cả việc trở nên tù nhân, ông cũng sẵn lòng. Phao-lô mô tả chính mình như là “sứ-giả ở trong vòng xiềng-xích” (*Ê-phê-sô* 6:20). Trước đó, ông đã trải qua nhiều chuyến hành trình truyền giáo, gây dựng các Hội thánh và huấn luyện những người làm việc cho Chúa. Có thể ông đã từng tự hỏi: “Tại sao ta lại ở đây, trong khi ta có thể làm được nhiều hơn biết bao nếu không bị xiềng xích?” Sau này, Phao-lô cũng lại bị giam một lần nữa, khi ông viết thư 2 Ti-mô-thê, vốn được xem là một Thư Tín Mục Vụ. Như vậy, có ít nhất năm sách Tân Ước đã được viết khi ông đang ở trong tù.

Trong bất kỳ thư tín nào viết từ trong tù, Phao-lô cũng không nói rõ ông đang bị giam ở đâu; vì thế, có người cho rằng đó có thể là Ê-phê-sô hoặc Sê-sa-rê. Nhưng không có bằng cứ Kinh Thánh nào cho thấy Phao-lô từng bị giam ở Ê-phê-sô. Sê-sa-rê có vẻ là khả dĩ hơn, ngoại trừ việc ở đó không thấy có mối đe dọa rõ rệt nào đối với mạng sống của Phao-lô. Tuy nhiên, khi thư Phi-líp được viết, thì chắc chắn đã có hiểm họa ấy (xem *Phi-líp* 1:20; 2:17).

Bức thư này cũng cung cấp cho chúng ta vài manh mối khác về nơi Phao-lô đang bị giam vào thời điểm đó. Thứ nhất, ở đó có một “công đường” (*praetorium*). Tù này có thể chỉ dinh thự chính thức của một tổng trấn tỉnh, như dinh thự tại Giê-ru-sa-lem, nơi Phi-lát tra vấn Đức Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ* 27:27; *Giăng* 18:33), và tại Sê-sa-rê, nơi Phao-lô bị giam (*Công-vụ* 23:35). Nhưng Phao-lô rõ ràng dùng từ này không phải để chỉ một địa điểm, mà là để chỉ những con người. Ông nói “đến nỗi chốn công-đường” đều biết rõ tin lành (xem *Phi-líp* 1:13). Tại Rô-ma, đây là đội quân tinh nhuệ, có thể lên đến 14.000 người, chuyên bảo vệ hoàng đế và canh giữ các tù nhân của ông.

Thứ hai, Phao-lô cũng gửi lời thăm từ các tín hữu “người nhà Sê-sa” (*Phi-líp* 4:22). Điều này cho thấy Phao-lô là tù nhân tại Rô-ma và có mối liên hệ với những người phục vụ trong hoàng gia La Mã.

Chúng ta học cách tận dụng tốt nhất mọi hoàn cảnh khó khăn mình gặp phải bằng cách nào? Tại sao điều đó không phải lúc nào cũng dễ thực hiện?

Phao-lô Trong Xiềng Xích

Khi ở tại Ma-xê-đoan, Phao-lô có nhắc đến nhiều lần bị tù (2 Cô-rinh-tô 6:5; 11:23; 7:5). Lần đầu tiên được ghi lại là ở Phi-líp (Công-vụ 16:16–24). Sau đó, ông tạm thời bị giam tại Giê-ru-sa-lem trước khi được chuyển đến nhà tù tại Sê-sa-rê.

Ở những chỗ khác, Phao-lô nói đến việc mình đang “trong vòng xiềng-xích” (Phi-lê-môn 10, 13). Dù ở trong tình trạng quản thúc tại gia tại Rô-ma, ông vẫn bị xích với một người lính La Mã tinh nhuệ. Ignatius, một Cơ Đốc nhân sống vào đầu thế kỷ thứ hai, cũng từng bị xích như vậy, đã mô tả những người lính này cư xử như “đã thú... khi được đối xử tử tế thì họ lại càng tệ hơn nữa.”—Michael W. Holmes, ed., *The Apostolic Fathers* (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2007), trang 231.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 4:7–12. Đoạn này bày tỏ điều gì cho thấy Phao-lô có thể chịu đựng những thử thách mà ông đối diện như thế nào? Trọng tâm đời sống của ông dường như là gì?

Cho dù cuộc sống trở nên khó khăn đến đâu, Phao-lô vẫn có thể nhìn thấy mặt tươi sáng hơn, và điều đó ban cho ông can đảm để chịu đựng áp lực. Mặc dù Sa-tan ném vào ông mọi điều có thể, Phao-lô vẫn biết rằng mình không bị bỏ rơi.

Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 6:3–7. Những nguồn lực thuộc linh nào mà Phao-lô có được để giúp ông đối diện với những khó khăn ấy?

Nhiều khi, chúng ta có thể bị cám dỗ nhìn vào hoàn cảnh của mình, những yếu đuối của mình, hoặc những thất bại trong quá khứ mà nản lòng. Chính trong những lúc như vậy, chúng ta cần nhớ đến tất cả những sự dự phòng lạ lùng mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn để chúng ta có thể chiến đấu chống lại điều ác một cách thắng lợi. Một trong những điều quan trọng nhất là chính Kinh Thánh, “lời chân thật”, vì qua đó chúng ta có thể học từ những sai lầm của người khác, và cũng học cách họ đã chiến thắng như thế nào. Ngoài ra, Đức Thánh Linh “làm cho công cuộc cứu rỗi của Đấng Cứu Chuộc thế gian trở nên hữu hiệu. Bởi Đức Thánh Linh mà lòng người được nên thanh tịnh. Nhờ Đức Thánh Linh mà tin đổ được dự phần vào bản tánh Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã ban Thánh Linh Ngài cho Hội thánh như một quyền năng thiên thượng dùng để thắng hơn mọi khuynh hướng bẩm sinh và tập tành về tội ác, và để in đậm tính cách chính Ngài trên Hội thánh.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 671.

Làm thế nào để chúng ta, dù là tín hữu hay là lãnh đạo Hội thánh, luôn luôn “như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 6:4)? Điều đó có nghĩa gì?

Phao-lô tại Phi-líp

Trong chuyến hành trình truyền giáo thứ hai, không lâu sau khi Ti-mô-thê gia nhập nhóm, Đức Thánh Linh đã ngăn cản họ tiếp tục băng qua vùng Tiểu Á (*Công-vụ 16:6*). Trong một khải tượng ban đêm, Phao-lô thấy một người Ma-xê-đoan nài xin ông: “Hãy qua xứ Ma-xê-đoan, mà cứu-giúp chúng tôi” (*Công-vụ 16:9*). Lập tức, họ đi đến hải cảng gần Ma-xê-đoan nhất và từ Trô-ách vượt qua biển Ê-giê sang Nê-a-bô-li, trên lục địa châu Âu. Nhưng thay vì ở lại đó để truyền giáo, Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê và Lu-ca (người đã gia nhập với họ tại Trô-ách, được chỉ ra qua đại danh từ “chúng ta” trong *Công-vụ 16:11*) lại tiếp tục đi đến Phi-líp.

Trong hoạt động truyền giáo, Phao-lô luôn có tầm nhìn chiến lược. Phi-líp là “thành lớn thứ nhứt của tỉnh Ma-xê-đoan” (*Công-vụ 16:12*). Thật ra, đây là một trong những thành được tôn vinh nhất của Đế quốc La Mã, được ban quy chế *Ius Italicum*—đặc quyền cao nhất mà một thành phố có thể nhận được. Công dân ở đó hưởng những đặc ân như thể họ đang sống trên đất Ý, kể cả việc miễn thuế điền thổ và thuế thân, và bất cứ ai sinh tại thành này đều đương nhiên trở thành công dân La Mã. Phi-líp cũng là một trạm dừng chân quan trọng nằm trên tuyến đường *Via Egnatia*, là trục lộ bộ then chốt nối liền Rô-ma với phương Đông. Việc thiết lập một cộng đồng Cơ Đốc quan trọng tại đây giúp họ có thể đem tin lành đến nhiều thành phố lân cận, kể cả Am-phi-bô-lít, A-bô-lô-ni, Tê-sa-lô-ni-ca và Bê-rê (xem *Công-vụ 17:1, 10*).

Điều thú vị là ngôn ngữ chính thức tại Phi-líp thế kỷ thứ nhất là tiếng La-tinh, điều này được chứng minh qua số lượng lớn các văn khắc La-tinh. Trong Phi-líp 4:15, Phao-lô thậm chí xưng hô với họ bằng một tên gọi mang âm hưởng La-tinh, *Philippēsiōi*, dường như để ghi nhận địa vị La Mã đặc biệt của họ. Tuy nhiên, tiếng Hy Lạp là ngôn ngữ dùng trong chợ búa, trong các thành phố và thị trấn chung quanh, và chính là phương tiện mà qua đó tin lành được truyền bá. Lu-ca mô tả cách Phao-lô và cộng sự nhóm lại với những người đến cầu nguyện bên bờ sông, nơi Ly-đi và cả nhà bà đã tin nhận (*Công-vụ 16:13–15*). Là một nữ doanh nhân (“người bán vải điều”), bà có lẽ là một trong những người ủng hộ tài chánh chính yếu tại Phi-líp cho chức vụ của Phao-lô. Thời gian Phao-lô và Si-la bị giam trong tù tại đó đã dẫn đến sự hoán cải của một gia đình khác nữa—đó là gia đình của người cai ngục.

Đức Thánh Linh biết rằng Phi-líp sẽ là điểm khởi đầu lý tưởng để tin lành lan rộng khắp châu Âu, dù điều đó cũng kéo theo sự bắt bớ. Dầu là điều ác, nhưng trong những hoàn cảnh nào đó, sự bắt bớ có thể giúp tin lành đến được với những người mà nếu không thì có lẽ sẽ không bao giờ được chạm đến.

Hãy đọc Công-vụ 9:16. Câu này giúp chúng ta hiểu một phần những thử thách của Phao-lô như thế nào? Và có thể giúp chúng ta hiểu một phần những kinh nghiệm của chính mình ra sao?

Phao-lô và Cô-lô-se

Chúng ta không có ghi chép nào cho thấy Phao-lô từng viếng thăm Cô-lô-se, điều này một lần nữa cho chúng ta thấy điều gì đó về hiệu quả trong chiến lược truyền giáo của ông. Trước hết, chính Ê-pháp-ra, một người bản xứ của Cô-lô-se (*Cô-lô-se 4:12*), là người đã đem tin lành đến cho thành này (*Cô-lô-se 1:7*). Nhưng ông đã được cải đạo như thế nào? Rất có khả năng là vào giữa thập niên 50 S.C., khi Phao-lô ở tại Ê-phê-sô là nơi “đến nỗi mọi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gô-réc, đều nghe đạo Chúa” (*Công-vụ 19:10; so sánh với Công-vụ 20:31*).

Sách Khải-huyền làm chứng về việc tin lành đã được truyền rộng khắp khu vực này (Khải-huyền 1:4). Lời giải thích hợp lý nhất cho sự thành công này, kể cả sự lan rộng của tin lành đến Cô-lô-se, là nhờ công lao của các tín hữu của Phao-lô, những người đầu tiên nghe sứ điệp tại Ê-phê-sô, là thành quan trọng nhất của Tiểu Á và là một hải cảng lớn. Ê-pháp-ra đã nghe lời giảng của Phao-lô tại Ê-phê-sô, trở nên một trong những cộng sự của ông, rồi đem tin lành trở về quê hương mình là Cô-lô-se.

Về chính thành phố này, nằm cách Lao-đi-xê khoảng chín dặm (15 km) về phía đông nam, hiện nay mới đang được khai quật, nên chúng ta biết ít về nó hơn so với các thành phố nổi bật khác trong vùng. Chúng ta biết rằng nơi đây có một cộng đồng Do Thái khá lớn với “có đến mười ngàn người Do Thái sống trong vùng Phrygia ấy.”—Arthur G. Patzia, *New International Biblical Commentary: Ephesians, Colossians, Philemon* (Peabody, MA: Hendrickson Publishers Inc., 1990), tập 10, trang 3. Những đồng tiền được đúc tại Cô-lô-se cho thấy dân chúng ở đây, như tại nhiều thành phố La Mã khác, thờ lạy nhiều thần khác nhau. Các tập tục thờ hình tượng và những ảnh hưởng văn hóa mạnh mẽ ấy hiển nhiên đã đặt ra vô số thách thức cho các Cơ Đốc nhân tại đó, không chỉ trong việc truyền giáo cho thành phố, mà còn trong việc giữ lòng trung tín với đức tin tinh tuyền của tin lành. Một tín hữu nổi bật khác tại Cô-lô-se là Phi-lê-môn, có lẽ ông cũng được cải đạo vào khoảng cùng thời với Ê-pháp-ra.

Hãy đọc Phi-lê-môn 15, 16; cũng xem Cô-lô-se 4:9. Phao-lô khéo léo khuyên Phi-lê-môn nên đối xử với Ô-nê-sim như thế nào?

Dù luật pháp La Mã buộc Phao-lô phải trả Ô-nê-sim về cho Phi-lê-môn, Phao-lô lại kêu gọi tấm lòng và lương tâm của Phi-lê-môn như là một người anh em trong đức tin, và khuyên ông đối đãi với Ô-nê-sim không phải như một nô lệ, mà như một người anh em (*Phi-lê-môn 16*).

Dẫu chúng ta chống chế độ nô lệ dưới bất kỳ hình thức nào, và ước gì Phao-lô đã lên án tập tục ấy một cách rõ ràng, nhưng làm sao chúng ta có thể dung hòa được những điều Phao-lô nói ở đây? (Thật thú vị khi biết rằng, trong thời kỳ chế độ nô lệ tại nước Mỹ, bà Ellen G. White đã đặc biệt khuyên các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm chống lại luật pháp buộc người ta phải trao trả những nô lệ đào thoát.)

Các Hội Thánh tại Phi-líp và Cô-lô-se

Đọc Phi-líp 1:1–3 và Cô-lô-se 1:1, 2. Các Hội thánh tại Phi-líp và Cô-lô-se được mô tả như thế nào? Và sự mô tả đó có ý nghĩa gì?

Lời chào hỏi điển hình của Phao-lô trong các thư tín của ông gọi các Cơ Đốc nhân tại đó là “các thánh-đồ”; nghĩa là, qua phép báp-têm, họ đã được biệt riêng ra như dân đặc biệt của Đức Chúa Trời, cũng như dân Y-sơ-ra-ên, qua nghi thức cắt bì (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6; so sánh với 1 Phi-e-rơ 2:9, 10*), đã được biệt riêng làm một “dân thánh”. (Điều này hoàn toàn không liên quan gì đến tập tục của Giáo hội La Mã trong việc phong thánh cho một số người nào đó.)

Điều cũng đáng chú ý là những điểm song song giữa các lời chào trong hai thư tín này. Phao-lô nhắc đến “các giám-mục và các chấp-sự” (*Phi-líp 1:1*) tại Phi-líp, và “gởi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung-tín trong Đấng Christ” (*Cô-lô-se 1:2*) tại Cô-lô-se. Khi Tân Ước nói đến “các anh em trung tín”, đó là chỉ về những người có một chức vụ cụ thể trong Hội thánh (*xem Ê-phê-sô 6:21; Cô-lô-se 4:7; 1 Phi-e-rơ 5:12*). Vì vậy, có vẻ như Phao-lô đang nói không chỉ với các tín hữu nói chung, mà còn với các nhà lãnh đạo Hội thánh trong những thành này. Việc đề cập đến các chức vụ được mô tả cụ thể hơn ở những chỗ khác (*chẳng hạn trong 1 Ti-mô-thê 3:1–12; Tít 1:5–9*) cho thấy có sự tổ chức và tầm quan trọng của tổ chức ngay từ giai đoạn rất sớm của Hội thánh.

Huấn luyện các cộng sự như Ti-mô-thê và Ê-pháp-ra, đồng thời gây dựng ban lãnh đạo cho các Hội thánh địa phương, là một ưu tiên của Phao-lô và đã bổ sung cho nỗ lực truyền giáo của ông. Nói cách khác, có một phương lược rõ ràng cho cả việc gây dựng Hội thánh (truyền bá) và việc giữ gìn Hội thánh (bồi dưỡng). Các nhà tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm của chúng ta đã noi theo mẫu mực Tân Ước về tổ chức Hội thánh, như được thấy trong nhiều bài báo trên tờ *Review and Herald* từ thập niên 1850. Thật vậy, James White đã nói: “Trật tự thiên thượng trong Tân Ước là đủ để tổ chức Hội thánh của Đấng Christ. Nếu cần thêm điều gì nữa, thì ắt đã được ban cho bởi sự soi dẫn rồi.”—“Gospel Order,” *The Advent Review and Sabbath Herald*, 6 tháng 12, 1853, trang 173. Lâu trước khi Phao-lô viết cho những Hội thánh này, các sứ đồ đã bắt đầu thiết lập các chức vụ cho Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem (*xem Công-vụ 6:1–6; 11:30*), vốn “phải trở nên kiểu mẫu cho việc tổ chức các Hội thánh tại mọi nơi khác, nơi mà các sứ giả của lễ thật sẽ thu hút được tân tín hữu cho tin lành.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 91.

Người ta biết rõ rằng Phao-lô đôi khi dùng đến các trợ lý văn thư trong việc soạn thảo thư tín. Ti-mô-thê cũng được nêu tên như là người đồng gửi thư ở chỗ khác (*chẳng hạn 2 Cô-rinh-tô 1:1; Phi-lê-môn 1*). Việc Phao-lô tiếp tục dùng đại từ “tôi” thay vì “chúng tôi” cho thấy thẩm quyền của chính ông đứng đằng sau những thư tín này nữa.

Suy Gẫm Thêm:

“Đức Chúa Trời đã từ đầu chọn anh em để được sự cứu chuộc, bởi sự nên thánh của Đức Thánh Linh và bởi đức tin trong lễ thật. Vậy, hãy đứng vững... Nếu anh em trung tín hầu việc Đức Chúa Trời, anh em sẽ gặp thành kiến và sự chống đối; nhưng chớ có bị kích động khi anh em chịu oan uổng. Chớ báo thù. Hãy bền giữ sự chính trực của anh em trong Đức Chúa Giê-su Christ. Hãy hướng lòng mình lên trời một cách kiên định. Hãy để cho kẻ khác nói những lời của họ và theo đuổi đường lối họ; phần anh em là phải bền lòng tiến bước trong sự nhu mì và khiêm nhường của Đấng Christ. Hãy làm công việc của mình với mục đích vững vàng, với lòng trong sạch, hết lòng, hết sức, nương dựa nơi cánh tay của Đức Chúa Trời. Bản chất chân thật và cao quý của công việc anh em có thể anh em sẽ chẳng bao giờ biết được. Giá trị của chính bản thân anh em chỉ có thể được đo bằng sự sống đã được phó ra để cứu chuộc anh em...”

“Đối với mọi linh hồn đang lớn lên trong Đấng Christ, sẽ có những kỳ tranh đấu gay go và kéo dài; vì các quyền lực của tối tăm quyết tâm chống lại con đường tiến tới. Nhưng khi chúng ta ngửa trông lên thập tự giá của Đấng Christ để nhận ân điển, chúng ta không thể bị thất bại. Lời hứa của Đấng Cứu Chuộc là: ‘Ta chẳng hề lìa người, chẳng hề bỏ người.’ ‘Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.’” — Ellen G. White, *The Youth’s Instructor*, 9 tháng 11, 1899.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Phao-lô đã nhiều lần bị giam tù, và luôn là một cách bất công. Anh chị em phản ứng như thế nào khi mình bị đối xử bất công? Anh chị em có thể đề nghị những lời hứa Kinh Thánh nào cho những lúc như vậy?
2. Về sự bắt bớ các Cơ Đốc nhân, Tertullian, một lãnh đạo Hội thánh thời kỳ đầu, đã nói: “Càng bị các người đốn ngã nhiều lần, chúng ta càng gia tăng về số lượng; huyết của các Cơ Đốc nhân là hạt giống.” — Alexander Roberts và James Donaldson, eds., *Ante-Nicene Fathers* (Peabody, MA: Hendrickson Publishers, Inc., 1999), tập 3, trang 55. Đồng thời, sự bắt bớ tại một số nơi và thời kỳ lại gây trở ngại rất lớn cho công việc của Hội thánh. Chúng ta có thể làm gì để nâng đỡ những người đang chịu bắt bớ vì đức tin của họ?
3. Hãy suy nghĩ về câu gốc Kinh Thánh cho tuần này trong bối cảnh những thử thách mà Phao-lô đã chịu. “Hãy vui mừng luôn luôn”? Điều đó có nghĩa là gì? Làm sao chúng ta có thể thực hiện điều ấy? Khi người mình yêu thương đau ốm hoặc qua đời; khi anh chị em mất việc; khi anh chị em chịu đau đớn thể xác trầm trọng. Có lẽ chìa khóa để hiểu được điều này là đặt câu hỏi: “Luôn luôn vui mừng trong điều gì?” Nghĩa là, bất kể hoàn cảnh của chúng ta, điều gì là điều chúng ta luôn luôn có thể vui mừng trong đó?

Những Lý Do Để Cảm Tạ và Cầu Nguyện



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 1:1–18; 1 Cô-rinh-tô 13:1–8; Giê-rê-mi 17:9; Cô-lô-se 1:1–12; 1 Phi-e-rơ 1:4; Thi-thiên 119:105; Ê-sai 30:21.

Câu Gốc: “tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ” (Phi-líp 1:6).

Phao-lô có chủ ý mở đầu các thư tín của mình bằng những lời chào thăm—và cảm tạ: “nguyện xin anh em được ân-điển và sự bình-an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta!... thì cảm-tạ Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta” (Cô-lô-se 1:2, 3).

Chúng ta, cũng như Phao-lô, có rất nhiều điều để cảm tạ. Chúng ta đã kinh nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời trong những cách sâu nhiệm, đến nỗi ngay cả các thiên sứ cũng chẳng thể hiểu thấu. Điều ấy cũng đúng với món quà bình an của Đức Chúa Trời, bao gồm sự hòa thuận với Đức Chúa Trời và niềm hy vọng tuôn chảy từ tình yêu của Ngài.

Xét trong phương diện con người, chúng ta có thể bày tỏ và tỏ lòng biết ơn với người khác, và hy vọng người ta cũng biết ơn những điều chúng ta làm cho họ. Cha mẹ cầu nguyện để con cái mình yêu mến Đức Chúa Trời và rồi một ngày kia, nếu chưa phải là bây giờ, sẽ biết trân trọng những hy sinh thật sự mà cha mẹ đã chấp nhận để ban cho chúng một sự giáo dưỡng tốt nhất có thể. Nhưng, là con người, chúng ta phạm nhiều sai lầm, và chúng ta học từ đó (hoặc ít ra là chúng ta nên học).

Tuần này, chúng ta sẽ suy gẫm những lời mở đầu đầy cảm tạ và cầu nguyện của Phao-lô trong thư Phi-líp và Cô-lô-se, lời này có thể làm phong phú và củng cố đời sống cầu nguyện của chính chúng ta.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 10 tháng 1.

Sự Thông Công Trong Tin Lành

Đọc Phi-líp 1:3–8. Phao-lô cảm tạ về điều gì? Ông ban cho tín hữu Phi-líp những lời bảo đảm nào, và tại sao điều đó lại quan trọng?

Phao-lô là người đã gây dựng Hội thánh tại Phi-líp; vì thế chúng ta có thể nhận ra tình thân ái Cơ Đốc thấm đượm bức thư này. Dù bị ngăn cách bởi hàng trăm dặm đường, Phao-lô, trong cảnh bị xiềng xích và giam cầm, vẫn mang Hội thánh và các tín hữu tại đó trong tấm lòng mình; ông “lấy lòng yêu-dấu của Đức Chúa Jêsu-Christ mà triu-mến anh em” (*Phi-líp 1:8*); ông cảm tạ Đức Chúa Trời vì họ. Lời cầu nguyện cảm tạ của Phao-lô thậm chí còn cho thấy thoáng qua về sự cầu thay của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta trên trời.

Trên bảng đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm có mười hai viên đá tượng trưng cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Dân sự phải được “mang trên lòng mình” khi ông cầu thay cho họ (*xem Xuất Ê-díp-tô Ký 28:29*). Cũng vậy, ở mức độ cao hơn bội phần, là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta trong đền thánh trên trời, Đức Chúa Giê-su mang các danh tánh dân sự Ngài trước mặt Đức Chúa Cha.

Điều thú vị là cách dùng từ trong Phi-líp 1:3 khá mơ hồ, nhấn mạnh mối quan hệ gắn gũi giữa Phao-lô và tín hữu Phi-líp. Câu này thường được dịch như thể Phao-lô nhớ đến họ trong lời cầu nguyện; tuy nhiên, nó cũng có thể ám chỉ việc họ nhớ đến ông. Dù hiểu theo cách nào, thì nó cũng làm nổi bật tính tương hỗ mật thiết giữa họ với nhau, mà từ “thông công” (tiếng Hy Lạp: *koinonia*) cũng nhấn mạnh. Như Phao-lô có “sự thông-công thương-khó của Ngài” (*Phi-líp 3:10*), thì tín hữu Phi-líp cũng “có phần chung” (tiếng Hy Lạp: *sun-koinōneō*) trong những hoạn nạn của Phao-lô, và cùng chia sẻ về mặt tài chánh để hỗ trợ cho chức vụ của ông (*Phi-líp 4:14, 15*). Tính tương hỗ này, vốn đã có “vì có từ buổi ban-đầu cho đến bây giờ” (*Phi-líp 1:5*), khiến ông cảm tạ Đức Chúa Trời vì họ và cầu nguyện cho họ “cách hớn-hở” (*Phi-líp 1:4*).

Điều cũng đáng chú ý là Phao-lô mô tả hoàn cảnh bị tù của mình theo cách rất tích cực – như là đem lại cơ hội “trong khi binh-vực và làm chứng đạo Tin-lành” (*Phi-líp 1:7*). Việc ông sử dụng hai thuật ngữ pháp lý này cho thấy phiên tòa của ông đã gần kề, nhưng cũng cho thấy Phao-lô đang tích cực chia sẻ tin lành với những người lính canh và những người đến thăm ông. Vừa binh-vực / bào chữa (tiếng Hy Lạp: *apologia*) chống lại các cuộc tấn công, vừa xác nhận các lẽ thật đời đời của tin lành, cả hai đều thiết yếu. Phao-lô dường như ít bận tâm về tương lai của chính mình hơn là về sự minh oan cho chính phúc âm. Dù sống hay chết, Phao-lô vẫn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn “việc lành trong anh em” mà Ngài đã khởi đầu trong hết thảy những ai tin cậy nơi Ngài (*Phi-líp 1:6*).

Anh chị em hiểu lời hứa Đức Chúa Trời sẽ làm trọn “việc lành trong anh em” (Phi-líp 1:6) như thế nào? Điều đó có nghĩa gì? Công việc này có chấm dứt trước khi Đấng Christ tái lâm không?

Những Lời Cầu Nguyện Của Phao-lô

Cách đây vài năm, có một mục sư đã nói về những lời cầu nguyện xoay quanh “tôi, tôi, tôi” và những nhu cầu, ước muốn của riêng mình. Ông đã mô tả thật chính xác những lời cầu nguyện ấy là “những lời cầu nguyện nhỏ nhen ích kỷ”, vì Đức Chúa Trời có những điều lớn hơn trong ý định của Ngài.

Hãy đọc lời cầu nguyện của Phao-lô trong Phi-líp 1:9–11. Trọng tâm của lời cầu nguyện này là gì, và ông đưa ra những lời cầu xin lớn lao nào? Lời cầu nguyện này cho anh chị em thấy điều gì về sự cầu nguyện?

Lời cầu nguyện này chỉ gồm bốn mươi ba từ trong nguyên văn Hy Lạp, nhưng bao quát mọi mối bận tâm của Phao-lô, những điều ông sẽ khai triển trong phần còn lại của thư: tình yêu thương, sự hiểu biết, sự phân biệt, được thành thật, không gây vấp phạm, và sự công bình mà chúng ta có được qua Đức Chúa Giê-su Christ. Ấn phía sau lời cầu nguyện này, cũng như sau những bày tỏ cảm tạ trước đó của Phao-lô, là một sự nhấn mạnh về toàn thể Hội thánh. Lời cầu nguyện của Phao-lô hoàn toàn hướng về người khác, cho lợi ích của cả Hội thánh và sự thịnh vượng thuộc linh của Hội thánh. Chúng ta hãy xem kỹ hơn một vài yếu tố riêng lẻ trong lời cầu nguyện này:

Lòng thương-yêu của anh em càng ngày càng chan-chứa hơn. Phao-lô không chỉ cầu xin có thêm tình thương yêu, mà là tình yêu thương được hướng dẫn theo một phương cách cụ thể: “trong sự thông-biết và sự suy-hiểu” (Phi-líp 1:9). Sự thông biết ở đây không chỉ là kiến thức trong lãnh vực tri thức, mà là sự hiểu biết về các thực tại thuộc linh, chỉ có thể nhận được qua sự thông công với Đức Chúa Trời và qua việc học Lời Ngài (xem Ê-phê-sô 1:17; 4:13; 1 Ti-mô-thê 2:4).

Sự nghiệm-thử / phân biệt. Điều này được Phao-lô giải thích như là khả năng “nghiệm-thử những sự tốt-lành hơn” (phân định điều gì là tốt đẹp, phân biệt nó với điều gì có hại về mặt luân lý), “hầu cho anh em được tinh-sạch không chỗ trách được” (Phi-líp 1:10).

Được tinh-sạch. Trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “được xét đoán dưới ánh mặt trời”, nói đến sự trong sạch không tì ố trong hành động: “Mọi việc Cơ Đốc nhân làm phải trong sáng như ánh sáng mặt trời vậy.”—Ellen G. White, *Reflecting Christ*, trang 71.

Không chỗ trách được. Điều này có nghĩa là không trở nên có vấp phạm, không nói hoặc làm điều gì khiến người khác khó tin hơn.

Trái công-bình đến bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Phao-lô đã bàn luận chi tiết vấn đề này trong các thư tín Rô-ma và Ga-la-ti, và ông cũng sẽ khai triển thêm trong Phi-líp 3. Chúng ta không có sự công bình nào riêng cho mình, mà chỉ có sự công bình nhận được qua Đấng Christ mà thôi.

Trong bất cứ điều gì khác chúng ta làm, làm thế nào để tình yêu thương của chúng ta “càng ngày càng chan-chứa hơn” (Phi-líp 1:9)? Tại sao điều đó lại quan trọng đến thế đối với đời sống Cơ Đốc? (Xem thêm 1 Cô-rinh-tô 13:1–8.)

Áp Dụng Sự Phân Biệt Thuộc Linh

Rất dễ hiểu, khi tín hữu Phi-líp bối rối và đau buồn trước tin Phao-lô bị giam tù. Giờ đây, công việc của ông dường như bị hạn chế nghiêm trọng. Ông không thể đi lại. Ông không thể giảng đạo. Ông không thể đến các nhà hội để dạy dỗ người ta về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Ông không còn có thể gây dựng các Hội thánh mới. Tín hữu Phi-líp đã cử Êp-ba-phô-đích đến để tìm hiểu tình trạng của sứ đồ, khích lệ ông, và bảo đảm rằng các nhu cầu vật chất của ông được đáp ứng.

Hãy đọc Phi-líp 1:12–18. Phao-lô nhìn nhận tình trạng bị tù của mình như thế nào? Chúng ta có thể học được những bài học nào từ thái độ của ông, dầu hoàn cảnh ông đang đối diện như thế nào?

Sứ điệp mà ông gửi lại cho họ hẳn đã khiến tín hữu Phi-líp phải ngạc nhiên. Phao-lô nhìn hoàn cảnh của mình qua một lăng kính khác. Sự phân biệt thuộc linh giúp ông nhận ra rằng cảnh tù tội của mình là một điều tốt. Nó không hề cản trở công việc của ông, trái lại “đã giúp thêm sự tấn-tới cho đạo Tin-lành” (*Phi-líp 1:12*). Nơi người khác chỉ thấy xiềng xích và song sắt nhà tù, Phao-lô lại nhìn thấy những người lính La Mã như những linh hồn tiềm năng trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Ông cũng thấy rằng việc ông bị giam cầm đã khích lệ người khác nhiều hơn để năng nổ, quyết tâm hơn trong việc rao truyền tin lành, nói cách dạn dĩ về Đấng Christ, chẳng sợ hậu quả.

Thật khó hình dung, nhưng có một số người thực sự nghĩ rằng mình có thể được lợi từ việc Phao-lô bị tù. Rõ ràng họ cho rằng việc Phao-lô bị khuất lấp sẽ khiến người ta chú ý nhiều hơn đến chính họ và đến lời giảng của họ. Thật là một ví dụ mạnh mẽ nhưng buồn thảm về tính ích kỷ của con người, ngay cả trong Hội thánh. Như Giê-rê-mi đã nói từ lâu trước Phao-lô: “Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được?” (*Giê-rê-mi 17:9*).

May thay, trái ngược với họ, cũng có những đầy tớ trung tín trở nên sốt sắng hơn nữa trong việc rao giảng tin lành. Họ yêu mến Phao-lô đến nỗi những đau khổ ông chịu vì đức tin đã khiến họ càng tin cậy Đấng Christ hơn và thêm can đảm để phục vụ Chúa một cách tích cực hơn. Điều đó thúc đẩy họ đi đến những nơi mà trước kia họ sợ phải đi; thúc đẩy họ nói lên trong những hoàn cảnh mà trước đây họ im lặng; dẫn dắt đến việc càng có thêm nhiều người tiếp nhận Đấng Christ và tiếp tục truyền bá tin lành cứu rỗi.

Anh chị em đã học được bài học nào từ những kinh nghiệm vốn rõ ràng là xấu, nhưng lại đem đến một vài ích lợi nào đó? Ngay cả trong những trường hợp mà điều lợi ích ấy dường như chẳng thấy đâu, chúng ta có thể học biết tin cậy Đức Chúa Trời trong mọi trường hợp như thế nào?

Bông Trái Của Tin Lành

Mối quan hệ của Phao-lô với tín hữu Cô-lô-se khác với mối quan hệ của ông với tín hữu Phi-líp. Ông xếp họ vào số những người “không thấy mặt tôi về phần xác” (Cô-lô-se 2:1). Tuy nhiên, cũng như đối với tín hữu Phi-líp, Phao-lô bảo đảm với họ rằng ông cảm tạ Đức Chúa Trời vì họ và “cầu-nguyện cho anh em không thôi”.

Đọc Cô-lô-se 1:3–8. Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời về ba điều nào?

Phao-lô gộp lại ba nhân đức mà ông cũng nhắc đến ở những chỗ khác: đức tin, sự trông cậy, và tình yêu thương (xem 1 Cô-rinh-tô 13:13; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:3; 5:8). Hãy để ý rằng Phao-lô không ca ngợi người Cô-lô-se về những điều này. Ông cảm tạ Đức Chúa Cha vì những điều đó, bởi vì như Gia-cơ nói, đó là “mọi ân-diễn tốt-lành cùng sự ban-cho trọn-vẹn” chúng ta nhận được từ Ngài (Gia-cơ 1:17). Khi chúng ta thấy tình yêu mà Đức Chúa Trời dành cho mình, điều đó dẫn chúng ta đến đức tin nơi Đấng Christ (Ê-phê-sô 2:4–8), và chúng ta nhận được niềm trông cậy về thiên đàng. Phi-e-rơ mô tả điều đó như là “cơ-nghiệp không hư đi, không ô-uế, không suy-tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em” (1 Phi-e-rơ 1:4).

Phao-lô cũng nhấn mạnh rằng tin lành là đáng tin cậy, vì nó được đặt nền trên “lời chân-thật”. Đây là một cách nói mà Phao-lô dùng ở những nơi khác để chỉ Lời Đức Chúa Trời được soi dẫn (xem 2 Cô-rinh-tô 6:7; 2 Ti-mô-thê 2:15). Khác với “lời của loài người” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13), lời chân-thật ấy “làm trọn điều ta muốn” trong những người tin và hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời (Ê-sai 55:11). Vì vậy, khi tin lành được rao giảng, quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua công tác của Đức Thánh Linh trong lòng những người nghe, và người ta đáp ứng. Chính tin lành sinh ra bông trái, vì nó là “đạo sự sống” (Phi-líp 2:16).

Có lẽ điều gây kinh ngạc nhất là sự lan rộng của tin lành trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Chỉ trong vòng khoảng ba mươi năm sau sự chết và sống lại của Đấng Christ, Phao-lô đã có thể nói rằng tin lành đã lan ra “trong cả thế-gian” (Cô-lô-se 1:6). Chỉ một lát sau trong cùng chương đó, ông lại nói tin lành “là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời” (Cô-lô-se 1:23). Hệ thống đường sá rộng khắp của Đế quốc La Mã đã giúp việc truyền tin và việc đi lại trở nên nhanh chóng, nhờ đó các thư tín của Phao-lô có thể được lưu hành rộng rãi và mau chóng. Nhưng chính là quyền năng của Đức Chúa Trời đã vận hành qua lời Ngài làm phát sinh sự sống thuộc linh trong lòng người (Gia-cơ 1:18; 1 Phi-e-rơ 1:23), khiến họ trở nên một người mới trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:17).

Trong Cô-lô-se 1:5, Phao-lô viết về “sự trông-cậy để dành cho anh em ở trên trời”. Anh chị em hiểu niềm trông cậy đó như thế nào, và tại sao nó lại áp dụng cho chính anh chị em một cách cá nhân, dẫu anh chị em thật sự chẳng xứng đáng?

Quyền Năng Của Sự Cầu Nguyện

Đọc Cô-lô-se 1:9–12. Anh chị em tìm thấy những lời cầu xin cụ thể nào trong lời cầu nguyện của Phao-lô?

Phao-lô cầu nguyện “cho anh em được đầy-dẫy sự hiểu-biết về ý-muốn của Ngài”. Ông mô tả việc biết ý muốn Đức Chúa Trời như là “mọi thứ khôn-ngaoan và hiểu-biết thiêng-liêng” (Cô-lô-se 1:9). Sự khôn ngoan đến, trước hết, từ việc hoàn toàn tin cậy Đức Chúa Trời, sẵn sàng làm theo ý muốn Ngài (Giăng 7:17), và không nương cậy nơi sự thông sáng riêng mình (Châm-ngôn 3:5). Nhưng câu hỏi thường được nêu lên: “Ý muốn của Đức Chúa Trời cho tôi trong hoàn cảnh này là gì?” Có bốn nguồn chính mà từ đó chúng ta có thể nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời khi chúng ta tìm cầu cách có đời sống cầu nguyện:

1. Nguồn khôn ngoan quan trọng nhất là chính Kinh Thánh: “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Ánh sáng cho đường lối tôi” (Thi-thiên 119:105).
2. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự khôn ngoan đặc biệt cho thời kỳ cuối cùng qua Thần Linh của lời tiên tri (Khải-huyền 12:17; 19:10), được bày tỏ qua trước tác của bà Ellen White. Kinh Thánh khuyên chúng ta: “Khá tin-cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì các người sẽ vững-chắc; hãy tin các đấng tiên-tri Ngài, thì các người sẽ được may-mắn” (2 Sử-ký 20:20).
3. Ý muốn và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời cũng có thể được nhận biết qua những hoàn cảnh quan phòng, bằng cách cầu xin Ngài mở hoặc đóng các “cửa” (xem Cô-lô-se 4:3).
4. Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta khi chúng ta đã học biết nhận ra tiếng Ngài: “Khi các người xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các người sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng: Này là đường đây, hãy noi theo!” (Ê-sai 30:21).

Phao-lô cầu nguyện để tín hữu Cô-lô-se “ăn-ở cách xứng-đáng với Chúa” (Cô-lô-se 1:10). Dĩ nhiên, không ai tự thân là “xứng-đáng”; nhưng bởi ân điển, Đức Chúa Trời kể chúng ta là xứng đáng và kêu gọi chúng ta sống xứng hợp với chức phận cao cả đó (Ê-phê-sô 4:1; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12). Phao-lô dùng động từ “ăn-ở” hoặc “đã ăn-ở” thêm ba lần nữa chỉ riêng trong bức thư này (Cô-lô-se 2:6; 3:7; 4:5). Từ này có nghĩa là sống và hành động phù hợp với luật pháp của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:20), điều chỉ có thể thực hiện được nhờ công tác của Đức Thánh Linh (Ê-xê-chi-ên 36:27).

Phao-lô cũng cầu nguyện để đời sống của họ (và của chúng ta) “đặng đẹp lòng Ngài mọi đường” (Cô-lô-se 1:10), rồi liệt kê một vài cách để làm điều đó: “nảy ra đủ các việc lành” (Cô-lô-se 1:9, 10); rồi “càng thêm lên trong sự hiểu-biết Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 1:10); và sau hết là “tạ ơn Đức Chúa Cha” (Cô-lô-se 1:12).

Nếu có người hỏi anh chị em: “Làm sao anh/chị biết rằng Đức Chúa Trời đang dẫn dắt mình theo hướng này hay hướng khác?”, anh chị em sẽ trả lời như thế nào – và vì sao?

Suy Gẫm Thêm:

“Nhiều người không thể lập được những kế hoạch rõ ràng cho tương-lai. Đời sống họ bất định. Họ không thể nhận biết kết cuộc của mọi việc, và điều đó thường làm họ ưu tư và bối rối. Chúng ta hãy nhớ rằng đời sống của con cái Đức Chúa Trời trong thế gian này là một đời sống hành trình. Chúng ta chẳng có sự khôn ngoan để hoạch định đời sống mình. Không phải là việc của chúng ta để vạch ra tương lai cho mình. ‘Bởi đức-tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ-nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.’ (Hê-bơ-rơ 11:8).

“Đấng Christ, trong đời sống của Ngài trên đất, đã không lập một chương trình nào cho chính mình. Ngài chấp nhận chương trình của Đức Chúa Trời dành cho Ngài, và ngày từng ngày, Đức Chúa Cha bày tỏ chương trình ấy cho Ngài. Cũng vậy, chúng ta phải nương cậy nơi Đức Chúa Trời, để đời sống chúng ta chỉ là sự khai triển đơn sơ ý muốn Ngài. Khi chúng ta phó dâng đường lối mình cho Ngài, Ngài sẽ dẫn dắt các bước chúng ta.

“Quá nhiều người, trong khi lập kế hoạch cho một tương lai huy hoàng, đã hoàn toàn thất bại. Hãy để Đức Chúa Trời hoạch định cho anh em. Hãy như một đứa trẻ nhỏ, tin cậy sự hướng dẫn của Đấng ‘sẽ giữ chân của các thánh Ngài’ (1 Sa-mu-ên 2:9). Đức Chúa Trời chẳng hề dẫn dắt con cái Ngài theo cách nào khác hơn điều mà chính họ sẽ chọn, nếu họ có thể nhìn thấy sự tận cùng từ ban đầu, và nhận biết vinh hiển của mục đích mà họ đang thực hiện trong tư cách là cộng sự với Ngài.”—Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 478, 479.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy nghĩ về tuần lễ vừa qua và liệt kê những điều anh chị em biết ơn. Có thể chẳng anh chị em có nhiều điều để cảm tạ hơn là mình nhận ra?
2. Hãy suy gẫm về câu cuối trong trích dẫn của Ellen G. White ở trên. Đó là một lời bày tỏ đức tin thật mạnh mẽ. Làm thế nào anh chị em có thể học biết tin cậy Đức Chúa Trời sâu nhiệm đến mức như vậy?
3. Trong bối cảnh Cô-lô-se 1:6, 23, hãy cùng thảo luận phát biểu sau đây: “Bốn mươi năm trời, sự chẳng tin, lằm bằm và phản nghịch đã ngăn trở Y-sơ-ra-ên xưa vào xứ Ca-na-an. Những tội lỗi giống như vậy đã ngăn trở Y-sơ-ra-ên ngày nay vào Ca-na-an trên trời. Cả hai trường hợp, lời hứa của Đức Chúa Trời đều không hề sai trật. Chính là sự chẳng tin, lòng yêu thế gian, sự không dâng mình trọn vẹn và những cuộc tranh chấp giữa vòng dân sự xưng danh Chúa đã giữ chúng ta lại trong thế gian đầy tội lỗi và đau thương này lâu đến thế. Nếu Hội thánh Đấng Christ đã làm xong công việc được giao phó theo như Chúa đã định, thì cả thế gian này đã được rao báo rồi, và Đức Chúa Giê-su đã giáng lâm trong quyền năng và vinh hiển lớn lao.”—Ellen G. White, *Last Day Events*, trang 38. Ngày nay, chúng ta có thể đang phạm phải những điều tương tự bằng những cách nào?

Sự Sống và Sự Chết



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 1:19–30; 1 Cô-rinh-tô 4:14–16; 2 Cô-rinh-tô 10:3–6; Giăng 17:17–19; Mi-chê 6:8; Công-vụ Các Sứ-đồ 14:22.

Câu Gốc: “Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích-lợi cho tôi vậy” (Phi-líp 1:21).

Người ta thường nói: chết chỉ là một phần của sự sống. Đó là một lời dối trá. Sự chết là điều trái ngược với sự sống, là kẻ thù của sự sống. Sự chết chẳng được dựng nên như một phần của sự sống, cũng như sự tan nát chẳng hề được thiết kế như một phần của một chiếc xe hơi. Phao-lô quả quyết rằng Đấng Christ đã chết “hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ, lại cho giải-thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội-mọi trọn đời” (Ê-phê-sô 2:14, 15).

Dẫu sẵn sàng chết vì Đấng Christ, Phao-lô vẫn vững tin về số phận lâu dài của mình. Điều quan trọng nhất đối với ông trong lúc này là, hoặc qua đời sống, hoặc qua sự chết của mình, tôn vinh Đấng Christ và rao giảng tin lành cho càng nhiều người càng tốt. Có lẽ đó cũng là một trong những lý do chúng ta có nhiều thư tín mang tên ông đến như vậy. Qua những trước tác của mình, ông có thể vươn tới nhiều người và nhiều nơi, kể cả những nơi chính ông chưa hề đặt chân đến.

Đời người rất ngắn, nên điều sống còn là phải gây được ảnh hưởng lớn nhất có thể cho vương quốc của Đức Chúa Trời trong khoảng năm tháng mà Ngài ban cho chúng ta. Một phần không nhỏ trong tầm ảnh hưởng ấy liên quan đến việc chúng ta khích lệ “sự hiệp-nhất của đức-tin”. Như chúng ta sẽ bắt đầu thấy trong tuần này, chủ đề này là một trong những lý do quan trọng khiến Phao-lô viết thư cho tín hữu Phi-líp.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 17 tháng 1.

“Đấng Christ Sẽ Được Cả Sáng”

Đọc Phi-líp 1:19, 20. Đường như Phao-lô kỳ vọng điều gì về kết quả phiên tòa của mình? Ông xem điều gì còn quan trọng hơn cả việc được trắng án?

Tuy Phao-lô chẳng phải là tội phạm, nhưng đây không phải là lần đầu ông bị giam tù, và ông chẳng xa lạ gì với sự bắt bớ. Trong thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô, ông kể chi tiết những nỗi khổ mình đã chịu cho đến lúc đó: “Tôi đã chịu khó-nhọc nhiều hơn, tù-rạc nhiều hơn, đòn-vọt quá chừng. Đòi phen tôi gần phải bị chết; năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông-bến, nguy với trộm-cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả-dối; chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa-lổ” (2 Cô-rinh-tô 11:23–27).

Nhưng để chúng ta đừng nghĩ rằng tất cả những đau khổ ấy là điều chiếm trọn tâm trí ông, Phao-lô lập tức thêm rằng: “Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo-lắng về hết thảy các Hội-thánh” (2 Cô-rinh-tô 11:28).

Hãy đọc 1 Cô-rinh-tô 4:14–16; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10, 11; Ga-la-ti 4:19; và Phi-lê-môn 10. Phao-lô có mối tương quan nào với các Hội thánh ông đã gây dựng và với những người ông đã đưa về với Đấng Christ?

Giống như Đức Chúa Giê-su, Đấng chẳng tiếc điều gì để cứu chúng ta, Phao-lô sẵn sàng “rất vui lòng phí của và phí trọn cả mình tôi vì linh-hồn anh em” (2 Cô-rinh-tô 12:15). Nhưng trở trêu thay, càng hành động giống Đấng Christ bao nhiêu, đôi khi người ta lại càng ít được yêu mến hoặc trân trọng bấy nhiêu. “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân-đức trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì sẽ bị bắt-bớ” (2 Ti-mô-thê 3:12). Nhưng các Cơ Đốc nhân trung tín có lẽ là phương tiện mạnh mẽ nhất để làm vinh hiển Đức Chúa Trời và bày tỏ lẽ thật của tin lành (so sánh với Phi-líp 1:7). “Tính nhịn nhục và vui vẻ của Phao-lô trong lúc bị tù rạc lâu ngày một cách oan ức, lòng can đảm và đức tin của ông là một bài giảng liên tục.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 464.

Hãy xem lại cách anh chị em đang sống và cách anh chị em đối xử với người khác, đặc biệt là với những người không đối xử tốt với mình. Anh chị em đang làm chứng thế nào cho Đấng Christ?

Chết Là Ích Lợi

Nếu anh chị em chưa nhận ra, thì chúng ta hết thấy, đặc biệt với tư cách là tín đồ, đều tham dự trong cuộc đại tranh chiến vốn đang diễn ra khắp quanh ta, và thật ra, ngay trong chính lòng chúng ta nữa. Tất cả chúng ta, bằng cách này hay cách khác, đều kinh nghiệm thực tại của cuộc chiến vũ trụ này, và điều đó sẽ còn tiếp diễn cho đến ngày chúng ta qua đời, bất luận khi nào hay bằng cách nào.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 10:3–6. Cơ sở của cuộc chiến thuộc linh mà chúng ta đang chiến đấu là gì, và khí giới của chúng ta là gì?

Những khí giới thuộc linh nguy hiểm nhất chính là các ý tưởng, tốt cũng như xấu. Sa-tan dùng sự chỉ trích, phản bội, bêu xấu, sợ hãi, áp lực từ bạn bè, cùng vô số công cụ tương tự mà Cơ Đốc nhân không bao giờ được phép dùng đến. Thay vào đó, chúng ta phải sử dụng tình yêu thương, thương xót, bình an, nhu mì, nhịn nhục, nhân từ, tiết độ. Khí giới mạnh mẽ nhất của chúng ta, khi được sử dụng đúng đắn, chính là “gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 6:17), vì chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể đem lễ thật vào tận đáy lòng người. Chúng ta chỉ là khí cụ mà Đức Chúa Trời sử dụng để hoàn thành các mục đích của Ngài.

Hãy đọc Phi-líp 1:21, 22. Chúng ta hiểu lời của Phao-lô như thế nào, đặc biệt trong bối cảnh cuộc đại tranh chiến?

Vì trận chiến là thuộc linh, nên chúng ta đang ở trong một cuộc chiến về ý tưởng và giá trị. Thế nhưng, Đấng Christ đã thắng trận tại thập tự giá cho chúng ta, và chừng nào chúng ta gắn chặt với Ngài, chúng ta không thể bị đánh bại, ngay cả khi bị giết. Phao-lô phó dâng đời sống mình cho bất kỳ điều gì xảy đến với ông tại trần gian này, dù là vô cùng bất công, vì ông phó thác đời sống và tương lai mình cho một tòa án cao hơn.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta không nên chiến đấu quá nhiều cho quyền lợi của mình mà là cho điều đúng đắn. Không phải “mạnh được yếu thua”, nhưng là “chính nghĩa làm nên sức mạnh”. Sự thuận phục ý muốn Đức Chúa Trời là điều vinh dự; thật ra, đó là con đường duy nhất để đắc thắng trong cuộc chiến mà chúng ta đang tham gia. Đức Chúa Giê-su, dĩ nhiên, là gương mẫu trọn vẹn về sự thuận phục ý muốn Đức Chúa Trời, như Phao-lô sẽ trình bày trong Phi-líp 2.

Hiện nay, anh chị em đang kinh nghiệm thực tế của cuộc đại tranh chiến trong những phương diện nào? Anh chị em có thể tìm được sự yên ủi và sức mạnh nơi đâu khi biết rằng Đấng Christ đã thắng trận cho chúng ta rồi?

Sự Tin Quyết

Đọc Phi-líp 1:23, 24. Khi nói rằng “muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn”, Phao-lô muốn nói gì?

Đoạn Kinh Thánh này đã bị hiểu sai rất nhiều qua nhiều thời đại. Trong đoạn Kinh Thánh để học tuần này, Phao-lô đang đối diện với sự tương phản giữa sống và chết. Cơ Đốc nhân sống cho Đấng Christ và thậm chí có thể chết vì Ngài. Theo ý nghĩa đó, chết là “điều rất tốt hơn” vì chúng đạo của chúng ta càng mạnh mẽ và thuyết phục hơn nữa (Phi-líp 1:21). Chắc chắn người ta phải thật lòng tin thì mới sẵn sàng chết cho niềm tin ấy.

Nhưng chúng ta cũng phải nhận biết rằng người chết thật sự là chết. Họ “chẳng biết chi hết”. Họ an nghỉ trong mồ cho đến buổi sống lại (xem Truyền-đạo 9:5; Giăng 5:28, 29). Đó là lý do vì sao Đức Chúa Giê-su đã nói về La-xa-rơ, người đã chết, rằng: “La-xa-rơ, bạn ta, đương ngủ; nhưng ta đi đánh thức người” (Giăng 11:11).

Nếu khi người ta chết, họ lập tức lên trời, thì hãy tưởng tượng điều đó sẽ ra sao cho La-xa-rơ. Sau bốn ngày vui mừng trong Thiên Đàng, một thiên sứ đến với “tin xấu”: “Xin lỗi La-xa-rơ, nhưng Đức Chúa Giê-su gọi người trở về trần gian. Người không thể ở đây được nữa.”

Khi chúng ta đẩy một giáo lý sai trật đến kết luận hợp lý cuối cùng của nó, chúng ta thấy nó thật vô lý đến mức nào. Sự chết giống như một giấc ngủ không mộng mị mà từ đó Đức Chúa Giê-su sẽ đánh thức những kẻ trung tín của Ngài vào lúc Ngài tái lâm; rồi, cùng với các thánh đồ còn sống, họ sẽ được cất lên để gặp Chúa trên không trung, và được đem lên trời để ở với Ngài đời đời (xem 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17).

Việc Phao-lô “đi” khỏi đời này để được ở với Đấng Christ có nghĩa là được ở với Ngài trong sự chịu khổ và chịu chết (2 Ti-mô-thê 4:6), hầu cho “được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Phi-líp 3:11). Ông cũng chắc chắn ý thức rằng ông sẽ nhắm mắt trong sự chết, và điều tiếp theo mà ông biết được, như trong “nháy mắt”, sẽ là diện kiến Đức Chúa Giê-su, Đấng sẽ đem ông cùng với hết thầy dân sự Đức Chúa Trời đến nơi mà Ngài đã sắm sẵn cho mọi kẻ yêu mến Ngài (Giăng 14:3; 1 Cô-rinh-tô 2:9).

Dẫu sẵn sàng chết vì Đấng Christ, Phao-lô biết rằng sẽ tốt hơn cho tín hữu Phi-líp nếu ông “cứ ở trong xác thịt” (Phi-líp 1:24). Thật thú vị, đối với Cơ Đốc nhân, câu hỏi “tốt hơn là sống cho Đấng Christ hay chết vì Ngài?” không phải lúc nào cũng dễ trả lời. Phao-lô “bị ép giữa hai bề” (Phi-líp 1:23), giữa việc tiếp tục sống hay an nghỉ trong mồ.

Một lần nữa, dẫu chẳng ai mong muốn phải chết, anh chị em có bao giờ suy nghĩ rằng ngay giây phút mình qua đời, điều kế tiếp mà mình “biết được” sẽ là sự tái lâm của Đấng Christ không? Suy nghĩ đó có giúp anh chị em hiểu phần nào cách Phao-lô suy nghĩ tại đây chăng?

Kiên Định Trong Sự Hiệp Nhất

Lời cầu nguyện cuối cùng của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ Ngài được chi phối bởi một chủ đề then chốt: sự hiệp nhất. Đức Chúa Giê-su nhìn vượt qua thập tự giá để hướng đến sự đoàn tụ với Cha và sự đoàn tụ với chúng ta: “Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh-hiến của Con” (Giăng 17:24). Đức Chúa Giê-su cầu nguyện xin Cha gìn giữ con cái Ngài “để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy” (Giăng 17:11). Ngài cũng nhấn mạnh hậu quả kinh khủng của sự chia rẽ – đó trở nên một lý do để nhiều người không tin. Hai lần trong lời cầu nguyện ngắn này, Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng sự hiệp nhất của chúng ta với Ngài và với Cha là để “đặng thế-gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến” và để “cho thế-gian biết chính Cha đã sai Con đến” (Giăng 17:21, 23).

Đọc Phi-líp 1:27 và so sánh với Giăng 17:17–19. Cả Đức Chúa Giê-su lẫn Phao-lô đều cho rằng điều gì là không thể thiếu cho sự hiệp nhất trong Hội thánh?

Từ Hy Lạp trong Phi-líp 1:27 được dịch là “ăn-ở một cách xứng-đáng” là *politeuomai*, nghĩa là “sống như một công dân” – không phải của bất kỳ vương quốc trần gian nào, mà là như một công dân của vương quốc thiên thượng. Bài Giảng Trên Núi vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về ý nghĩa của việc trở nên con cái Cha trên trời và là thành viên của vương quốc Ngài: lòng khó khăn, than khóc, nhu mì, đói khát sự công bình, hay thương xót, lòng trong sạch, làm cho người hòa thuận, chịu bắt bớ, đưa má bên kia, yêu kẻ thù mình, chúc phước cho kẻ rửa sả mình, làm điều lành cho kẻ ghét mình. Tóm lại là “làm sự công-bình, ưa sự nhân-tử và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người” (Mi-chê 6:8).

Thật khó để nổi giận hay bất bình với một người như thế, phải không? Đôi khi chúng ta khó chịu với những người dường như quá tốt. Chúng ta có thể bị cám dỗ muốn hạ thấp họ xuống, hoặc tìm ra một điểm yếu nào đó để chứng minh rằng họ không tốt như bề ngoài, tất cả chỉ để chúng ta cảm thấy khá hơn về chính mình. Thay vì vậy, tại sao chúng ta không thử xem mình có thể yêu thương nhiều hơn bao nhiêu, rộng lượng đến mức nào, thương xót đến mức nào, khiêm nhường đến mức nào?

Bà Ellen G. White đã nói về những người “yêu thế gian và lợi lộc của nó hơn là yêu Đức Chúa Trời hay lẽ thật”.—*Testimonies for the Church*, quyển 5, trang 277.

Rất thường khi, sự chia rẽ trong Hội thánh bắt đầu phát sinh từ lòng kiêu ngạo. “Khi lòng kiêu ngạo và tham vọng đời này được nuôi dưỡng, thì tâm thần của Đấng Christ đã lìa khỏi, và sự đua đòi, chia rẽ, cãi lẩy xâm nhập vào để làm phân tán và làm yếu Hội thánh.”—*Testimonies for the Church*, quyển 5, trang 240, 241.

Thật quan trọng dường bao cho mỗi chúng ta học lấy đức khiêm nhường và sự nhu mì mà Đức Chúa Giê-su đã nêu gương cho chúng ta! Hội thánh sẽ khác đi biết bao, phải không?

Hiệp Nhất và Không Sợ Hãi

Đọc Phi-líp 1:27–30. Sự hiệp nhất của chúng ta và việc “đồng tâm chống-cự vì đức-tin của đạo Tin-lành” liên hệ thế nào đến sự không sợ hãi?

Chiến thuật của Sa-tan là chia rẽ để rồi chế ngự. Sự bất hiệp là điều chí tử. Đức Chúa Giê-su phán: “Lại nếu một nhà tự chia nhau, thì nhà ấy không thể còn được” (Mác 3:25). Đó là một nguyên tắc đơn giản mà Sa-tan rất vui mừng khi chúng ta quên mất. Sự hiệp nhất của chúng ta giúp chúng ta có thể đảm đương vai trò tiên tri của mình như là số dân sót lại trong lời tiên tri Kinh Thánh (*Khải-huyền 12:17*), rao giảng “Tin-lành đời đời” cho “mọi nước, mọi chi-phái, mọi tiếng, và mọi dân-tộc” (*Khải-huyền 14:6*). Vì sự hiệp nhất là điều then chốt để hoàn thành sứ mạng rao truyền thông điệp do Đức Chúa Trời giao phó cho chúng ta, và vì lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17 nêu bật “Lời” chân thật của Đức Chúa Trời như một trong những chìa khóa quan trọng nhất cho sự hiệp nhất (*Giăng 17:17, 19*), cho nên sứ điệp của chúng ta không thể tách rời khỏi sứ mạng hoặc khỏi sự hiệp nhất của chúng ta. Cả ba đứng hoặc ngã cùng nhau. Nếu thiếu một trong ba, chúng ta không thể thành công. Nhưng nếu cả ba đều được đặt đúng chỗ, chúng ta chẳng có gì phải sợ. Chúng ta không cần phải sợ hãi “phạm sự chẳng để cho kẻ thù-nghịch ngấm-dọa mình” (*Phi-líp 1:27*). Sa-tan là một kẻ thù đã bị đánh bại. Dầu cho chúng ta có phải chết vì đức tin, thì chẳng điều gì có thể gây hại cho chúng ta nếu chúng ta “sốt-sắng làm lành” (*1 Phi-e-rơ 3:13*). Ma-qui hoàn toàn bất lực không thể ngăn chặn bước tiến của lẽ thật Đức Chúa Trời.

Hãy đọc các đoạn Kinh Thánh sau và tóm tắt ngắn gọn chủ đề chung của chúng: Ma-thi-ơ 10:38; Công-vụ 14:22; Rô-ma 8:17; 2 Ti-mô-thê 3:12.

Cuộc sống trong thế giới sa ngã này vốn dĩ rất khó khăn, ngay cả đối với những người “tốt nhất”. Gióp là một người công bình; Kinh Thánh chép rằng ông “vốn trọn vẹn và ngay-thẳng, kính-sợ Đức Chúa Trời và lánh-khỏi điều ác” (*Gióp 1:1*). Thế mà chỉ trong một đêm, tai họa đã giáng trên ông và gia đình ông. Có ai trong chúng ta mà không từng học biết, hoặc bằng kinh nghiệm cá nhân, hoặc bằng việc chứng kiến nơi người khác, rằng đời sống ở đây dường như luôn ở trên bờ vực thẳm, và chúng ta chẳng bao giờ biết lúc nào mình sẽ rơi xuống? Khổ đau, ở mức độ nào đó, là số phận chung của hết thảy chúng ta. Tuy nhiên, sau cùng, vẫn là tốt hơn nếu phải chịu khổ vì có Đấng Christ hơn là vì bất cứ điều gì khác.

Giữa những nỗi khổ đau, chúng ta – với tư cách Cơ Đốc nhân – phải có niềm hy vọng và sự yên ủi nào?

Suy Gẫm Thêm:

“Từ giàn thiêu, cọc đóng, ngực thắt, từ những hang hốc và động đá của đất, tiếng reo mừng chiến thắng của các vị tử đạo vang đến tai ông. Ông [Phao-lô] nghe lời chứng của những linh hồn kiên định—dầu thiếu thốn, hoạn nạn, bị hành hạ, vẫn can đảm và trang nghiêm làm chứng cho đức tin, tuyên bố rằng: ‘Tôi biết Đấng tôi tin.’ Những người ấy, phó sự sống mình vì đức tin, tuyên bố cho thế gian rằng Đấng mà họ đã đặt lòng tin cậy có quyền năng cứu rỗi đến mức trọn vẹn nhất.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 512.

“Chưa bao giờ trong thế giới Cơ Đốc lại có sự đa dạng về đức tin lớn như trong thời đại hiện nay. Nếu các ân tứ [các sứ đồ, các tiên tri, các nhà truyền giáo, các mục sư và giáo sư (Ê-phê-sô 4:11–13)] là cần thiết để giữ gìn sự hiệp một của hội thánh thời ban đầu, thì ngày nay những ân tứ ấy lại càng cần thiết hơn nữa để khôi phục sự hiệp một. Và rằng ý muốn của Đức Chúa Trời là khôi phục sự hiệp một của hội thánh trong những ngày cuối cùng, điều ấy được bày tỏ rất rõ ràng qua các lời tiên tri. Chúng ta được bảo đảm rằng những người canh gác sẽ thấy đồng một cách khi Đức Giê-hô-va đem Si-ôn trở về. Lại nữa, rằng trong thời kỳ cuối cùng người khôn ngoan sẽ hiểu biết. Khi điều này được ứng nghiệm, sẽ có sự hiệp một trong đức tin giữa hết thảy những người mà Đức Chúa Trời kể là khôn ngoan; vì những người thật sự hiểu đúng, ắt hẳn phải hiểu giống nhau. . . . Từ những nhận định như vậy, hiển nhiên rằng tình trạng hoàn toàn của hội thánh được nói tiên tri ở đây vẫn còn thuộc về tương lai; do đó, những ân tứ này chưa hoàn thành mục đích của chúng.”—R. F. Cottrell, “Introduction,” trong Ellen G. White, *Early Writings*, tr. 140.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Dựa trên trích dẫn ở trên của R. F. Cottrell, điều gì là cần thiết để Đức Thánh Linh có thể đem sự hiệp nhất vào trong Hội thánh Đức Chúa Trời ngày nay? Việc thực hành các lời khuyên dạy được ban qua ân tứ tiên tri quan trọng như thế nào đối với sự hiệp nhất của Hội thánh?
2. Anh chị em sẽ giải thích giáo lý Kinh Thánh về sự chết như thế nào cho một người bạn tin rằng Phao-lô và các Cơ Đốc nhân khác đã qua đời hiện đang “ở với Đấng Christ” trên trời?
3. Chúng ta hiểu thực tế khủng khiếp của sự đau khổ trong thế giới này như thế nào? Tại sao chủ đề Cuộc đại tranh chiến (Thiện ác đấu tranh) lại hữu ích đến thế trong việc giúp chúng ta có phần nào hiểu biết về mọi điều? Thế nhưng tại sao, sau cùng, chúng ta vẫn phải nhìn lên Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá như là sự bày tỏ trọn vẹn nhất về tình yêu của Đức Chúa Cha, và học biết tin cậy Ngài ngay cả trong những lúc tối tăm nhất?

Hiệp Nhất Nhờ Khiêm Nhường



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 2:1–11; Giê-rê-mi 17:9; Phi-líp 4:8; 1 Cô-rinh-tô 8:2; Rô-ma 8:3; Hê-bơ-rơ 2:14–18.

Câu Gốc: “thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tâm, đồng tư-tưởng mà làm cho tôi vui-mừng trọn- vẹn” (Phi-líp 2:2).

Hiệp nhất là sức mạnh. Nhưng biết điều đúng không có nghĩa là làm điều đúng. Tất cả chúng ta đều có lúc thất bại, dẫu đã nỗ lực hết sức để giữ sự hiệp nhất. Nhưng điều đó không giống với việc cố ý phá hoại sự hiệp nhất. Không có gì lạ khi Phao-lô, khi tiếp tục viết cho tín hữu Phi-líp, lại mong họ “đồng tâm, đồng tư-tưởng”.

Phao-lô đặt nền tảng cho nhu cầu về sự hiệp nhất trên giáo huấn và gương mẫu của Đức Chúa Giê-su. Đây là một chủ đề thường gặp xuyên suốt Tân Ước, đặc biệt trong các thư tín. Nguồn gốc của sự chia rẽ trong vũ trụ bắt đầu từ sự kiêu ngạo và ham muốn địa vị, quyền lực của một thiên sứ trên trời, một tâm trạng đã nhanh chóng lan ra, ngay cả trong một môi trường hoàn hảo (xem Ê-sai 14:12–14). Sau đó, nó giành được chỗ đứng tại Ê-đen qua một sự bất mãn tương tự với những luật lệ Đức Chúa Trời đã đặt ra, cùng với ham muốn vươn lên một cảnh giới cao hơn điều Đức Chúa Trời đã định (Sáng-thế Ký 3:1–6).

Trong tuần này, chúng ta sẽ xem xét nền tảng Kinh Thánh của sự hiệp nhất trong Hội thánh, tập trung đặc biệt vào việc Đấng Christ đã tự hạ mình cách lạ lùng như thế nào, những bài học mà chúng ta có thể rút ra khi chiêm ngắm Ngài, và bằng cách nào chúng ta có thể tăng trưởng để trở nên giống Ngài hơn.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 24 tháng 1.

Sự Chia Rẽ tại Phi-líp

Đọc Phi-líp 2:1–3. Những yếu tố nào dường như đã dẫn đến sự chia rẽ trong Hội thánh? Phao-lô đề nghị phương thuốc gì?

Hắn đó là một nỗi thất vọng rất lớn đối với Phao-lô khi thấy Hội thánh mà ông đã gây dựng và hết lòng yêu mến nay bị giằng xé bởi sự ganh đua và ngấp chìm trong cãi cọ. Ông dùng những lời rất mạnh để mô tả các vấn đề ấy. “Lòng tranh-cạnh” (tiếng Hy Lạp: *eritheia*), được dùng trước đó trong Phi-líp 1:17 để chỉ những người chống nghịch Phao-lô tại Rô-ma, những người chỉ chăm lo cho lợi ích riêng mình, lo tự đề cao bản thân hơn là chăm lo cho sự tấn tới của sự nghiệp Đấng Christ.

“Lòng tranh-cạnh” nằm trong các “việc làm của xác-thịt” (*Ga-la-ti* 5:19, 20) và, như Gia-cơ chỉ ra, “Vì ở đâu có những điều ghen-tương tranh-cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn-lạo và đủ mọi thứ ác” (*Gia-cơ* 3:16). Từ Hy Lạp được dịch là “hư-vinh / tự cao” chỉ xuất hiện tại đây trong Tân Ước, nhưng có trong văn chương ngoài Kinh Thánh với ý nghĩa kiêu ngạo, tự phụ rỗng tuếch, và có một ý thức phóng đại về chính mình. Phao-lô dùng một từ rất gần nghĩa khi khuyên dạy tín hữu Ga-la-ti: “Chớ tìm-kiểm danh-vọng giả-dối mà trêu-chọc nhau và ghen-ghét nhau” (*Ga-la-ti* 5:26).

Hãy lưu ý những phương thuốc Phao-lô nêu ra cho những vấn đề này:

1. *Trong Đấng Christ có điều yên-ủi nào.* Phao-lô sẽ tiếp tục dùng chính gương của Đấng Christ như một động lực đầy quyền năng.
2. *Lòng yêu-thương có điều cứu-giúp nào.* Đức Chúa Giê-su bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời và phán dạy chúng ta: “Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người” (*Giăng* 15:12).
3. *Sự thông-công nơi Thánh-Linh.* Sự hiện diện của Đức Thánh Linh tạo nên một mối tương giao Cơ Đốc mật thiết như đã thăm đượm Hội thánh ban đầu (*Công-vụ* 2:42; so sánh 2 *Cô-rinh-tô* 13:14).
4. *Lòng yêu-mến.* Chúng ta thường xuyên thấy phẩm chất thuộc về Đức Chúa Trời này được bày tỏ trong đời sống của Đấng Christ (*xem Ma-thi-ơ* 9:36; 20:34; *Mác* 1:41) và được mô tả trong các ẩn dụ về người Sa-ma-ri nhân-lành (*Lu-ca* 10:33) và người con trai hoang đàng (*Lu-ca* 15:20).
5. *Lòng thương-xót.* Đức tính này, vốn được Đấng Christ bày tỏ, cũng phải được thấy trong đời sống của những người theo Ngài (*Lu-ca* 6:36).
6. *Hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu-thương, đồng tâm, đồng tư-tưởng.* Thật là một bức tranh sống động! Thật khó tưởng tượng Phao-lô có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp nhất mạnh mẽ hơn thế nữa. Như Phao-lô sẽ chỉ ra, tâm tình mà chúng ta phải có, “Hãy có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có” (*Phi-líp* 2:5).

Nguồn Gốc Của Sự Hiệp Nhất

Hãy suy nghĩ thêm về việc Phao-lô nhấn mạnh sự hiệp nhất trong Phi-líp 2:2, khi ông nói thực chất cùng một điều theo bốn cách khác nhau. Cũng hãy để ý đến việc ông tập trung vào tâm trí, ý tưởng và cảm xúc. Trong khi các nhà lãnh đạo tôn giáo hay nhấn mạnh đến hành vi bên ngoài, thì Đức Chúa Giê-su lại tập trung vào ý tưởng và cảm xúc của con người. Thí dụ, người trai trẻ giàu có tuyên bố rằng mình luôn giữ luật pháp. Thế nhưng, bằng cách bảo chàng hãy bán hết gia tài, phân phát cho kẻ nghèo, rồi theo Ngài, Đức Chúa Giê-su đã thử thách sự gắn bó của chàng với những sự đời này. Ngài cũng phán rằng chính những điều ra từ lòng (hay tâm trí) mới làm ô-uế con người: “Vì từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng, những tội giết người, tà-dâm, dâm-dục, trộm-cướp, làm chứng dối, và lộng-ngôn” (*Ma-thi-ơ 15:19*), và “Bởi vì do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra” (*Ma-thi-ơ 12:34*).

Đọc Phi-líp 2:3, 4. Phao-lô khuyên những bước thực tiễn nào để có sự hiệp nhất trong Hội thánh?

Những lời của Phao-lô phác họa một bức tranh về sự khiêm nhường: lòng khiêm nhu trong tâm trí, xem người khác tôn trọng hơn mình, chăm lo cho ích lợi của người khác chứ không chỉ cho riêng mình. Nói thì dễ hơn làm, phải không? Nhưng đó là những nguyên tắc quan trọng cần ghi nhớ trong mọi mối tương giao của chúng ta. Trong các cuộc trò chuyện, chúng ta thường có xu hướng tập trung vào câu trả lời của mình cho điều người khác đang nói, hơn là tập trung lắng nghe để hiểu điều người kia đang nói và cố gắng nhìn sự việc từ góc độ của họ. Nhiều khi tranh chấp nảy sinh chỉ từ những hiểu lầm đơn giản, điều rất có thể tránh được nếu chúng ta biết lắng nghe cách chủ động. Chúng ta có thể không đồng ý, nhưng lắng nghe và tìm hiểu quan điểm của người khác là bước đầu tiên để vun đắp mối thông giao lành mạnh và sự tin cậy.

Phao-lô nói về “sự hiệp một của Thánh-Linh” (*Ê-phê-sô 4:3*), Đấng “dùng dây hòa-bình mà giữ-gìn” anh em lại với nhau (*Ê-phê-sô 4:3*). Nếu có sự bất hòa trong Hội thánh, Đức Thánh Linh có thể làm lắng dịu sóng gió và đem chúng ta vào trong sự hiệp nhất, tạo nên sự hòa thuận. Trong cùng đoạn ấy, Phao-lô cũng nói đến “thầy đều hiệp một trong đức-tin và trong sự hiểu-biết Con Đức Chúa Trời” (*Ê-phê-sô 4:13*). Hai điều ấy có liên hệ với nhau. Cùng có một đức tin, cùng có một sự hiểu biết về Kinh Thánh phát sinh từ việc biết Đấng Christ và giáo huấn của Ngài là điều trọng yếu để sự hiệp nhất có thể tồn tại giữa vòng chúng ta.

Một sự chết về bản ngã thế nào sẽ dẫn chúng ta đến chỗ thật sự xem người khác tôn trọng hơn mình? Chúng ta có thể học để làm điều đó bằng cách nào? Các mối quan hệ của chúng ta sẽ khác đi bao nhiêu nếu tất cả chúng ta đều sống như vậy?

Cấy Ghép Tâm Trí hay Phẫu Thuật Tâm Trí?

Ngày càng có nhiều công ty trên khắp thế giới đang làm việc về một công nghệ kết hợp năng lực xử lý của máy tính với bộ óc con người. Nói cách khác, bằng cách nối kết tâm trí với máy tính, các nhà khoa học hy vọng có thể tác động đến tư tưởng của chúng ta thông qua máy tính. Dẫu việc dùng con chip cấy ghép với bộ óc con người có thể hứa hẹn những kết quả tích cực—gồm cả việc giúp kiểm soát bệnh động kinh, trầm cảm và bệnh Parkinson—nhưng cũng không khó để hình dung những cách sử dụng nham hiểm hơn. Sự điều khiển tâm trí có lẽ không còn xa.

Theo một vài phương diện, điều ấy đã ở đây rồi. Tâm trí chúng ta giống như một máy tính, chỉ là vượt trội hơn rất nhiều. Dòng thông tin liên tục mà chúng ta hằng ngày tiếp xúc sẽ “lập trình” tâm trí, định hình tư tưởng và hướng dẫn hành động của chúng ta. Khi chúng ta chìm mình trong truyền thông, lối suy nghĩ theo thể gian của người ta in dấu vào tâm trí, và chúng ta bắt đầu nghĩ theo cùng một cách. Đường như tâm trí của người khác đã được cấy vào hoặc hòa lẫn vào tâm trí chúng ta.

Chúng ta, như Đức Chúa Giê-su, phải “chăm về Thánh-Linh” (*Rô-ma* 8:6): “Và, chăm về xác-thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh-Linh sanh ra sự sống và bình-an.” Phao-lô đối chiếu điều đó với “thần thể-gian” (*1 Cô-rinh-tô* 2:11, 12). Ai là thầy dạy của chúng ta? Và chúng ta đang học điều gì?

Đọc Phi-líp 2:5. Bạn hiểu thế nào về việc có “đồng một tâm-tình như Đấng Christ”?

Rốt lại, chúng ta có thể thay đổi tâm trí mình, nhưng không thể thay đổi tấm lòng mình; chỉ một mình Đức Chúa Trời mới làm được. Đức Thánh Linh cần phải thực hiện cuộc phẫu thuật trên tấm lòng chúng ta, dùng “gươm của Đức Thánh Linh” (*Ê-phê-sô* 6:17), tức là Lời Đức Chúa Trời. Lời ấy là Lời “sống và linh nghiệm,” “thấu vào đến đổi chia hồn, linh, cốt, tủy,” và “xem-xét tư-tưởng và ý-định trong lòng” (*Hê-bơ-rơ* 4:12). Chỉ nhờ Đức Thánh Linh chúng ta mới thật sự biết chính mình, vì theo bản tánh, lòng chúng ta tự dối mình (*Giê-rê-mi* 17:9). Từ Hê-bơ-rơ dùng cho chữ “đối-trá” (*aqov*) chỉ về mặt đất gồ ghề làm ta vấp ngã; theo nghĩa rộng, nó chỉ những tư tưởng quanh co, vắn vẹo và cong queo. Chúng ta phải được biến hóa bởi sự “đổi mới” của tâm trí, hầu cho chúng ta có thể “thử cho biết” ý muốn “tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn” của Đức Chúa Trời (*Rô-ma* 12:2).

Tại sao điều Phao-lô căn dặn ở đây lại quan trọng đến thế: “Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chân-thật, điều chi đáng tôn, điều chi công-bình, điều chi thanh-sạch, điều chi đáng yêu-chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân-đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến” (Phi-líp 4:8)?

Tâm Trí Của Đấng Christ

Muhammad Ali từng nói: “Ta là người vĩ đại nhất.” Vào tháng 8 năm 1963, sáu tháng trước khi đoạt chức vô địch quyền Anh hạng nặng thế giới, ông thậm chí còn phát hành một đĩa nhạc mang tựa đề “I Am the Greatest” (“Ta là người vĩ đại nhất”). Ali, không nghi ngờ gì, là một vận động viên vĩ đại, nhưng ông không phải là tấm gương để noi theo nếu ai muốn có tâm trí của Đấng Christ.

Trái lại, Đức Chúa Giê-su là hoàn toàn vô tội. Dù Ngài “bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta” (*Hê-bơ-rơ 4:15*), Ngài chưa từng phạm tội, thậm chí trong ý tưởng. Dầu vậy, *Hê-bơ-rơ 5:8* cho biết, “Dầu Ngài là Con, cũng đã học-tập vâng lời bởi những sự khốn-khổ mình đã chịu.” Sự thuận phục của Đức Chúa Giê-su đối với ý muốn của Đức Chúa Cha luôn luôn là trọn vẹn. Không một khoảnh khắc nào Ngài từ chối thuận phục, mặc dầu chắc chắn có nhiều lần điều đó chẳng dễ dàng gì.

Độc Phi-líp 2:5–8, là những câu mà một số người xem là trong số các câu mạnh mẽ và tuyệt đẹp nhất trong Kinh Thánh. Phao-lô đang nói gì với chúng ta tại đây? Những lời này hàm ý điều gì? Quan trọng nhất, chúng ta áp dụng nguyên tắc được bày tỏ ở đây vào đời sống mình như thế nào?

Đức Chúa Giê-su, Đấng vốn bằng Đức Chúa Trời, vốn là Đức Chúa Trời, không những mang lấy xác thịt loài người mà còn trở nên “tôi-tớ” (*doulou*, đầy tớ, nô lệ), rồi hiến dâng chính mình làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta! Ở một chỗ khác, Phao-lô nói rằng Ngài đã trở nên “sự rửa-sả vì chúng ta” (*Ga-la-ti 3:13*). Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa chúng ta, đã chết trên thập tự giá để trở nên Đấng Cứu Chuộc chúng ta, và điều đó đòi hỏi Ngài trở nên sự rửa sả vì cơ chúng ta.

Làm sao chúng ta bắt đầu hiểu nổi điều này? Lại hơn nữa, làm sao chúng ta làm được điều mà các câu ấy dạy, đó là có sẵn lòng để hạ mình và hi sinh vì ích lợi của người khác? Ở một chỗ khác, Đức Chúa Giê-su phán: “Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy-tớ các người. Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên” (*Ma-thi-ơ 23:11, 12*). Điều này, về nhiều phương diện, phản chiếu điều mà Phao-lô bảo chúng ta làm trong Phi-líp 2:5–8.

Bằng những hình ảnh mạnh mẽ và sống động, Phao-lô ở đây đang nói điều mà trước đó ông đã nói về việc đừng làm sự chi “vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh” (*Phi-líp 2:3*).

Chúng ta phải đáp lại điều Đấng Christ đã làm cho chúng ta, như được mô tả trong Phi-líp 2:5–8, như thế nào? Phản ứng nào có thể xem là “xứng-đáng” với điều Đấng Christ đã làm cho chúng ta, nếu không phải là sắp mình xuống và thờ phượng? Tại sao thật sai lầm khi nghĩ rằng các việc làm của chúng ta có thể thêm được điều gì đó vào điều mà Đấng Christ đã làm trọn vì chúng ta?

Sự Mâu Nhiệm Của Sự Tin Kính

Một câu Kinh Thánh quen thuộc là 1 Cô-rinh-tô 8:2, “Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa biết như mình nên biết.” Không có đề tài nào mà chúng ta biết hết mọi điều. Chúng ta luôn có thể học thêm điều gì đó về bất cứ điều gì. Huống chi đối với những thực tại đời đời liên hệ đến Thần thánh và sự Nhập thể. Phao-lô thường nhắc đến sự hạ mình cách lạ lùng của Đấng Christ khi Ngài trở nên Con người. Đó là một đề tài mà ngay cả cõi đời đời cũng không thể nào khai thác cho hết được.

Đọc Rô-ma 8:3; Hê-bơ-rơ 2:14–18; và Hê-bơ-rơ 4:15. Sự tự hạ mình của Đức Chúa Giê-su và việc Ngài mang lấy bản tánh con người được đặc trưng bằng điều gì?

Làm sao có thể để Con đời đời của Đức Chúa Trời, bởi công việc của Đức Thánh Linh (*xem Lu-ca 1:35*), trở nên một Đấng vừa thần tính vừa nhân tính trong lòng Ma-ri? Thật khó hiểu làm sao Đấng vô hạn và đời đời lại có thể bỗng chốc trở nên một con người hữu hạn, chịu ở dưới quyền sự chết. Đó chính là trọng tâm của điều mà Phao-lô gọi là “sự mâu-nhiệm của sự tin-kính” (*1 Ti-mô-thê 3:16*).

Trong bài thánh ca tuyệt đẹp ở Phi-líp 2, tại đây Phao-lô khai triển về sự hạ mình ấy đầy đủ hơn, trong một vài phương diện, so với bất cứ nơi nào khác trong Kinh Thánh.

- “Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời” (*Phi-líp 2:6*). Từ *morphē* (hình) chỉ về bản tánh thiêng liêng của Ngài, rằng Đức Chúa Giê-su vốn bình đẳng với Đức Chúa Cha (*so sánh Giăng 1:1*).
- “Chính Ngài đã tự bỏ mình đi” (*Phi-líp 2:7*). Bản chất huyền nhiệm của việc Đức Chúa Giê-su tự bỏ những đặc quyền thiêng liêng của Ngài—hầu cho Ngài có thể trở nên thật là người và chịu cám dỗ như chúng ta—thật đáng kinh ngạc.
- “Tự hạ mình xuống” (*Phi-líp 2:8*). Khi nhận lấy bản tánh con người, Đức Chúa Giê-su đã đi từ địa vị tể trị phổ quát đến chỗ làm tôi tớ hoàn toàn—điều trái ngược với mục tiêu của Lu-xi-phe.
- “Vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự” (*Phi-líp 2:8*). Không có cách chết nào nhục nhã hơn cách mà Đức Chúa Giê-su đã chọn. Ngài đã hoạch định điều đó với Đức Chúa Cha trong “mưu hòa-bình” (*Xa-cha-ri 6:13*), đã báo trước qua việc Môi-se treo con rắn lên (*Dân-số Ký 21:9; Giăng 3:14*), và như vậy Ngài trở nên “tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời” (*2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Làm thế nào—và chúng ta nên—chăm chú vào điều Đức Chúa Giê-su đã làm vì chúng ta trên thập tự giá, xem Thập tự giá là gương mẫu của sự phó thác và khiêm nhường, để điều đó khiến chúng ta trở nên khiêm nhường hơn, và cũng vâng phục Đức Chúa Trời hơn?

Suy Gẫm Thêm:

“Tất cả tình yêu thương của người cha đã truyền xuống từ đời này sang đời khác qua dòng chảy của những tấm lòng loài người, tất cả những mạch nguồn dịu dàng đã mở ra trong tâm hồn của con người, so với tình yêu vô hạn, vô tận, không bao giờ cạn của Đức Chúa Trời, thì chỉ như một dòng suối nhỏ li ti so với đại dương vô bờ. Lưỡi không thể nói ra; bút không thể mô tả được. Bạn có thể suy gẫm về điều ấy mỗi ngày trong đời mình; bạn có thể siêng năng tra xét Kinh Thánh để hiểu điều ấy; bạn có thể huy động mọi quyền năng và khả năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn, trong nỗ lực lĩnh hội tình yêu thương và lòng thương xót của Cha trên trời; vậy mà vẫn còn một sự vô hạn ở phía bên kia. Bạn có thể nghiên cứu tình yêu ấy qua bao thời đại; tuy vậy bạn cũng không bao giờ có thể hiểu trọn bề dài và bề rộng, bề sâu và bề cao của tình yêu Đức Chúa Trời trong việc ban Con Ngài chịu chết vì thế gian. Chính cõi đời đời cũng không bao giờ có thể bày tỏ hết điều ấy. Nhưng khi chúng ta học Kinh Thánh và suy gẫm về đời sống của Đấng Christ và kế hoạch cứu chuộc, những chủ đề lớn lao này sẽ mở ra cho sự hiểu biết của chúng ta càng ngày càng nhiều hơn.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 740.

“Khi chúng ta đang nhận lấy một sự huấn luyện, như Môi-se đã nhận trong trường học của Đấng Christ, chúng ta sẽ học điều gì?—để trở nên kiêu căng sao?—để có một ý nghĩ đề cao về chính mình sao?—Không, quả thật không. Chúng ta càng học nhiều trong trường này, thì càng tiến bộ trong sự nhu mì và khiêm nhường trong tâm trí. Chúng ta không nên cảm thấy rằng mình đã học hết mọi điều đáng biết. Chúng ta nên dùng đến mức tốt nhất những tài năng Đức Chúa Trời đã ban cho, để khi chúng ta được đổi từ sự hay chết sang sự không hay chết, chúng ta sẽ không để lại phía sau điều mình đã đạt được, nhưng có thể đem theo nó sang phía bên kia. Suốt những thời đại đời đời không dứt, Đấng Christ và công việc cứu chuộc của Ngài sẽ là đề tài cho sự nghiên cứu của chúng ta.”—Ellen G. White, Manuscript 36, 1885.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Anh chị em đã từng kinh nghiệm thực tế tình yêu của Đức Chúa Trời cho riêng mình bằng những cách nào? Trong lớp, hãy chia sẻ về những cách khác nhau mà anh chị em đã nhận biết và kinh nghiệm tình yêu của Ngài.
2. Chính xác ý nghĩa là gì khi nói rằng Đức Chúa Giê-su đã đến trong hình dáng “giống như loài người” (*Phi-líp 2:7*)? So sánh với Rô-ma 8:3. Hãy thảo luận những câu này trong mối tương quan với nhau.
3. Hội thánh tại địa phương anh chị em đang đối diện với những thách thức nào đối với sự hiệp nhất? Dù vấn đề là gì, tại sao một tấm lòng sẵn sàng khiêm nhường, không làm điều chi bởi “vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh” (*Phi-líp 2:3*), lại là một khởi điểm tuyệt vời để bắt đầu giải quyết các nan đề ấy?

Tỏa Sáng Như Đuốc Trong Đêm Tối



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 2:12–30; Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; 2 Ti-mô-thê 4:6; 1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 4:21, 13; Lu-ca 7:2.

Câu Gốc: “Phàm làm việc gì chớ nên lằm-bầm và lưỡng-lự, 15hầu cho anh em ở giữa dòng-dối hung-ác ngang-nghịch, được nên con-cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng-dối đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian” (Phi-líp 2:14, 15).

Đức Chúa Trời bảo dân Hê-bơ-rơ phải giữ làm theo, vì “ấy là sự khôn-ngaoan và sự thông-sáng của các người trước mặt các dân-tộc; họ nghe nói về các luật-lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn-ngaoan và thông-sáng không hai!” (Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:6).

Nhiều thế kỷ sau, Đức Chúa Giê-su phán: “Ta là sự sáng của thế-gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12). Ngài cũng phán: “Các người là sự sáng của thế-gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được” (Ma-thi-ơ 5:14). Làm sao chúng ta có thể trở nên sự sáng đó? Chỉ bằng cách kết hiệp mật thiết với Đức Chúa Giê-su, “Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế-gian soi-sáng mọi người” (Giăng 1:9). Như Phi-líp 2 chép, Đức Chúa Trời “đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jê-sus-Christ là Chúa” (Phi-líp 2:9–11).

Sự sáng và quyền năng của thiên đàng sẵn sàng cho tất cả những ai đã phó dâng đời sống mình cho Đức Chúa Giê-su. Nhưng rất thường khi, hoặc chúng ta mong Đức Chúa Trời làm hết mọi sự, hoặc các ý tưởng và kế hoạch riêng của chúng ta chen ngang và cản trở. Đó là lý do lời của Pha-ô-lô gửi tín hữu Phi-líp lại thích đáng đến thế cho chúng ta ngày nay.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 31 tháng 1.

Làm Nên Điều Đức Chúa Trời Làm Trong Lòng

Vừa trình bày Đấng Christ như là gương mẫu trọn vẹn về sự khiêm nhường và vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời, giờ đây Phao-lô hướng về chính tín hữu Phi-líp. Ông xác nhận sự vâng phục của họ đối với Chúa sau khi họ tiếp nhận sứ điệp tin lành (xem *Công-vụ 16:13–15, 32, 33*) và giục họ tiếp tục bước đi trong sự vâng phục ấy.

Sau khi trình bày đời sống của Đấng Christ và thập tự giá như là con đường cứu rỗi, Phao-lô giờ đây tập trung trực tiếp hơn vào việc mọi điều này vận hành trong thực tế như thế nào.

Đọc Phi-líp 2:12, 13. Khi nói “lấy lòng sợ-sệt run-rẩy làm nên sự cứu-chuộc mình”, Phao-lô muốn nói gì? Anh chị em sẽ mô tả mối liên hệ giữa đức-tin và việc làm như thế nào?

Trong hai câu này, Phao-lô không hề trình bày một tin lành khác với điều ông phác họa trong thư Rô-ma và các thư tín khác. Chúng ta có thể chắc chắn rằng sứ điệp của ông tại đây hài hòa với tin lành xưng công bình bởi đức tin mà ông đã giảng tại Phi-líp và những nơi khác. Tuy nhiên, cũng rất quan trọng khi xét đến tất cả những gì Kinh Thánh dạy về một đề tài, đặc biệt về đề tài cứu rỗi, vốn có thể rất dễ bị hiểu sai.

Đọc Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; và Ê-phê-sô 2:8–10. Những đoạn này dạy gì về sự cứu rỗi?

Không nghi ngờ gì, sự cứu rỗi là công việc của Đức Chúa Trời, và chúng ta hoàn toàn không thể nhận công trạng gì cho chính mình. Ngay cả đức tin cũng là một ân tứ, được khích lệ bởi công tác của Đức Thánh Linh. Các việc lành của riêng chúng ta không thể cứu chúng ta; tuy nhiên, qua sự tái sanh, Đức Chúa Trời tái tạo chúng ta về mặt thuộc linh, khiến chúng ta có khả năng làm việc lành. Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm việc trong lòng chúng ta, ban năng lực cho ý chí chúng ta để chọn điều tốt, chống lại cám dỗ, và đưa ra những lựa chọn đúng đắn.

Như thế, chúng ta làm nên điều mà Đức Chúa Trời làm trong lòng chúng ta, “lấy lòng sợ-sệt run-rẩy” (*Phi-líp 2:12*). Điều đó có nghĩa là chúng ta nên sợ hãi sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với những nỗ lực yếu đuối của chúng ta trong việc vâng lời sao? Dĩ nhiên là không. Cụm từ này ám chỉ việc cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời (*xem Thi-thiên 2:11*) và ý thức sâu xa về nhu cầu phải vâng theo Ngài.

Anh chị em đã kinh nghiệm Đấng Christ làm việc trong lòng mình bằng những cách nào? Tuy nhiên, bản tánh sa ngã của anh chị em đã chống lại điều Đức Chúa Trời đang làm trong anh chị em như thế nào, và làm sao anh chị em có thể chống lại khuynh hướng kéo lùi ấy?

Sự Sáng Giữa Thế Gian Tối Tăm

Trong Phi-líp 2:14, Phao-lô khuyên tín hữu Phi-líp, “Phàm làm việc gì chớ nên lằm-bầm và lưỡng-lự”. Những thách thức đối với sự hiệp nhất của Hội thánh nghiêm trọng đến nỗi sự hiệp nhất không thể được duy trì nếu không có sự cố gắng đáng kể từ phía chúng ta. Sự hiệp nhất trong Hội thánh là kết quả phụ của sự hiệp nhất chúng ta có với Đấng Christ và của sự vâng lời đối với Lời Ngài. Và nó thiết yếu đối với lời chứng của chúng ta, như Phao-lô tiếp tục chỉ ra, khi kêu gọi chúng ta “chiếu sáng như đuốc trong thế-gian” (Phi-líp 2:15).

Trong một đêm không trăng, xa khỏi ánh đèn thành phố và đường phố, nhiều ngôi sao hiện rõ hơn, và dường như chúng sáng hơn hẳn. Sự tương phản tạo nên khác biệt. Bầu trời càng đen, các vì sao càng nổi bật. Lời chứng của chúng ta cũng tương tự. Sự tối tăm đạo đức quanh ta càng sâu, thì sự đối lập giữa đời sống của những người thật sự theo Đức Chúa Trời và đời sống của người thế gian càng rõ nét hơn. Vậy nên, điều hệ trọng là đừng để những ánh sáng giả của các ý tưởng, áp lực và thói quen thế gian khiến lời chứng của chúng ta lu mờ hay biến mất hoàn toàn.

Đọc Phi-líp 2:15, 16. Phao-lô mô tả chúng ta, với tư cách là con cái Đức Chúa Trời, phải là gì và phải làm gì?

“Không chỗ trách được” nghĩa là “không có lỗi, không bị quở trách”. Từ này đặc biệt được dùng cho Gióp và tính cách không chỗ trách được của ông (*xem Gióp 1:1, 8; 2:3; cũng xem Gióp 11:4; 33:9*). Từ Hy Lạp dịch là “thiện” hay “chẳng làm hại” nghĩa đen là “không pha trộn, tinh khiết”. Đức Chúa Giê-su, xét đến những cuộc tấn công hung dữ mà các chứng nhân của Ngài có thể đối diện, đã khuyên chúng ta phải “đơn-sơ như chim bồ-câu” (*Ma-thi-ơ 10:16*). Tương tự, Phao-lô giục chúng ta hãy “thanh-sạch đối với điều dữ” (*Rô-ma 16:19*). Các kênh truyền thông ngày nay không nổi tiếng vì nội dung trong sạch, nâng cao, truyền cảm hứng. Trong hoàn cảnh như thế, cách thực hành của Đa-vít là một nguyên tắc tuyệt vời cho chúng ta: “Tôi sẽ chẳng để điều gì dơ-mạt trước mặt tôi” (*Thi-thiên 101:3*).

Chúng ta chẳng bao giờ nên sợ khác người – đức tin của chúng ta phải ngày càng khiến chúng ta được biệt riêng ra. Mục tiêu là “chiếu sáng như đuốc trong thế-gian” (Phi-líp 2:15). Cách duy nhất để làm điều đó là từ chối “đừng làm theo đời này” (*Rô-ma 12:2*), bằng cách “giữ lấy đạo sự sống” (Phi-líp 2:15). Những chọn lựa của chúng ta quyết định liệu chúng ta đã sống trong viễn cảnh “ngày của Đấng Christ” hay đã “chạy vô-ích” (Phi-líp 2:16; *so sánh 1 Cô-rinh-tô 9:24–27*).

Nếu trong đời sống anh chị em có những lãnh vực mà anh chị em cho là “thuộc về thế gian” (và rất có thể là có), làm sao anh chị em có thể được tẩy sạch khỏi chúng?

Một Cửa Lễ Sống

Đọc Phi-líp 2:17; 2 Ti-mô-thê 4:6; Rô-ma 12:1, 2; và 1 Cô-rinh-tô 11:1. Phao-lô đang nói gì trong những đoạn này?

Phao-lô đã bày tỏ một thái độ khá hai chiều đáng ngạc nhiên về việc ông sống hay chết trong sự phục vụ Đấng Christ (*Phi-líp 1:20–23*). Giờ đây, ông nói đến khả năng rất thực tế là “Ví dầu huyết tôi phải dùng để tưới trên cửa tế-lễ” (*Phi-líp 2:17*). Hình ảnh này dựa trên tập tục xưa về cửa tế lễ, là việc đổ một chất lỏng (như dầu, rượu hay nước) như là của lễ dâng cho Đức Chúa Trời (*xem chẳng hạn Sáng-thế Ký 35:14; Xuất Ê-díp-tô Ký 29:40; 2 Sa-mu-ên 23:15–17*). Sự “phung phí” bề ngoài của một chất lỏng quý giá trong một hành vi tôn kính Đức Chúa Trời có thể khiến chúng ta nhớ đến việc Ma-ri xức dầu trên đầu và chân Đức Chúa Giê-su bằng “dầu cam-tòng thật rất quý-giá” (*Mác 14:3–9; Giăng 12:3*). Dầu điều ấy không phải là của tế lễ theo đúng nghĩa, nhưng rõ ràng đó là một của lễ rất lớn, xứng đáng minh họa cho của lễ vô hạn mà Đấng Christ đã dâng vì sự cứu rỗi chúng ta.

Nếu Phao-lô bị xử tử vì công tác rao truyền tin lành, ông sẽ vui mừng vì đời sống ông được “đổ ra” như một của lễ dâng lên Đức Chúa Trời. Vì cửa tế lễ trong Cựu Ước thường không đứng riêng lẻ nhưng đi kèm với một của lễ khác (*xem Dân-số Ký 15:1–10; 28:1–15*), Phao-lô xem việc hiến dâng đời sống ông như một sự bổ sung xứng hợp cho “của dâng đức-tin” và cho chức vụ của các tín hữu tại Phi-líp, là những người đã quyết định dâng hiến đời sống mình cho Đức Chúa Trời như một “của-lễ sống và thánh” (*Rô-ma 12:1*).

Những Cơ Đốc nhân thời đầu, kể cả tín hữu tại Phi-líp (*Phi-líp 1:27–29*), rất tích cực trong việc chia sẻ đức tin. Họ rao giảng tin lành từ nhà này sang nhà khác (*Công-vụ 5:42*). Họ mở cửa nhà mình cho việc học Kinh Thánh (*Công-vụ 12:12; 1 Cô-rinh-tô 16:19; Cô-lô-se 4:15; Phi-lê-môn 1, 2*) và có thể nêu ra lý do từ Kinh Thánh cho niềm tin của mình (*Công-vụ 17:11; 18:26; 1 Phi-e-rơ 3:15*). Các nhà tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm của chúng ta cũng làm như vậy. Thay vì trông đợi mục sư rao truyền sứ điệp cho xóm giềng của mình, họ chia sẻ đức tin, mở lớp học Kinh Thánh và chuẩn bị cho người ta sẵn sàng báp-têm khi vị mục sư trở lại.

Tóm lại, với một sự hy sinh lớn đối với chính mình, nghĩa là như một “của-lễ sống và thánh”, họ đã làm việc để rao truyền tin lành. Chúng ta có thể làm ít hơn sao?

Hãy suy nghĩ điều gì sẽ có ý nghĩa đối với anh chị em nếu đời sống mình là một “của-lễ sống và thánh”. Anh chị em hy sinh bao nhiêu cho vương quốc Đức Chúa Trời, và câu trả lời của anh chị em nói gì về chính mình?

Tánh Cách Đã Được Thử Nghiệm

Vai trò của Ti-mô-thê như là một người đồng gửi bức thư này đã được nhắc đến (*Phi-líp 1:1*). Bây giờ Phao-lô bắt đầu trình bày chi tiết về giá trị của Ti-mô-thê như là một trong các bạn đồng công của ông. Ông được mô tả như là một nhà truyền đạo (*2 Ti-mô-thê 4:5*), người đã được Phao-lô sai đến Ma-xê-đoan (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:2; so sánh Công-vụ 18:5; 19:22*) và, trong vài dịp, đến Cô-rinh-tô (*1 Cô-rinh-tô 4:17; 16:10*). Trước đó, ông đã cùng Phao-lô và Si-la phục vụ tại Cô-rinh-tô (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1*), và sau này tại Ê-phê-sô (*1 Ti-mô-thê 1:2, 3; so sánh Công-vụ 19:22*). Phao-lô mô tả Ti-mô-thê là “người đồng-tình” (*Phi-líp 2:20*). Từ Hy Lạp (nguyên nghĩa: “bình đẳng trong tâm hồn”) cho thấy ông giống Phao-lô ở nhiều phương diện, kể cả trong sự tận hiến cho Đấng Christ, trong nỗ lực hăng say rao truyền tin lành, và trong mối quan tâm đặc biệt dành cho tín hữu tại Phi-líp.

Theo anh chị em, vì sao Phao-lô nói tích cực và dài dòng đến thế về Ti-mô-thê tại đây (xem *Phi-líp 2:19–23*)? Ông còn nói gì về Ti-mô-thê ở những nơi khác (xem *1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 1:5*)?

Một phẩm chất khác của Ti-mô-thê được Phao-lô nhắc đến là “sự trung-tín từng-trải” (*Phi-líp 2:22*). Từ Hy Lạp dùng tại đây mô tả một người đã được thử luyện kỹ càng qua các hoạn nạn (*Rô-ma 5:4*) và có tánh cách cũng như chức vụ đã được chứng tỏ là chân thực (*2 Cô-rinh-tô 2:9; 9:13*). Phao-lô biết điều này là đúng với Ti-mô-thê vì ông đã thấy điều đó được bày tỏ qua nhiều dịp họ cùng nhau làm việc trong công tác rao truyền tin lành.

Chính những kinh nghiệm khó khăn trong đời sống mới thử luyện bản lĩnh của chúng ta và bày tỏ chúng ta thật sự là người như thế nào ở bên trong. Ellen G. White diễn tả như sau: “Đời sống là một sự rèn luyện. . . . Sẽ có những sự khiêu khích để thử tánh tình; và chính nhờ gặp những điều ấy trong một tinh thần đúng đắn mà các đức tính Cơ Đốc được phát triển. Nếu những sự tổn thương và sỉ nhục được chịu đựng cách nhu mì, nếu những lời lăng mạ được đáp lại bằng lời mềm mại, và những hành động áp bức được đáp lại bằng lòng nhân từ, ấy là bằng chứng rằng Thánh Linh của Đấng Christ ngự trong lòng.” Bà còn nói thêm rằng nếu “những gian khổ và phiền nhiễu mà chúng ta được kêu gọi phải gánh chịu” được “chịu đựng cách tốt đẹp, thì chúng phát triển điều giống Đấng Christ trong bản tánh và phân biệt người Cơ Đốc với người thuộc về thế gian.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, trang 344.

Hãy nghĩ về những sự khiêu khích, gian khổ và phiền nhiễu mà Anh chị em đã gặp gần đây. Anh chị em đã “nhu mì chịu đựng” và “chịu đựng cách tốt đẹp” những điều đó chưa? Anh chị em có thể làm gì để những kinh nghiệm ấy giúp mình trở nên có kỷ luật hơn?

“Tôn Kính Những Người Như Vây”

Đọc Phi-líp 2:25–30. Phao-lô mô tả Ép-ba-phô-đích như thế nào? Những thái độ và hành động cụ thể nào của người đầy tớ Chúa này bày tỏ tánh cách ông?

Ép-ba-phô-đích chỉ được nhắc đến trong bức thư này, nhưng chúng ta biết khá nhiều về ông từ vài lần đề cập ngắn ngủi đó. Dựa trên tên của ông (liên hệ đến việc thờ thần Aphrodite), có lẽ ông là người được cải đạo từ một nền tảng ngoại giáo. Khi gọi ông là “bạn cùng làm việc”, Phao-lô cho thấy ông rất tích cực trong chức vụ, có lẽ từng cùng làm việc với Phao-lô tại Phi-líp. Việc được gọi là “bạn cùng chiến-trận” (*so sánh Phi-líp 1:27*) có lẽ ám chỉ những xung đột Ép-ba-phô-đích đã gặp trong khi rao giảng tin lành, đến mức sẵn sàng liều cả mạng sống mình (*Phi-líp 2:30*).

Là “sứ-giả” (tiếng Hy Lạp: *apostolos*) được Hội thánh tại Phi-líp sai phái, Ép-ba-phô-đích được gửi đến để giúp đỡ Phao-lô trong ngục tù và chăm lo mọi nhu cầu khác mà ông có thể có (*Phi-líp 2:25*). Chính ông là người mà tín hữu Phi-líp đã giao phó những món quà tài chánh gửi cho Phao-lô (*Phi-líp 4:18*). Những của dâng này cực kỳ quan trọng vì bất kỳ thức ăn, quần áo, chăn nệm hay nhu cầu thiết yếu nào khác của tù nhân La Mã đều phải được mua bằng tiền riêng của họ hoặc được người nhà và bạn bè mang đến (*so sánh Công-vụ 24:23*). Gần cuối lần bị tù lần thứ hai tại Rô-ma, Phao-lô đã xin Ti-mô-thê “Con hãy cố sức đến trước mùa đông” và “Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách” (*2 Ti-mô-thê 4:21, 13*). Rõ ràng Phao-lô cần chiếc áo choàng dày bằng lông chiên đó trong buồng giam bằng đá lạnh giá của mình. Cũng chính Ép-ba-phô-đích được giao phó trọng trách mang bức thư Phi-líp này trở về cho Hội thánh tại Phi-líp (xem Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 479).

Có lẽ vì những nan đề tại Phi-líp (xem *Bài học 4*), Phao-lô đã sai phái Ép-ba-phô-đích trở về sớm hơn dự định, và do đó giục tín hữu Phi-líp “hãy lấy sự vui-mừng trọn vẹn mà tiếp-rước người trong Chúa” (*Phi-líp 2:29*). Phao-lô muốn chắc chắn rằng họ không lo lắng cho tình cảnh ông trong tù. Ông cũng nhấn mạnh rằng Ép-ba-phô-đích là kiểu người mà Cơ Đốc nhân phải quý trọng và tôn kính, không phải vì tài sản hay địa vị xã hội, nhưng vì tấm lòng hy sinh của họ trong việc theo gương Đức Chúa Giê-su (*Phi-líp 2:6–11, 29, 30; so sánh Lu-ca 22:25–27*). Từ Hy Lạp chỉ sự *quý trọng* hay *tôn kính* này chỉ xuất hiện vài lần trong Tân Ước: cho người đầy tớ của viên đội trưởng mà ông “rất thiết-nghĩa” (*Lu-ca 7:2*), cho những người được tôn trọng qua chỗ ngồi trong một bữa tiệc (*Lu-ca 14:8*), và cho Đức Chúa Giê-su như “hòn đá sống... quý-báu” (*1 Phi-e-rơ 2:4, 6*). Việc Ép-ba-phô-đích được kể vào nhóm những người như thế cho thấy ông quả thật là một người trung tín.

Suy Gẫm Thêm:

“Người đứng gần Đấng Christ nhất sẽ là người, khi còn ở thế gian, đã thấm nhuần sâu nhất về tinh thần yêu thương hy sinh của Ngài,—một tình yêu ‘chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu-ngạo, . . . chẳng kiếm tư-lợi, chẳng nóng-giận, chẳng nghi-ngờ sự dữ’ (1 Cô-rinh-tô 13:4, 5),—một tình yêu thúc đẩy môn đồ, như đã thúc đẩy Chúa chúng ta, dâng mọi sự, đã sống, lao nhọc và hy sinh, thậm chí đến chết, vì sự cứu rỗi nhân loại. Tinh thần ấy đã bày tỏ trong đời sống của Phao-lô. Ông nói: ‘Vì đối với tôi, sống là Đấng Christ;’ vì đời sống ông đã bày tỏ Đấng Christ cho loài người; ‘và chết là ích-lợi,—ích-lợi cho Đấng Christ; chính sự chết sẽ bày tỏ quyền năng ân điển của Ngài, và quy tụ các linh hồn về cùng Ngài. ‘Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi,’ ông nói, ‘dẫu tôi sống hay chết.’ (Phi-líp 1:21, 20).”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 549.

“Chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc mỗi linh hồn đều phải trải qua sự thử nghiệm. Dấu của con thú sẽ bị ép buộc đặt trên chúng ta. Những kẻ từng bước nhượng bộ trước những đòi hỏi của thế gian và hòa theo các phong tục của thế gian sẽ không thấy khó khăn khi nhượng bộ các thế lực đang cầm quyền, hơn là tự đặt mình dưới sự nhạo báng, sỉ nhục, sự đe dọa tù tội và sự chết. . . .

“Khi đám đông anh em giả được phân biệt khỏi anh em thật, bấy giờ những người ẩn khuất sẽ được bày tỏ, và với tiếng hoan hô sẽ xếp hàng dưới ngọn cờ của Đấng Christ. Những người vốn nhút nhát sẽ công khai tuyên bố đứng về Đấng Christ và lẽ thật của Ngài. Những người yếu đuối và do dự nhất trong hội thánh sẽ như Đa-vít—sẵn sàng làm và dám làm. Đêm tối càng sâu đối với dân sự Đức Chúa Trời, thì các ngôi sao càng rực rỡ. Sa-tan sẽ quấy nhiễu dữ dội những người trung tín; nhưng nhân danh Đức Chúa Giê-su, họ sẽ ra khỏi đó như những kẻ thắng hơn bội phần.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 5, tr. 81, 82.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy nghĩ về lời cảnh báo trong trích dẫn trên về những người “từng bước nhượng bộ trước những đòi hỏi của thế gian và hòa theo các phong tục của thế gian”. Điều đó có thể bao gồm những gì? Hãy thảo luận xem điều này có thể áp dụng không chỉ cho từng cá nhân mà còn cho cả Hội thánh như một tổng thể như thế nào.
2. Đức Chúa Trời phán: “phàm ai tôn-kính ta, ta sẽ làm cho được tôn-trọng” (1 Sa-mu-ên 2:30). Chúng ta tôn kính Đức Chúa Trời bằng những cách nào? Điều đó có giống như “tôn vinh Ngài” không (*Khải-huyền 14:7*)? Vì sao có, vì sao không?
3. Làm thế nào chúng ta có thể hiểu khái niệm “làm nên sự cứu rỗi mình” mà không rơi vào cạm bẫy của chủ nghĩa luật pháp?

Chỉ Tin Cây Đấng Christ



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 3:1–16; Rô-ma 2:25–29; Giăng 9:1–39; Ê-phê-sô 1:4, 10; 1 Cô-rinh-tô 9:24–27.

Câu Gốc: “Cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (Phi-líp 3:10, 11).

Có một điều gì đó nơi chúng ta luôn còn nghi ngờ về sự cứu rỗi bởi đức tin mà thôi, không bởi các việc của luật pháp. Nghĩa là, vì một lý do nào đó, tất cả chúng ta đều có xu hướng nương dựa vào việc làm của mình, như thể chúng có thể thêm vào cho sự cứu rỗi chúng ta. Một cách khá rõ ràng, Phao-lô đối diện với điểm này trong một bài biện luận mạnh mẽ chống lại những người quả quyết rằng phép cắt bì là điều cần thiết để được cứu.

Để ngăn chặn khả năng có người cho rằng các việc làm của họ, như phép cắt bì, đóng góp vào sự cứu rỗi, Phao-lô chỉ rõ rằng sự công bình đến từ Đấng Christ như một ân tứ nhận được bởi đức tin, chứ không bởi luật pháp. Dầu phép cắt bì có thể không còn là vấn đề trực tiếp ngày nay, nguyên tắc mà nó đề cập thì chắc chắn vẫn còn.

Chính cuộc Cải chánh tin lành đã khởi phát từ vấn đề này: vai trò của đức tin và việc làm trong kinh nghiệm của một người theo Đấng Christ. Sau rốt, Đấng Christ là tất cả cho chúng ta, “là cội-rễ và cuối cùng của đức-tin” (Hê-bơ-rơ 12:2). Nếu ưu tiên của chúng ta được đặt đúng chỗ, chúng ta sẽ sống với sự bảo đảm về tình yêu của Đức Chúa Trời và hưởng lời hứa về sự cứu rỗi, ngay bây giờ, trong khi “không để lòng tin-cậy trong xác-thịt bao giờ” (Phi-líp 3:3).

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 7 tháng 2.

Vui Mừng Trong Chúa

Đọc Phi-líp 3:1–3. Những điểm nhấn tích cực và tiêu cực nào Phao-lô đưa ra tại đây, và chúng liên hệ với nhau thế nào? Ông mô tả các tín hữu ra sao?

Phao-lô bắt đầu bằng một giọng rất tích cực và gần như thể ông đang kết thúc bức thư. Nhưng ông vẫn chưa xong. Ông trở lại một trong những chủ đề chính của thư này: vui mừng trong Chúa. Và tại đây ông sẽ nêu ra một số lý do cho điều đó. Quan trọng nhất, chúng ta phải đặt lòng tin cậy nơi Đấng Christ, chứ không nơi chính mình: “chúng ta... khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin-cậy trong xác-thịt” (Phi-líp 3:3). Trong chúng ta, ai mà lại chưa từng, theo cách này hay cách khác, học một cách cay đắng rằng không nên cậy vào “xác thịt”?

Lời cảnh báo mạnh mẽ “Hãy coi chừng” (ba lần) không xuất hiện ở chỗ nào khác trong Kinh Thánh. Rõ ràng, tín hữu Phi-líp biết rất rõ mối đe dọa mà Phao-lô đang nói đến. Không phải là ba vấn đề khác nhau, lời cảnh cáo dường như chỉ về một nhóm giáo sư giả được mô tả bằng ba cách khác nhau.

Những kẻ gian ác hoặc vô đạo trong dân Y-sơ-ra-ên đôi khi được gọi là “chớ” (Phi-líp 3:2; so sánh Thi-thiên 22:16; Ê-sai 56:10; Ma-thi-ơ 7:6; 2 Phi-e-rơ 2:21, 22). Các giáo sư giả cũng có thể được mô tả rất đúng là “kẻ làm công gian ác”. Việc gọi họ là kẻ chịu “phép cắt-bì giả” (Phi-líp 3:2) cho thấy rằng, cũng như tại Ga-la-ti và những nơi khác, họ đang tìm cách áp đặt phép cắt bì trên các tín hữu ngoại bang, trái với quyết định của Công đồng Sứ đồ (xem Công-vụ Các Sứ-đô 15).

Thật thú vị, dường như một giải pháp cho các thách thức thuộc linh, kể cả sự lan truyền tà giáo, là “hãy vui-mừng trong Chúa” (Phi-líp 3:1; so Phi-líp 4:4).

Bất cứ điều gì chúng ta vui mừng về đó đều đem lại niềm vui cho chúng ta (trong tiếng Hy Lạp, như trong tiếng Anh, hai từ “vui mừng” và “niềm vui” có liên hệ với nhau). Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui mừng, và Lời Ngài là một thứ “sổ tay hướng dẫn” cho niềm hạnh phúc thật và niềm vui lâu bền. Trong đó gồm: nhận lãnh sự thương xót của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 31:7); đặt lòng tin cậy nơi Ngài (Thi-thiên 5:11); nhận lãnh phước lành của sự cứu rỗi (Thi-thiên 9:14); chấp nhận luật pháp Đức Chúa Trời như lối sống của mình (Thi-thiên 119:14), kể cả ngày Sa-bát (Ê-sai 58:13, 14); tin Lời Ngài (Thi-thiên 119:162); và gây dựng con cái kính sợ Chúa (Châm-ngôn 23:24, 25).

Đời sống có thể rất khó khăn cho tất cả chúng ta, bất kể hiện tại mọi sự có vẻ tiến triển tốt đến đâu. Nhưng ngay cả khi hiện giờ mọi sự không tốt đẹp, thì có những điều nào anh chị em có thể và nên vui mừng? Điều gì đang ngăn trở anh chị em làm như vậy?

“Đời Sống Trước Đây” Của Phao-lô

Kinh nghiệm chung của những người cải đạo trở lại là nghĩ về đời sống mình theo hai giai đoạn: trước khi tiếp nhận Đức Chúa Giê-su và sau đó, y như Phao-lô làm trong Phi-líp đoạn 3. Tuy nhiên, đúng hay sai, đôi khi chúng ta vẫn nói về những người chưa phải là Cơ Đốc nhân như là “người tốt”, và xét theo tiêu chuẩn đời này, nhiều người quả thật là như vậy. Trái lại, so với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai là “tốt”, kể cả Cơ Đốc nhân.

Trong Phi-líp 3:4–6, Phao-lô nêu ra nhiều điều trong đời sống mà trước đây ông từng hãnh diện. Đó là những gì? Anh chị em sẽ mô tả những “điều tốt” trong đời sống mình (trước và sau) như thế nào?

Phao-lô ngấm đối chiếu giữa những người Giu-đa tin Chúa đang rao giảng tà giáo và những tín hữu chưa chịu cắt bì nhưng hoàn toàn nương cậy Đấng Christ cho sự cứu rỗi mình, không cậy vào những việc làm thuần túy loài người như phép cắt bì (xem Hê-bơ-rơ 6:1; 9:14; so sánh Rô-ma 2:25–29). Dầu đời sống trước đây và gia phả của Phao-lô có thể rất đáng nể trong mắt người Giu-đa, thì không điều nào trong những điều ấy đóng góp cho sự cứu rỗi ông. Thật ra, chúng còn cản trở điều đó, vì một thời gian chúng che mắt ông để ông không thấy được nhu cầu về Đấng Christ.

Phao-lô không chỉ là người chịu cắt bì – ông là người “chịu phép cắt bì ngày thứ tám”, nghĩa là, là người Y-sơ-ra-ên bởi dòng dõi, thuộc về dân giao ước, ông đã chịu cắt bì đúng ngày thứ tám. Hơn nữa, ông thuộc chi phái Bê-ni-min, mà phần đất gồm một số thành quan trọng nhất của Y-sơ-ra-ên. Phao-lô chẳng những biết tiếng Hê-bơ-rơ mà, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp (Công-vụ 22:3; 26:4, 5) và là một người Pha-ri-si, ông đã được thấm nhuần trong sự hiểu biết về luật pháp và, ít ra theo truyền thống, về cách áp dụng luật pháp.

Phao-lô nhiệt thành cho luật pháp đến nỗi ông đã bắt bớ Hội thánh vì nghĩ rằng Hội thánh là mối đe dọa đối với lối sống Giu-đa mà ông cho là luật pháp quy định. Thật thú vị, dù “không chỗ trách được” theo tiêu chuẩn của “sự công-bình” do loài người đặt ra ấy, Phao-lô đã nhận ra luật pháp thực ra sâu sắc và đòi hỏi hơn ông từng tưởng, và rằng nếu không có Đấng Christ, ông đứng trước luật pháp với tư cách là người bị định tội.

Hãy so sánh Rô-ma 7:7–12 với Ma-thi-ơ 5:21, 22, 27, 28. Cả Đức Chúa Giê-su lẫn Phao-lô đều nêu ra điểm then chốt nào về luật pháp, và vì sao “bởi tin đến Đấng Christ” (Phi-líp 3:9) chứ không phải luật pháp là nguồn duy nhất của sự công bình? Hãy suy nghĩ theo cách này: Anh chị em giữ luật pháp tốt đến mức nào, ít nhất theo cách mà Đức Chúa Giê-su phán chúng ta phải giữ?

Những Điều Thật Sự Quan Trọng

Như bài học hôm qua đã chỉ ra, những điều mà trước đây khiến Phao-lô hãnh diện thực ra lại là chướng ngại đối với đức tin, vì chúng che khuất nhu cầu về Đấng Christ. Phao-lô dùng ngôn ngữ thương mại – lời lỗ, được mất – để mô tả “sổ cái thuộc linh” của mình trước khi có đức tin. Dù chúng ta không thích nghĩ đến điều đó, mọi con người đều có một “sổ cái thuộc linh”. Trước kia, sổ cái của Phao-lô được đo bằng các giá trị Giu-đa đương thời hơn là bằng các giá trị Kinh Thánh như Đức Chúa Giê-su đã dạy.

Sau khi hoán cải, sổ cái thuộc linh của ông trông rất khác, vì thang giá trị của nó đã thay đổi một cách triệt để, từ “đơn vị tiền tệ” của Do Thái giáo sang “đơn vị tiền tệ của thiên đàng”.

“Ngài, là Đấng từ trời xuống, có thể phán về thiên đàng, và trình bày cách đúng đắn những điều cấu thành đơn vị tiền tệ của thiên đàng, trên đó Ngài đã đóng ấn hình ảnh và danh hiệu của Ngài. Ngài biết rõ nguy hiểm của những người mà Ngài đến để nâng họ lên khỏi chỗ dè hèn và đưa lên một chỗ bên cạnh chính Ngài trên ngai của Ngài đang đối diện. Ngài chỉ ra sự hiểm nguy của họ khi đặt lòng yêu mến trên những đối tượng vô dụng và nguy hiểm. Ngài tìm cách kéo tâm trí họ ra khỏi những điều thuộc về đất để hướng đến những điều ở trên trời, hầu cho chúng ta không phung phí thì giờ, ta-lâng và cơ hội trên những điều đều là hư không.”—Ellen G. White, *Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 1 tháng 7, 1890.

Trong thế giới Do Thái giáo thế kỷ thứ nhất, Phao-lô là một “ngôi sao đang lên” đầy triển vọng, cho đến khi, bởi việc bị mù lòa khi nhìn thấy Đức Chúa Giê-su vinh hiển trên đường Đa-mách (Công-vụ Các Sứ-đồ 9), thì “thị lực thuộc linh” của ông được sửa lại, và ông thấy mọi sự cách rõ ràng.

Giăng 9 kể câu chuyện một người mù khác bỗng thấy rõ Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su phán rằng Ngài đã đến thế gian “hầu cho kẻ chẳng thấy được thấy, và kẻ thấy được lại hóa mù” (Giăng 9:39). Nguyên tắc này có thể được áp dụng vào đời sống riêng của anh chị em như thế nào?

Có điều gì quý hơn sự sống đời đời trên thiên đàng và ở đất mới chẳng? Thế mà các giá trị thuộc về đời này lại làm mù mắt biết bao người đối với thực tại ấy. Có một sự tranh đua cố hữu giữa những điều được coi trọng tại đây (*xem Ma-thi-ơ 13:22; Lu-ca 4:5, 6; 1 Giăng 2:16*) và những điều thiên đàng coi trọng – tức sự giống Đấng Christ và linh hồn được cứu rỗi.

Thế-giới có thể làm mờ mắt chúng ta trước các lẽ thật thuộc linh và trước những điều thật sự quan trọng. Chìa khóa để giữ mắt mình tập trung vào những điều thật sự quan trọng là gì?

Đức Tin Của Đấng Christ

Điểm chính mà Phao-lô muốn nhấn mạnh không được phép bỏ sót. Ông đã kinh nghiệm một sự trao đổi kỳ diệu trên đường Đa-mách: đổi đời sống cũ đặt trên nền tảng luật pháp của mình để lấy chính sự hiện diện của Đấng Christ – “hầu cho được Đấng Christ, và được ở trong Ngài” (*Phi-líp 3:8, 9*).

“Được ở trong Ngài”, nghĩa là trong Đấng Christ, là một cách diễn đạt đáng chú ý. Hãy đọc Ê-phê-sô 1:4; 2 Cô-rinh-tô 5:21; Cô-lô-se 2:9; và Ga-la-ti 2:20. Dựa trên những đoạn này, anh chị em nghĩ Phao-lô muốn nói gì với ý tưởng này?

Cụm từ “ở trong Đấng Christ” mà Phao-lô dùng đã được bàn luận rộng rãi. Không ngạc nhiên, có lẽ lời giải thích tốt nhất về điều đó đến từ chính Phao-lô: “để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn—hội-hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (*Ê-phê-sô 1:10*). Đó là mục đích của Đức Chúa Trời ngay từ ban đầu. Và Phao-lô cho biết rõ điều đó xảy ra như thế nào: “Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngoan, sự công-bình, sự nên thánh, và sự cứu-chuộc cho chúng ta” (*1 Cô-rinh-tô 1:30*).

“Ở trong Đấng Christ” bao gồm tất cả những gì trong kế hoạch cứu rỗi, từ lúc bình minh của trí khôn thuộc linh chúng ta (sự khôn ngoan), đến sự xưng công bình bởi đức tin (sự công bình), đến sự chuẩn bị cho thiên đàng (sự nên thánh), rồi đến sự vinh hiển trong lần Tái Lâm (sự cứu chuộc). Sự cứu rỗi là công việc của Đấng Christ, từ đầu đến cuối – vì chúng ta và trong chúng ta. Như thế, khi được ở trong Đấng Christ, chúng ta có mọi điều mình cần.

Hãy đọc Phi-líp 3:9. Phao-lô đối chiếu hai điều gì, và vì sao điều đối chiếu này quan trọng đến mức chúng ta luôn phải ghi nhớ?

Như Phao-lô đã nhận ra, có “sự công bình riêng” thì không phải là sự công bình thật, vì luật pháp không thể ban sự sống (*xem Ga-la-ti 3:21, 22*); chỉ một mình Đấng Christ mới có thể ban sự sống, qua đức tin. Và không phải chỉ là bất cứ đức tin nào. Rốt lại, ma quỷ cũng tin và run sợ (*Gia-cơ 2:19*). Đức tin duy nhất cứu rỗi được là “đức tin của Đấng Christ”. Chỉ một mình đức tin của Ngài đã vâng phục cách trọn vẹn và có thể vâng phục. (Từ Hy Lạp chỉ đức tin, *pistis*, cũng có nghĩa là sự trung tín.) Vậy, nếu chúng ta ở trong Đấng Christ, và Ngài sống trong chúng ta (*Ga-la-ti 2:20*), thì chúng ta sống bởi đức tin của Ngài, qua đức tin chúng ta đặt nơi Ngài.

Chỉ Một Điều – Biết Đấng Christ

Đọc Phi-líp 3:10–16. Những điểm chính nào Phao-lô nêu ra trong phân đoạn này?

Chắc chắn không có điều gì quan trọng hơn là biết Đấng Christ, điều bảo đảm rằng cuối cùng Ngài sẽ biết và nhìn nhận chúng ta trước mặt Cha (*xem Ma-thi-ơ 7:21–23; 10:32, 33*). Làm sao chúng ta biết Ngài? Qua Lời đã chép của Ngài – bằng cách đọc và sống theo Lời ấy. Chúng ta không thể biết Ngài mặt đối mặt như các môn đồ xưa. Nhưng thật thú vị, mặc dù có hiểu biết ấy, họ vẫn không hiểu lời Ngài, cho thấy nhu cầu của chúng ta về sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh (*xem Giăng 16:13*). Càng biết Ngài, chúng ta càng đến gần Ngài hơn, vì chúng ta kinh nghiệm “quyền-phép sự sống lại của Ngài” (*Phi-líp 3:10*), là quyền năng khiến chúng ta “sống trong đời mới” (*Rô-ma 6:4*).

Chúng ta đến gần Đức Chúa Giê-su hơn theo một cách nữa là qua “sự thông-công thương-khó của Ngài” (*Phi-líp 3:10*). Mỗi hoạn nạn đã trải qua, mỗi kinh nghiệm đau đớn đã chịu, giúp chúng ta hiểu và trân trọng hơn điều Đức Chúa Giê-su đã chịu vì chúng ta, và cũng giúp chúng ta hiểu Ngài và ý muốn Ngài rõ ràng hơn.

Cách thứ ba để chúng ta đến gần hơn là bằng cách cứ tiếp tục “nhắm mục-đích mà chạy” (*Phi-líp 3:14*). Mục tiêu đó là gì? Câu này dịch một từ chỉ xuất hiện tại đây trong Tân Ước (*skopos*). Từ này chỉ vạch đích trong một cuộc chạy đua và phần thưởng dành cho người thắng cuộc. Phao-lô gọi đó là “để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ” (*Phi-líp 3:14*). Giống như Đấng Christ, qua sự chết và sự sống lại của Ngài, đã thắng thiên về trời, Đức Chúa Trời mời gọi chúng ta nhận lấy cùng một phần thưởng trên trời—sự sống đời đời.

Rõ ràng, chúng ta chưa đạt được điều đó. Chúng ta sẽ không được trọn lành theo nghĩa đầy đủ nhất cho đến khi “thân-thể hèn-mạt” của chúng ta được biến-hóa “ra giống như thân-thể vinh-hiến Ngài” (*Phi-líp 3:21*). Nhưng bằng cách biết Ngài và mời Ngài hiện diện trong đời sống mình mỗi ngày, chúng ta cứ “nhắm mục-đích mà chạy” để trở nên giống Đức Chúa Giê-su trong mọi sự có thể, ngay bây giờ. Đây là “một điều” mà Phao-lô chỉ tập trung vào. Cũng như trong cuộc chạy đua (*xem 1 Cô-rinh-tô 9:24–27*), chúng ta chẳng để ý đến nơi mình từng đi qua hoặc người đang chạy sau lưng. Sự tập trung duy nhất của chúng ta là trên những điều phía trước—giải thưởng trên trời đang chờ chúng ta. Hình ảnh ở đây rất sống động: một người chạy tập trung toàn bộ vào đích đến, gồng hết cơ bắp và nghiêng mình về phía trước để chạm vạch đích.

Trong bước đường theo Chúa của anh chị em, vì sao điều quan trọng là đừng cứ quay nhìn lại, ít nhất là nhìn lại tội lỗi và thất bại của mình, mà hãy nhìn tới những điều mà anh chị em đã được hứa trong Đấng Christ, ngay bây giờ?

Suy Gẫm Thêm:

“Người nào muốn xây dựng một bản tánh mạnh mẽ, cân xứng, người nào muốn làm một Cơ Đốc nhân quân bình, thì phải dâng hết thầy và làm mọi sự vì Đấng Christ; vì Đấng Cứu Chuộc sẽ không chấp nhận sự phục vụ chia phần. Mỗi ngày người ấy phải học cho biết ý nghĩa của sự tự phó-thác. Người ấy phải học Lời Đức Chúa Trời, học cho hiểu ý nghĩa của Lời ấy và vâng theo các điều răn. Như vậy người ấy có thể đạt đến tiêu chuẩn của sự trọn lành Cơ Đốc. Ngày qua ngày, Đức Chúa Trời làm việc với người ấy, làm trọn vẹn bản tánh để có thể đứng vững trong kỳ thử-thách cuối cùng. Và ngày qua ngày, người tin Chúa đang thực hiện trước mặt loài người và thiên sứ một kinh nghiệm cao cả, bày tỏ tin lành có thể làm gì cho loài người sa ngã.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 483.

“Những người chờ đợi chàng rể đến phải nói với dân sự rằng: ‘Đức Chúa Trời của các người đây!’ Tia sáng thương xót sau rốt, sứ điệp thương xót cuối cùng sẽ được ban cho thế gian, chính là sự bày tỏ về bản tánh yêu thương của Ngài. Con cái Đức Chúa Trời phải bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Trong chính đời sống và bản tánh của mình, họ phải bày tỏ điều mà ân điển của Đức Chúa Trời đã làm cho họ.

“Ánh sáng của Mặt Trời Công Bình phải chiếu ra trong các việc lành—trong những lời chân thật và những việc làm thánh khiết.”—Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 415, 416.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy gẫm thêm về câu hỏi vui mừng trong Chúa. Hãy lưu ý rằng điều ấy không nói phải vui mừng trong những hoạn nạn của bạn (dầu đó cũng là điều hợp với Kinh Thánh), nhưng là vui mừng trong Chúa. Vì sao việc luôn luôn đặt Chúa trước mắt chúng ta, sự nhân lành, quyền năng, tình yêu và sự cứu rỗi của Ngài lại quan trọng đến thế? Việc làm như vậy sẽ đem lại ích lợi lớn lao cho bạn như thế nào giữa những thử thách tất yếu của đời sống?
2. Hãy lưu ý cách các đoạn trích ở trên mô tả vai trò của ân điển trong việc sản sinh ra những việc lành mà chúng ta làm với tư cách Cơ Đốc nhân. Vì sao chức năng này của ân điển lại quan trọng khi chúng ta trông mong sự đến gần kề của Đấng Christ? Nghĩa là, dầu chúng ta không được cứu bởi việc làm, nhưng nếu chúng ta không có các việc ấy, chúng ta thật sự có được cứu không?
3. Hãy suy gẫm thêm về ý tưởng không để lòng tin cậy trong xác thịt. Điều đó có nghĩa là gì? Vì sao chúng ta không nên tin cậy nơi nó? Xác thịt của chúng ta chẳng phải là một ân tứ Đức Chúa Trời ban cho sao?

Quyền Công Dân Trên Trời



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Phi-líp 3:17–4:23; 1 Cô-rinh-tô 15:42–44; Giăng 14:27; Thi-thiên 119:165; Gióp 1:21; 1 Ti-mô-thê 6:7.

Câu Gốc: “Chớ lo-phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu-nguyện, nài-xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu-xin của mình cho Đức Chúa Trời” (Phi-líp 4:6).

Bài học tuần này kết thúc sự nghiên cứu của chúng ta về sách Phi-líp, đầy đầy những bài học quý giá và những châm ngôn cho đời sống hằng ngày. Có vẻ như nhiều giá trị đạo đức cao đẹp đã hướng dẫn đời sống sứ đồ Phao-lô được tìm thấy trong những câu cuối cùng của bức thư. Tương tự như những lời dạy của Đức Chúa Giê-su, vốn tập trung vào đời sống bên trong của con người, điều Phao-lô chia sẻ với chúng ta là những bí quyết để sống một đời sống Cơ Đốc vui mừng.

Ngay cả khi mọi việc không diễn ra như chúng ta mong muốn, điều này xảy ra thường xuyên hơn chúng ta ưa thích, chúng ta cũng không cần phải lo lắng, bồn chồn hay nản lòng. Trái lại, có những nguyên tắc sẽ giúp chúng ta tìm được sức mạnh bên trong để đối diện với những thử thách mà đời sống mang đến; nhờ đó, chúng ta có thể kinh nghiệm sự bình an vững bền mà chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể ban cho. Hiện tại và tương lai đều ở trong tay Ngài, và Ngài sẽ cung cấp mọi điều chúng ta cần.

Điều quan trọng nhất, chúng ta không cần đặt hy vọng mình nơi các hệ thống chính quyền ở trần gian, là những thứ thường xuyên làm chúng ta thất vọng. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta là công dân của vương quốc thiên đàng của Đức Chúa Trời. Và với quyền công dân ấy đến những đặc ân, những đặc ân thật kỳ diệu. Và cả những trách nhiệm nữa.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 14 tháng 2.

Những Gương Mẫu

Tất cả chúng ta, vào một thời điểm nào đó, đều đã tìm thấy những người mà mình khâm phục và muốn noi theo. Đối với trẻ em, điều đặc biệt quan trọng là chúng có được những gương tốt. Lý tưởng nhất, đó sẽ là cha và mẹ của chúng. Khi lớn lên, chúng sẽ tìm những gương mẫu khác, có thể liên quan đến nghề nghiệp mình chọn, hoặc qua những tiểu sử mà chúng đọc. Chúng cũng có thể học cách các nhân vật trong Kinh Thánh đối diện với thử thách như thế nào, và so sánh điều đó với những kinh nghiệm đời sống của chính mình.

Thật không may, trong truyền thông ngày nay, những gương xấu tràn ngập. Chúng ta bị bủa vây bởi những tin giật gân—những câu chuyện phơi bày các vấn đề tai tiếng và đời sống rối ren của những người nổi tiếng. Các độc giả của Phao-lô ở thành Phi-líp, dẫu dĩ nhiên không phải đối diện với internet, nhưng vẫn đối diện với những thách thức tương tự.

Thực tế là, thế giới mà Phao-lô sống rất bại hoại, vô đạo đức và gian ác, giống như thế giới của chúng ta hôm nay. Từ xưa cho đến nay—và luôn luôn như vậy, ít nhất cho đến cuối cùng—điều ác vẫn luôn dư thừa. Câu hỏi cho chúng ta là: Chúng ta đáp lại điều đó thế nào?

Đọc Phi-líp 3:17–19. Những gương tốt và gương xấu được mô tả như thế nào trong đoạn này? Những chìa khóa nào được đưa ra để phân biệt chúng?

Chúng ta không được bỏ qua tình yêu thương của Phao-lô đối với những người mà ông bất đồng—ông khóc về họ! Cũng lưu ý rằng ông không gọi họ là kẻ thù của riêng ông, mà là “kẻ thù-nghịch thập-tự-giá của Đấng Christ” (*Phi-líp 3:18*). Phao-lô nhận ra rằng có những vấn đề lớn lao hơn đang liên quan với nhau, cụ thể là cách thập tự giá phá đổ những bức tường ngăn cách và đặt tất cả chúng ta trên cùng một mặt bằng, như là tội nhân cần có một Cứu Chúa (*xem Ê-phê-sô 2:11–14*).

Cũng đừng bỏ qua cách Phao-lô giục tín hữu Phi-líp tập trung vào các gương tốt, chứ không phải gương xấu; hãy chăm chú quan sát những người mà lối sống giống với chính ông. Thật thú vị, Phao-lô dùng những lời tương tự khi cảnh báo tín hữu Rô-ma, “Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè-đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy-dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi” (*Rô-ma 16:17*). Những kẻ đối gạt tại Rô-ma được mô tả như những người “chẳng hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ” (*Rô-ma 16:18*).

Dĩ nhiên, Đức Chúa Giê-su là khuôn mẫu trọn vẹn duy nhất; nhưng cũng có những người khác mà, ít nhất trong một vài phương diện, có thể là gương tốt. Đồng thời, chính anh chị em là gương mẫu như thế nào cho người khác?

“Hãy Đứng Vững Trong Chúa”

Độc Phi-líp 3:20, 21. Phao-lô mô tả cách sinh động “quyền công dân” Cơ Đốc như thế nào?

Khác với những kẻ thù nghịch thập tự giá, là những người “chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian” và không có thần nào lớn hơn là cái bụng của mình (*Phi-líp 3:19*), quyền công dân của Cơ Đốc nhân là ở trên trời, và Vua của chúng ta là chính Đức Chúa Giê-su Christ. Để nhấn mạnh điểm này, Phao-lô làm nổi bật nhu cầu phải được biến hóa “thân-thể hèn-mạt” của chúng ta (*Phi-líp 3:21*), vốn chịu cảnh bệnh tật, hư nát và sự chết, để được giống như thân thể vinh hiển phục sanh của Đấng Christ.

Các đoạn sau đây mô tả tình trạng vinh hiển đó như thế nào?

- *Gióp 19:25–27* _____
- *Lu-ca 24:39* _____
- *1 Cô-rinh-tô 15:42–44* _____
- *1 Cô-rinh-tô 15:50–54* _____
- *Cô-lô-se 3:4* _____

Sau rốt, qua Đức Chúa Giê-su, sự chết – “Kẻ thù bị hủy-diệt sau-cùng, tức là sự chết” (*1 Cô-rinh-tô 15:26*). Và đó là niềm hy vọng lớn nhất của chúng ta, lời hứa tối hậu mà chúng ta nhận được trong Đức Chúa Giê-su—không những là chấm dứt sự chết, mà còn là một thân thể hoàn toàn mới, thậm chí là một “thân-thể vinh-hiến” (*Phi-líp 3:21*).

Trong một quyển sách bàn về cách tìm “sự cứu rỗi” mà không cần Đức Chúa Trời, trong đó tác giả lập luận, một cách khá đại dốt, rằng vượt thắng nỗi sợ chết chính là “sự cứu rỗi”, nhà văn Luc Ferry có thừa nhận rằng Cơ Đốc giáo “không những cho phép chúng ta vượt cao hơn nỗi sợ chết, mà còn thắng hơn sự chết nữa. Và bằng cách làm điều ấy trên phương diện bản ngã cá nhân, chứ không phải trong ẩn danh hay theo kiểu trừu tượng, dường như Cơ Đốc giáo là phiên bản duy nhất mang lại một chiến thắng thật sự trọn vẹn của sự bất tử cá nhân trên thân phận phải chết của chúng ta.”—Ferry, *A Brief History of Thought* (New York: HarperCollins, 2011, bản Kindle), trang 90. Một lời thừa nhận thật đáng chú ý, đến từ một người vô thần.

Như thế, đối với Phao-lô, quyền công dân trên trời của chúng ta bao gồm lời hứa về sự sống lại và sự sống đời đời trong một hiện hữu hoàn toàn mới, điều mà hiện giờ chúng ta chỉ có thể hình dung được rất ít.

Vì sao lời hứa về sự sống đời đời lại quan trọng đến mức sống còn đối với tất cả điều chúng ta tin? Thế gian này có thể cung ứng điều gì mà đáng để đánh mất những gì Đấng Christ ban cho chúng ta?

Hãy Vui Mừng Trong Chúa—Luôn Luôn

Đọc Phi-líp 4:4–7. Làm sao chúng ta kinh nghiệm được “sự bình-an của Đức Chúa Trời”?

Sau khi đề cập đến nhu cầu phải hiệp nhất một lần nữa (*Phi-líp 4:1–3*), Phao-lô chuyển sang một chủ đề khác: vui mừng trong Chúa (*Phi-líp 4:4–7*).

Có bao nhiêu lần anh chị em đã căng thẳng vì những điều tốt cuộc lại tan biến đi cách dễ dàng, nhanh chóng như khi chúng vừa xuất hiện? Vì một lý do chính đáng, Đức Chúa Giê-su nhiều lần nhấn mạnh rằng chúng ta chớ lo lắng (*xem Ma-thi-ơ 6:25–34; Ma-thi-ơ 10:19*), và Phi-e-rơ nhắc chúng ta rằng chúng ta có thể trao mọi điều lo lắng hay lo âu của mình cho Chúa, “vì Ngài hay săn-sóc anh em” (*1 Phi-e-rơ 5:7*). Thật vậy, các vấn đề gia tăng trên khắp thế giới phải khơi dậy trong chúng ta niềm hi vọng rằng sự đến của Chúa đã gần (*so sánh Ma-thi-ơ 24:33; Lu-ca 21:28; Gia-cơ 5:8*).

Phương thuốc giải cho sự lo âu trong mọi sự, gồm cả mọi tình huống, là dâng lên một lời cầu nguyện bởi đức tin (*Phi-líp 4:6, 7*). Rõ ràng, chúng ta phải tin và hành động đối với lời cầu nguyện của mình như thể đã được nhậm, ngay cả trước khi chúng ta thấy nó được ứng nghiệm, vì chúng ta được dạy phải cầu nguyện “và sự tạ ơn.” Cũng được thêm vào là từ “nài-xin” (tiếng Hy Lạp: *deēsis*), cho thấy những lúc cùng cực và cấp bách (*xem, thí dụ, Lu-ca 1:13; Phi-líp 1:19; 1 Ti-mô-thê 5:5; Gia-cơ 5:16*). Lời cầu nguyện của chúng ta vẫn là những “sự cầu-xin,” nhưng chúng ta có thể biết những lời khẩn cầu của mình đã được tiếp nhận, miễn là chúng ta cầu xin “theo ý-muốn Ngài” (*1 Giăng 5:14*). Khi ấy, chúng ta có thể yên nghỉ và có sự bình an, vì biết rằng mọi sự cầu xin của chúng ta đều ở trong tay Đức Chúa Trời.

Những đoạn Kinh Thánh sau đây mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về sự bình an của Đức Chúa Trời như thế nào? Thi-thiên 29:11; Ê-sai 9:6; Lu-ca 2:14; Giăng 14:27; 1 Cô-rinh-tô 14:33.

Sự bình an của Đức Chúa Trời là điều mà thế gian không bao giờ ban cho được, vì sự bình an của Đức Chúa Trời đến từ sự bảo đảm rằng chúng ta có ân tứ của sự sống đời đời bởi Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta (*Rô-ma 5:1; Rô-ma 6:23*). Sự bình an ấy ảnh hưởng đến mọi phương diện của đời sống và “vượt-quá mọi sự hiểu-biết” (*Phi-líp 4:7*). Điều đó không thể được nắm bắt chỉ bởi trí óc, như từ Hy Lạp *nous* (tâm trí) được dùng ở đây cho thấy.

Anh chị em sẽ mô tả cho một người khác biết thế nào về ý nghĩa của việc kinh nghiệm “sự bình-an của Đức Chúa Trời”?

Hãy Nghĩ Đến Những Điều Ấy...

Sự bình an vượt quá mọi sự hiểu biết cũng sẽ “giữ-gìn lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsu-Christ” (*Phi-líp 4:7*). Đời sống bên trong của chúng ta cần được bảo vệ. Thật thú vị, *Phi-líp 4:7* dùng một ẩn dụ quân sự liên quan đến sự bình an của Đức Chúa Trời. Động từ Hy Lạp (*phroureō*) được dùng để mô tả một đội quân đồn trú canh giữ một thành phố khỏi bị xâm lăng (*2 Cô-rinh-tô 11:32; so sánh Công-vụ 9:24*).

Một phương diện rất quan trọng khác của sự bình an bên trong là sống hòa hợp với ý muốn Đức Chúa Trời. “Phàm kẻ nào yêu-mến luật-pháp Chúa được bình-yên lớn; Chẳng có sự gì gây cho họ sa-ngã” (*Thi-thiên 119:165*).

Độc *Phi-líp 4:8, 9*. Những hành động cụ thể nào được thúc giục?

Phao-lô mở đầu *Phi-líp 4:8, 9* bằng chữ “rốt lại” và một danh sách gồm sáu đức tính, tiếp theo là một sự tóm lược ngắn gọn về chúng cùng lời khích lệ hãy noi gương Phao-lô. Lời khuyên dạy cuối cùng này, vượt trên mọi biên giới văn hóa, rất phù hợp trong bối cảnh Hy Lạp-La Mã của thành *Phi-líp*, với sự nhấn mạnh kép về đức tính và gương mẫu. Tuy nhiên, điều đáng chú ý trọng tâm ở đây là các đức tính Kinh Thánh, điều này khá rõ ràng qua việc Phao-lô không nêu bốn đức tính căn bản của Hy Lạp (khôn ngoan thận trọng, công bình, tiết độ, và can đảm).

1. Chân thật—không phải tình cờ, danh sách bắt đầu bằng đức tính Kinh Thánh nền tảng là lẽ thật, điều mà Đức Chúa Giê-su (“Quả thật, ta nói...”) và toàn bộ Tân Ước thường xuyên nhấn mạnh (*xem, thí dụ, Công-vụ 26:25; Rô-ma 1:18; 1 Cô-rinh-tô 13:6; 2 Cô-rinh-tô 4:2; Ê-phê-sô 4:15; 1 Ti-mô-thê 3:15; Gia-cơ 1:18; 1 Phi-e-rơ 1:22; 1 Giăng 2:21*).
2. Đáng tôn—từ Hy Lạp chỉ về một đức tính thuộc về nhân cách (so sánh trong *1 Ti-mô-thê 3:8, 11; Tít 2:2*, nơi được dịch là “nghiêm-trang”).
3. Công bình—đức tính này được định nghĩa bởi bản tánh công bình của Đức Chúa Trời (*so sánh cách dùng trong Phi-líp 1:7*).
4. Thanh sạch—tư tưởng và hành động tuôn ra từ sự công bình của Đức Chúa Trời được tiếp nhận bởi đức tin (*xem 1 Giăng 3:3*).
5. Đáng yêu chuộng—vẻ đẹp thanh nhã, được thấy rộng rãi trong sự sáng tạo của Đức Chúa Trời.
6. Có tiếng tốt—“hiền hậu, dễ mến, và nhân từ”.

Phao-lô đưa thêm hai điều kiện nữa, kéo người ta gán cho bất cứ đức tính nào trong số này một ý nghĩa ngoại giáo: “Nếu điều chi là trọn-lành, hoặc đáng khen” (*Phi-líp 4:8*), thì chúng ta phải nghĩ đến những đức tính thuộc về thiên thượng này.

Rồi, để dẹp bỏ mọi ngờ vực và sự hiểu lầm có thể có, Phao-lô kêu gọi chúng ta thực hành điều mình đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy qua chính gương mẫu của ông (*Phi-líp 4:9*).

Những Chìa Khóa Để Được Thỏa Lòng

Đọc Phi-líp 4:10–13, 19. Phao-lô bày tỏ những chìa khóa nào cho một đời sống thỏa lòng và hạnh phúc?

Khi những hoàn cảnh khắc nghiệt ập đến (đói khát, bệnh tật, thương tích, mất mát), người ta bắt đầu suy gẫm về những điều thật sự quan trọng và chú tâm đến các ơn phước mà thường ngày vốn bị xem là đương nhiên. Khi chúng ta bị “hạ xuống” (Phi-líp 4:12), khi ở trong “sự cần dùng,” hoặc khi chỉ còn lại “hầu như chẳng có gì,” chính là lúc đức tin đứng lên để đối diện hoàn cảnh.

Trái lại, khi chúng ta “được dư-dật” (Phi-líp 4:12), điều đó luôn phải đi kèm với sự nhận biết rằng nó có thể biến mất trong khoảnh khắc (xem Châm-ngôn 23:5). Cả Gióp lẫn Phao-lô đều nhắc chúng ta rằng khi sinh ra, chúng ta không đem gì vào thế gian, và khi chết, chúng ta cũng chẳng đem theo gì xuống mồ (Gióp 1:21; 1 Ti-mô-thê 6:7).

Hãy lưu ý những lời hứa Kinh Thánh sau đây:

- Thi-thiên 23:1—“Đức Giê-hô-va là Đấng chăn-giữ tôi; tôi sẽ chẳng thiếu-thống gì.”
- Ma-thi-ơ 6:32—“Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi.”
- 1 Phi-e-rơ 5:7—“lại hãy trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc anh em.”
- Phi-líp 4:19—“Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiến trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.”

Và, tuyệt diệu hơn hết: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13). Có lẽ không ai trong chúng ta có thể nắm bắt trọn vẹn “mọi sự” bao hàm điều gì. Chắc chắn rằng, như đối với mọi lời cầu xin sự giúp đỡ và sức mạnh từ Đức Chúa Trời, chúng ta phải cầu xin theo ý muốn Ngài. Nhưng nhiều khi, chúng ta thậm chí không cầu xin những điều mà chúng ta biết là phù hợp với ý muốn ấy. Vì vậy Gia-cơ 4:2 chép: “anh em chẳng được chi, vì không cầu-xin.”

Dưới đây là một vài điều chúng ta có thể cầu xin cách vững lòng, vì biết rằng chúng hòa hiệp với ý muốn của Đức Chúa Trời:

- Sự cứu rỗi cho một người thân hay bạn hữu (1 Ti-mô-thê 2:3, 4).
- Sự can đảm để chia sẻ đức tin của mình (Khải-huyền 22:17).
- Sự tha thứ khi chúng ta xưng tội và lìa bỏ điều sai quấy (1 Giăng 1:9).
- Sức mạnh để vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời (Ê-bơ-rơ 13:20, 21).
- Tình yêu đối với những kẻ ghét và đả chúng ta cách tẻ bạc (Ma-thi-ơ 5:44).
- Sự khôn ngoan cho những hoàn cảnh khó khăn (Gia-cơ 1:5).
- Sự hiểu biết lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời (Giăng 8:32).

Anh chị em đối diện thế nào với những điều mình đã cầu nguyện mà cho đến nay vẫn chưa nhận được, hoặc có lẽ sẽ không bao giờ nhận được?

Suy Gẫm Thêm:

“Chỉ những người nào hằng Ngài tiếp nhận những ơn mới của ân-diễn, mới có được quyền năng tương xứng với nhu cầu hằng ngày và khả năng sử dụng quyền năng ấy. Thay vì ngó trông về một thời điểm nào đó trong tương lai, qua một sự ban cho đặc biệt về năng lực thuộc linh, họ sẽ nhận được một sự trang bị diệu kỳ cho công tác cứu linh, thì họ phó dâng chính mình mỗi ngày cho Đức Chúa Trời, để Ngài có thể khiến họ trở nên những bình đựng xứng đáng cho Ngài sử dụng. Mỗi ngày họ tận dụng tốt hơn những cơ hội phục vụ ở trong tầm tay. Mỗi ngày, họ làm chứng cho Chủ mình ở bất cứ nơi đâu họ ở, hoặc trong một phạm vi lao động khiêm nhường tại gia đình, hoặc trong một cánh đồng công tác công khai.

“Đối với người làm việc đã biệt riêng, có một sự an ủi lạ lùng trong sự hiểu biết rằng ngay cả Đấng Christ, trong khi còn sống trên đất, cũng hằng ngày tìm đến Cha Ngài để nhận những sự tiếp trợ mới mẻ về ân diễn cần dùng; và từ sự thông công này với Đức Chúa Trời, Ngài đi ra để làm vững mạnh và ban phước cho người khác. . . .

“Mỗi người làm việc nào theo gương Đấng Christ sẽ được chuẩn bị để tiếp nhận và sử dụng quyền năng mà Đức Chúa Trời đã hứa cho hội thánh của Ngài, hầu cho mùa gặt của đất được chín muồi.”—Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, trang 117.

“Đức Chúa Trời biết các nhu cầu của chúng ta, và Ngài đã dự bị cho chúng. Chúa có một kho tàng các sự tiếp trợ cho con cái Ngài, và có thể ban cho họ điều họ cần trong mọi hoàn cảnh. Vậy thì tại sao chúng ta không tin cậy Ngài? Ngài đã lập những lời hứa quý báu cho con cái Ngài, với điều kiện là vâng phục trung tín các mạng lệnh của Ngài. Không có gánh nặng nào mà Ngài không thể cất đi, không có bóng tối nào mà Ngài không thể xua tan, không có sự yếu đuối nào mà Ngài không thể đổi thành quyền năng, không có nỗi sợ nào mà Ngài không thể làm cho yên, không có khát vọng chính đáng nào mà Ngài không thể hướng dẫn và làm cho được vững chắc.

Chúng ta không nên nhìn vào chính mình. Chúng ta càng chăm chú vào những sự bất toàn của mình, thì chúng ta càng ít sức lực để thắng hơn chúng.”—Ellen G. White, *That I May Know Him*, trang 224.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy nhớ lại một vài trải nghiệm tươi sáng nhất của anh chị em về những lời cầu nguyện được nhậm. Những kinh nghiệm đó đã giúp anh chị em cảm nhận sự bình an vượt quá mọi sự hiểu biết của Đức Chúa Trời như thế nào? Còn về những lời cầu nguyện chưa được nhậm thì sao? Làm thế nào anh chị em vẫn có thể kinh nghiệm sự bình an đã hứa?
2. Trong bối cảnh Phi-líp 4:8, anh chị em dành thời giờ mình để suy nghĩ về điều gì? Những điều anh chị em suy ngẫm có góp phần làm mạnh mẽ đức tin và bước đi của anh chị em với Chúa hay không?
3. Hãy thảo luận trích dẫn cuối cùng ở trên. Những hàm ý của câu nói: “Chúng ta càng chăm chú vào những sự bất toàn của mình, thì chúng ta càng ít sức lực để thắng hơn chúng” là gì? Vậy chìa khóa để chiến thắng là gì?

Địa Vị Tối Cao Của Đấng Christ



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng-thế Ký 1:26, 27; Cô-lô-se 1:13–19; Giăng 1:1–3; Ê-phê-sô 1:22; 1 Cô-rinh-tô 12:12–27; 1 Cô-rinh-tô 4:9; Rô-ma 6:3, 4.

Câu Gốc: “Ấy chính Ngài là hình-ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai-trị, hoặc chấp-chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài” (Cô-lô-se 1:15–17).

Với bài học tuần này, chúng ta tiếp tục suy gẫm sách Cô-lô-se (xem các Bài học 1 và 2). Trong Bài học 2, ngày thứ Năm, chúng ta đã thấy rằng trong Cô-lô-se 1:9–12, Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Cô-lô-se, xin cho họ sống một đời sống đẹp lòng Đức Chúa Trời. Trong các câu 12 và 13, ông đối chiếu hai lĩnh vực: sự sáng và sự tối tăm, “dự phần cơ-nghiệp của các thánh trong sự sáng-láng” (Cô-lô-se 1:12) và “quyền của sự tối-tăm” (Cô-lô-se 1:13). Đức Chúa Trời là Cha đã khiến chúng ta xứng đáng được dự phần cơ nghiệp đời đời trong sự sáng láng, giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, và “đời qua nước của Con rất yêu-dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu-chuộc, là sự tha tội” (Cô-lô-se 1:13, 14).

Nói cách khác, chính trong Đức Chúa Giê-su, trong con người Chúa Giê-su, là Đấng cũng là Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, mà chúng ta có sự cứu chuộc. Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc cho chúng ta, và bởi đức tin nơi Ngài, chúng ta được dời khỏi nơi tối tăm sang nước của Con yêu dấu của Ngài.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét một trong những lời tuyên bố toàn diện và cao siêu nhất về Đức Chúa Giê-su trong Tân Ước. “Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được”, nhưng cũng là “Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên” (Cô-lô-se 1:15) có nghĩa gì?

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 21 tháng 2.

Hình Ảnh Của Đức Chúa Trời Không Thấy Được

Khi chúng ta nhìn vào gương hay xem một tấm hình, chúng ta thấy một hình ảnh của chính mình, nhưng đó là một hình ảnh phẳng, hai chiều. Ở một khía cạnh nào đó, một bức tượng cho ra hình dung rõ hơn, nhưng vẫn còn cách rất xa so với thực tế sống động, đang thở và chuyển động. Khái niệm Kinh Thánh về “hình ảnh”, tuy đôi khi cũng được dùng cho những sự mô phỏng kém trọn vẹn ấy, nhưng còn hàm chứa một ý nghĩa rộng hơn nữa.

Độc Sáng-thế Ký 1:26, 27; Sáng-thế Ký 5:3; 1 Cô-rinh-tô 15:49; 2 Cô-rinh-tô 3:18; và Hê-bơ-rơ 10:1. Hãy tóm tắt những nghĩa khác nhau của chữ “hình ảnh” trong các đoạn này. Những nghĩa đó có thể khác với sự mô tả Chúa Giê-su là hình ảnh của Đức Chúa Trời như thế nào?

Loài người được dựng nên để giống Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt – về phương diện thể xác, thuộc linh, trong các mối tương giao, và trong chức năng. Tuy vậy, họ chỉ phản chiếu hình ảnh Đức Chúa Trời ở một số phương diện nào đó mà thôi, và tội lỗi đã làm tổn hại ngay cả điều đó. Nhưng Đức Chúa Giê-su khiến chúng ta có thể “thấy” Đức Chúa Trời không thấy được. “Ai đã thấy ta,” Đức Chúa Giê-su phán, “tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:9). “Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiển Đức Chúa Trời và hình-bóng của bốn-thể Ngài” (Hê-bơ-rơ 1:3). Chúa Giê-su là tư tưởng của Đức Chúa Trời được phán ra cách rõ ràng, và là tánh cách của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra cách hữu hình.

Độc Ma-thi-ơ 11:27 và Giăng 1:1, 2, 14, 18. Tại sao chỉ duy một mình Chúa Giê-su có thể bày tỏ Đức Chúa Cha cách trọn vẹn?

Lưu ý những cách khác mà Đức Chúa Giê-su mô tả mối tương giao của Ngài với Đức Chúa Trời là Cha:

- “Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy” (Giăng 5:17).
- “Ta với Cha là một” (Giăng 10:30).
- “Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

Đức Chúa Giê-su cũng lặp lại nhiều lần việc tự mô tả mình theo nghĩa tuyệt đối bằng danh xưng của Đức Chúa Trời: “TA LÀ” (xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14); “Ta là bánh của sự sống” (Giăng 6:35); “Ta là sự sáng của thế-gian” (Giăng 8:12); “Ta là người chăn hiền-lành” (Giăng 10:11, 14); “Ta là sự sống lại và sự sống” (Giăng 11:25); “Ta ở trong Cha, và Cha ở trong ta” (Giăng 14:11); và “trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta” (Giăng 8:58).

Nếu Chúa Giê-su không phải chính là Đức Chúa Trời, điều ấy có nghĩa gì khác hơn là Đức Chúa Cha sai một loài thọ tạo nào đó đến chết thay cho chúng ta? Tại sao điều ấy lại khác biệt một cách triệt để và sống còn so với việc chính Đức Chúa Trời, trong thân vị của Đấng Christ, đã chết thay cho chúng ta?

Đấng Sanh Ra Đầu Hết Thảy Mọi Vật Dựng Nên

Trong Tân Ước, các thuật ngữ “con trai đầu lòng / con đầu lòng” và “con cả”, “sinh đầu nhút” hầu như luôn luôn chỉ về Chúa Giê-su (xem *Lu-ca 2:7*; *Rô-ma 8:29*; *Hê-bơ-rơ 1:6*; *Khải-huyền 1:5*), kể cả hai lần dùng trong Cô-lô-se. Nhưng ngay cả khi nói đến người khác, những từ này cũng không nhất thiết có nghĩa là người sinh ra trước nhất về thứ tự thời gian. Khái niệm Kinh Thánh về “con đầu lòng” nhấn mạnh mối tương giao đặc biệt giữa một người con với cha mình, bất kể thứ tự sinh ra. Cũng có những trường hợp người em lại là người nổi bật hơn: Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép là vài thí dụ.

Đa-vít, dầu là con út trong tám người con trai, lại được xúc dầu làm vua (*1 Sa-mu-ên 16:10-13*), và qua tác giả Thi-thiên, Đức Chúa Trời phán: “Ta cũng sẽ lập người làm con trưởng-nam ta, là cao hơn các vua thế-gian” (*Thi-thiên 89:27*). Ngài cũng phán với Môi-se: “Y-sơ-ra-ên là con ta, tức trưởng-nam ta” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22*). Theo nghĩa ấy, thuật ngữ này chỉ về địa vị thứ nhất trong phương diện tối thượng.

Đọc Cô-lô-se 1:15-17. Phao-lô nêu ra những lý do nào để Giê-su được gọi là “Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên”?

Rõ ràng, Phao-lô không hề có ý cho rằng Chúa Giê-su là loài hữu tạo đầu tiên. Thật ra, ông dứt khoát loại trừ hẳn khả năng đó. Hai lần, theo hai cách khác nhau, ông khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su đã dựng nên muôn vật. Muôn vật được dựng nên bởi Ngài và vì Ngài (*Cô-lô-se 1:16*). Trong cả hai trường hợp, Đức Chúa Giê-su được chỉ ra là Đấng hành động trực tiếp qua đó Đức Chúa Trời thực hiện công trình sáng tạo (xem thêm *Ê-phê-sô 3:9*; *Giăng 1:1-3*; *Khải-huyền 4:11*).

Lời tuyên bố của Phao-lô rộng lớn đến mức tối đa. “Mọi vật” nghĩa là tất cả – theo không gian (trên trời và dưới đất), theo bản thể (vật thấy được và không thấy được), và theo chức năng (ngôi vua, quyền cai trị, chấp chánh, cầm quyền). Những thuật ngữ sau này thường chỉ về các loài thiên sứ (xem *Ê-phê-sô 3:10*; *6:12*). Như thế để bảo đảm rằng không ai có thể hiểu lầm, Phao-lô còn chỉ rõ rằng Đức Chúa Giê-su “có trước muôn vật” (*Cô-lô-se 1:17*). Thành ngữ Hy Lạp ở đây có thể chỉ về tính ưu tiên trong địa vị cũng như trong thời gian, nhưng trong mọi chỗ khác trong các trước tác của Phao-lô, nó đều chỉ về thời gian (xem, chẳng hạn, *1 Cô-rinh-tô 2:7*; *Ga-la-ti 1:17*; *Ê-phê-sô 1:4*).

Một lý do khác Phao-lô đưa ra cho địa vị tối thượng của Đức Chúa Giê-su là “muôn vật đứng vững trong Ngài” (*Cô-lô-se 1:17*). Từ Hy Lạp (*synistēmi*) theo nghĩa đen là “kết hợp lại”, “làm cho hiệp lại”. Đức Chúa Giê-su là yếu tố hiệp nhất của vũ trụ, không những vì Ngài là Đấng Tạo Hóa, mà còn vì Ngài là Đấng Cứu Chuộc.

Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, đã chết thay cho chúng ta. Các việc làm của chúng ta có thể thêm được gì vào đó? Tại sao ý tưởng cho rằng việc làm của chúng ta có thể thêm vào điều Đấng Christ đã làm trọn cho chúng ta là phạm thượng?

Đầu Của Thân Thể (Là Hội Thánh)

Đọc Ê-phê-sô 1:22 và Cô-lô-se 2:10. “Đầu” có nghĩa gì trong những đoạn này? Phao-lô muốn nói gì khi ông gọi Chúa Giê-su là “đầu Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:23)?

Thật tự nhiên khi nói đến “đầu” theo nghĩa ẩn dụ để chỉ về một địa vị lãnh đạo, như người ta thấy trong vô số ngôn ngữ trên thế giới. Chúng ta thấy cách dùng tương tự khắp Cựu và Tân Ước. Lưu ý cách “đầu” được dùng trong các câu sau:

1. Xuất Ê-díp-tô Ký 18:25—“Môi-se bèn chọn trong cả Y-sơ-ra-ên những người tài-năng, lập lên trên dân-sự, làm trưởng cai-trị, hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người.”
2. Dân-số Ký 31:26—“các quan-trưởng của những tông-tộc.”
3. Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:13—Đức Chúa Trời sẽ làm cho Y-sơ-ra-ên “sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi” nếu họ vâng lời Ngài.
4. Ê-sai 7:8—“Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu của Đa-mách là Rê-xin.”
5. Ô-sê 1:11—“Con-cái Giu-đa và con-cái Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp nhau lại; sẽ lập cho mình một quan-trưởng chung.”
6. Mi-chê 3:9—“Hỡi các trưởng của nhà Gia-cốp, và các người là kẻ cai-trị nhà Y-sơ-ra-ên.”
7. 1 Cô-rinh-tô 11:3—“Đấng Christ là đầu mọi người; người đàn-ông là đầu người đàn-bà; và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ.”

Như vậy, Đấng Christ là Đầu Hội thánh, Ngài ban sự lãnh đạo, hướng dẫn và nuôi dưỡng cho sự hiệp nhất và trưởng thành của Hội thánh (*xem Cô-lô-se 2:19*).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12-27. Ở đây Phao-lô cũng mô tả Hội thánh như một “thân thể”. Những khía cạnh nào khác của Hội thánh được bày tỏ qua hình ảnh ẩn dụ này?

Cũng như thân thể không thể sống nếu không có đầu, khi một phần thân thể bị mất đi hoặc bị thương tổn, đời sống trở nên khó khăn hơn nhiều. Chúng ta thường không nhận ra tầm quan trọng của một chi thể nào đó cho đến khi chúng ta mất nó.

Nếu anh chị em buộc phải mất đi một chi thể hoặc một con mắt, anh chị em sẽ chọn gì? Điều ấy cho anh chị em thấy điều gì về tầm quan trọng sống còn của mỗi người như là một chi thể trong Hội thánh?

“Ban Đầu” (và Đấng Khởi Xướng)

Đọc Cô-lô-se 1:18. Mỗi liên hệ giữa ý niệm Đấng Christ là Đầu và Ngài là “Ban Đầu” là gì?

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, những từ chỉ “đầu” (*ro’ š*) và “ban đầu, đầu tiên” (*re’ šit*) có họ hàng với nhau. Lần đầu tiên từ thứ hai này xuất hiện trong Kinh Thánh là trong Sáng-thể Ký 1:1, “Ban đầu (*re’ šit*), Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.” Đức Chúa Giê-su là Đầu của nhân loại và của Hội thánh, không chỉ vì sự Nhập thể, mà còn vì Ngài là Đấng Tạo Hóa.

Trong tiếng Hy Lạp, từ chỉ “ban đầu, đầu tiên” (*archē*) có nghĩa rộng. Tại đây, “đầu tiên” chỉ về Chúa Giê-su như nguồn gốc hay Đấng khởi xướng Hội thánh (Cô-lô-se 1:18), và do đó là Đầu của Hội thánh, cũng như Ngài là “đầu tiên” hay Đấng khởi xướng công trình sáng tạo.

Đức Chúa Giê-su không chỉ là Đấng khởi xướng trong phương diện sáng tạo và Hội thánh, Ngài còn là, qua sự sống lại từ cõi chết (Rô-ma 6:3, 4), Đấng khởi xướng công cuộc tái tạo mới. Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nên chiến thắng của Ngài trên sự chết cũng bày tỏ chiến thắng của Ngài trên tội lỗi và năng quyền của Ngài để tái tạo chúng ta theo hình ảnh Ngài. Tất cả điều đó cho thấy tại sao Ngài là Đấng “sanh trước nhút từ trong những kẻ chết” (Cô-lô-se 1:18). Đây là sự sống lại tối thượng, dầu không phải là sự sống lại đầu tiên (*Môi-se là người đầu tiên, đó là lý do có cuộc tranh cãi với ma quỷ về thi hài ông [Giu-đe 9]*). Không có sự phục sanh của Đấng Christ, thì chẳng ai khác có thể sống lại từ cõi chết.

Thật hữu ích khi tại điểm này chúng ta tóm lược lại ngắn gọn tất cả những lý do mà Phao-lô đã nêu ra cho địa vị tối thượng của Đức Chúa Giê-su:

1. Ngài là sự bày tỏ trọn vẹn của Đức Chúa Trời không thấy được.
2. Ngài là Đấng qua đó muôn vật được dựng nên.
3. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật được hiệp lại trong Ngài.
4. Ngài là Đầu của Hội thánh, tức là thân thể Ngài.
5. Ngài là Đấng khởi xướng công trình sáng tạo và sự tái tạo.
6. Ngài đã thắng tội lỗi và sự chết, nhờ đó Ngài có quyền ban sự sống lại cho tất cả những ai đặt lòng tin cậy nơi Ngài làm Cứu Chúa.
7. Đức Chúa Giê-su đã hiện hữu từ đời đời, nhưng nay, bởi tất cả những điều ấy, Ngài đã được đặt vào địa vị tối thượng là Đầu của nhân loại và Đầu của Hội thánh.

Anh chị em cần thay đổi điều gì để có thể kinh nghiệm địa vị tối thượng của Đấng Christ một cách trọn vẹn hơn trong chính đời sống mình?

Để Hòa Giải Muôn Vật

Đọc Cô-lô-se 1:19, 20. Sự hòa giải đến qua thập tự giá là gì, và nó toàn diện đến mức nào?

Phao-lô dùng một cách diễn đạt tiếng Hy Lạp rất thú vị để kết thúc sự mô tả của mình về Đức Chúa Giê-su, gián tiếp quay lại với Đức Chúa Cha, Đấng được nhắc đến trong *Cô-lô-se 1:12*. Ấy là sự đầy đầy của Ngài mà Cha đã vui lòng chứa trong Chúa Giê-su (*so sánh Cô-lô-se 2:9*). “Sự đầy đầy” này là gì? Giảng gọi đó là vinh hiển của Cha, “đầy ơn và lẽ thật” (*Giăng 1:14*).

Nhưng, dựa trên phân đoạn này, “sự đầy đầy” ấy bao hàm rất nhiều điều. Nó ôm trọn sự đời đời và tự hữu của Đức Chúa Trời và quyền năng Ngài để dựng nên và tái tạo. Quan trọng nhất, nó nhấn mạnh sự khôn ngoan của Ngài trong việc chinh phục tội lỗi và sự chết bằng phương tiện không thể tưởng tượng được—thập tự giá. Và như thế, Ngài đã biến đổi vật ô nhục nhất đó thành một bằng chứng về tình yêu đời đời của Ngài cho mọi loài được dựng nên. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời” (*Giăng 3:16*).

Cách duy nhất để tội lỗi có thể thực sự bị đánh bại đời đời, và mọi vật có thể được hòa giải trong chừng mực chúng có thể được hòa giải, được tóm gọn trong chân lý vinh hiển ấy: Đức Chúa Trời đã yêu—Ngài yêu cả vũ trụ, và Ngài yêu chúng ta đến nỗi Ngài đã liều tất cả để cứu chúng ta qua sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Từ Hy Lạp chỉ “thế gian” là *kosmos*, có thể bao hàm cả vũ trụ. Phao-lô nói đến sự trình diễn mang tính phổ quát này trong bối cảnh theo bước Đấng Christ: “đã phôi chúng tôi ... làm trò cho thế-gian [*kosmos*, vũ trụ], thiên-sứ, loài người cùng xem vậy” (*1 Cô-rinh-tô 4:9*).

“Trời xem Đấng Christ treo trên thập-tự giá với nỗi đau buồn và sự kinh ngạc. . . . Bởi một đời sống phản nghịch, Sa-tan và hết thảy những kẻ hiệp với hắn tự đặt mình ở trong tình trạng bất hòa với Đức Chúa Trời đến nỗi chính sự hiện diện của Ngài đối với họ trở thành một đám lửa hay thiêu đốt. Sự vinh hiển của Đấng là sự yêu thương sẽ hủy diệt họ. Lúc ban đầu của cuộc đại tranh đấu, các thiên sứ đã không hiểu điều này. . . .

“Nhưng đến khi cuộc đại tranh đấu chấm dứt thì không như vậy nữa. Bấy giờ, khi kế hoạch cứu chuộc đã được hoàn tất, bản tánh của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho mọi trí khôn thọ tạo. . . .

“Vậy thì các thiên sứ có lý do để vui mừng khi họ nhìn xem thập tự giá của Đấng Cứu Thế. . . . Chính Đấng Christ đã thấu hiểu trọn vẹn những kết quả của sự hy sinh đã được dâng tại Gô-gô-tha. Ngài đã nhìn trước hết thảy những điều ấy khi ở trên thập tự giá Ngài kêu rằng: ‘Mọi việc đã được trọn.’”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 760, 764..

Suy Gẫm Thêm:

“Một người chỉ là người thường mà lại nói những điều như Đức Chúa Giê-su đã nói thì không thể được xem là một giáo sư đạo đức vĩ đại. Người đó, hoặc là một kẻ điên—ngang hàng với người tự xưng mình là một quả trứng luộc—hoặc là ma quỷ của địa ngục. Bạn phải chọn lựa. Hoặc người này đã, đang, và sẽ là Con Đức Chúa Trời; hoặc người ấy là một kẻ điên hoặc một thứ gì đó còn tệ hơn. Bạn có thể bắt Ngài câm miệng như một kẻ ngu dại, bạn có thể nhổ vào Ngài và giết Ngài như một tà thần; hoặc bạn có thể sấp mình xuống dưới chân Ngài và gọi Ngài là Chúa và là Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta đừng đến với bất cứ thứ gì vô lễ kiểu bề trên nào về việc xem Ngài như một giáo sư nhân loại vĩ đại. Ngài không để cho chúng ta chọn lựa như vậy. Ngài không có ý định như thế.”—C. S. Lewis, *Mere Christianity* (New York, Collier Books, 1952), trang 41.

“Đức Chúa Cha là tất cả sự đầy đầy của bốn tánh Đức Chúa Trời trong thân thể, và Ngài vô hình đối với mắt phàm. “Đức Chúa Con là tất cả sự đầy đầy của bốn tánh Đức Chúa Trời được bày tỏ. Lời của Đức Chúa Trời tuyên bố Ngài là ‘hình ảnh tỏ ra của bốn thể Ngài.’”—Ellen G. White, *Evangelism*, trang 614.

“Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời vốn có từ trước vô cùng, tự hữu... Khi nói về sự hiện hữu từ trước của Ngài, Đấng Christ đưa tâm trí ngược dòng qua những thời đại không thể định niên đại. Ngài bảo đảm với chúng ta rằng chưa hề có lúc nào Ngài không ở trong mối thông công mật thiết với Đức Chúa Trời đời đời. . . . “Ngài bình đẳng với Đức Chúa Trời, vô hạn và toàn năng... Ngài là Con đời đời, tự hữu.”—Ellen G. White, *Evangelism*, trang 615.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy gẫm thêm về vấn đề thần tánh đời đời của Đức Chúa Giê-su. Hãy suy xét những hệ quả đối với toàn bộ kế hoạch cứu rỗi và ý nghĩa của sự hy sinh trên thập tự giá, nếu Đức Chúa Giê-su đã là bất cứ điều gì khác hơn Đức Chúa Trời đời đời—Đấng chưa từng được tạo dựng nhưng luôn hiện hữu từ đời đời trong quá khứ. Vì sao giáo lý ấy quan trọng đến vậy? Trong lớp học, hãy thảo luận điều sẽ có nghĩa gì nếu thật ra Đức Chúa Giê-su không đời đời, nhưng theo một cách nào đó đã được tạo dựng. Một lần nữa, trong lối suy nghĩ ấy, điều gì bị đánh mất?
2. Khi chúng ta nghĩ về Đức Chúa Giê-su, Tin Lành và kế hoạch cứu rỗi, vì sao chúng ta phải luôn giữ trong tư tưởng khái niệm rằng cả vũ trụ đều dự phần và quan tâm đến những gì Đức Chúa Giê-su đã làm tại đây? Điều gì hẳn đã diễn ra trong tâm trí họ khi họ thấy Đấng Tạo Hóa của mình—Đấng Tạo Hóa đời đời của mình—ở trên thập tự giá? Đối với chúng ta, kinh ngạc vì điều ấy đã là một việc; nhưng vũ trụ chưa sa ngã vốn biết Ngài trong vinh hiển đời đời của Ngài. Điều gì hẳn đã lướt qua tâm trí họ khi họ chứng kiến Đấng mà họ đã thờ phượng trên trời lại chết trên thập tự giá?
3. Anh chị em sẽ nói gì với một người không tin rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã luôn đồng hiện hữu? Vì sao đây là một lẽ thật quan trọng như vậy? Bạn sẽ giải thích thế nào rằng chưa hề có lúc Đức Chúa Cha ở mà không có Đức Chúa Con, ngoại trừ tại thập tự giá, khi có một sự “phân rẽ tạm thời của các quyền năng thiêng liêng”? (Xem Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 924.)

Sự Hòa Thuận Và Niềm Hy Vọng



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Cô-lô-se 1:20–29; Ê-phê-sô 5:27; Ê-phê-sô 3:17; Rô-ma 8:18; Ê-phê-sô 1:7–10; Ê-phê-sô 3:3–6; Châm-ngôn 14:12.

Câu Gốc: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21).

Phao-lô tiếp tục chủ đề hòa thuận / hòa giải, đã được nhấn mạnh một cách sống động trong Cô-lô-se 1:20 (xem Bài Học 8, ngày thứ Năm). Tại đó ông mô tả tầm vóc vũ trụ của sự hòa giải, trong khi phần tiếp theo trở nên riêng tư và cá nhân. Qua sự chết của Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã thực hiện sự hòa giải cho mọi người và mọi vật, đặc biệt cho loài người, là những kẻ đã bị xa cách khỏi sự sống của Đức Chúa Trời vì tội lỗi, nhưng nay có thể được hòa giải với Ngài bởi đức tin.

Tiến trình hòa giải cá nhân được khai triển trong phân đoạn tuần này. Cũng như trong phạm vi vũ trụ, điều đó xảy ra qua sự chết của Đấng Christ. Ở bình diện cá nhân, thập tự giá, thay vì chỉ là một biểu tượng thụ động, trở thành một thực tại sống động; tình yêu của Đức Chúa Trời biến đổi con người khi họ nghe tin lành và tiếp nhận chính Đấng Christ, là niềm trông cậy của vinh hiển.

Phao-lô cũng nói đến “sự mâu-nhiệm đã giấu-kín trải các đời các kiếp” (Cô-lô-se 1:26). Sự mâu nhiệm đó là gì, và nó dự liệu điều gì—đối với cá nhân và đối với cả vũ trụ? Sự “mâu nhiệm” này liên hệ thế nào với tin lành mà Phao-lô đã rao báo cách nồng nhiệt?

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 28 tháng 2.

Được Hòa Thuận Khởi Các Việc Ác

Đọc Cô-lô-se 1:21, 22. Phao-lô muốn gọi lại điều gì khi ông nói đến sự xa cách và làm kẻ thù? Và mục đích cuối cùng được mong đợi của sự chết Đấng Christ là gì (xem thêm Ê-phê-sô 5:27)?

Phao-lô luôn phác họa một bức tranh âm đạm về nhân loại, ít nhất là về nhân loại ở ngoài sự công bình của Đấng Christ. Và ngày nay, gần hai ngàn năm sau, ai có thể tranh cãi với nhận định đó? Có người đã nói rằng, giáo lý Cơ Đốc duy nhất không cần phải chấp nhận bằng đức tin, chính là tính tội lỗi của loài người.

Tuy vậy, từ khi tội lỗi vào, Đức Chúa Trời đã chủ động trong việc hòa giải chúng ta, dẫu chúng ta xấu xa đến mức nào, với chính Ngài. Nghĩa là, từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã hành động để giải quyết vấn đề tội lỗi, dẫu giải pháp chỉ có thể tìm thấy trong chính sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Trong Ê-đen, Ngài gọi A-đam, tuyệt tác của công cuộc sáng tạo, mà rằng: “Người ở đâu?” (*Sáng-thế Ký* 3:9). Và ngày nay, Ngài vẫn tiếp tục tìm kiếm con chiên lạc của Ngài—là chúng ta. Ngài tìm kiếm chúng ta từng người một. Ngài có một kế hoạch trọn vẹn để tiếp cận chúng ta, áp dụng lời hứa tin lành khi còn trong phôi thai của *Sáng-thế Ký* 3:15, tức là đặt sự thù nghịch giữa chúng ta và Sa-tan.

Đôi khi tin lành bị làm cho phức tạp và quá lý thuyết đến nỗi nó hầu như không còn ý nghĩa thực tế nào cho đời sống thế kỷ hai mươi mốt. Nhưng thực ra, tin lành hết sức đơn giản và trực tiếp.

Tin lành có ba phần:

Thứ nhất, vì chúng ta bất lực trong việc tự cứu mình, nên Đức Chúa Giê-su đã đến và chết vì tội lỗi chúng ta. (*Xem Rô-ma* 5:6–8.)

Thứ hai, bằng cách chấp nhận sự chết của Ngài như là của chính mình qua đức tin, ăn năn và báp-tem, chúng ta được xưng công bình và được giải phóng khỏi án phạt của tội lỗi. (*Xem Rô-ma* 5:9–11; *Rô-ma* 6:6, 7.)

Thứ ba, đời sống chúng ta nay sống động là kết quả của sự hiệp nhất với Đấng Christ, kinh nghiệm quyền năng tái tạo của Ngài, và sự Ngài sống đời sống Ngài trong chúng ta. (*Xem 2 Cô-rinh-tô* 5:17–21; *Ga-la-ti* 2:20.)

Đây không nhất thiết là những bước hay những sự kiện hoàn toàn tách biệt. Chúng có thể xảy ra cùng một lúc, ngay khi chúng ta sẵn sàng tiếp nhận Đức Chúa Giê-su vào đời sống mình. Và chúng có thể được làm mới lại mỗi ngày, khi chúng ta phó dâng chính mình cho Ngài vào mỗi buổi sáng. Dẫu mỗi người chúng ta kinh nghiệm công tác cứu rỗi của Đấng Christ trong đời sống mình theo cách nào, nền tảng vẫn luôn luôn đặt trên sự chết của Đức Chúa Giê-su. Đó là điều chúng ta phải luôn trở về.

Khi anh chị em nhìn vào chính mình, vào tánh cách và thâm tâm sâu kín nhất của mình, điều anh chị em thấy cho biết gì về sự cần thiết của thập tự giá?

Nếu Anh Em Vững Tin

Đọc Cô-lô-se 1:23. Anh chị em nghĩ Phao-lô muốn nói gì khi bảo phải cứ “vững-vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông-cậy”? (Xem thêm Cô-lô-se 2:5 và Ê-phê-sô 3:17.)

Trong tiếng Hy Lạp có bốn loại câu “nếu” khác nhau, mỗi loại mang một sắc thái khác nhau. Loại được dùng ở đầu Cô-lô-se 1:23 là loại giả định điều kiện là đúng. Nghĩa là, Phao-lô khích lệ các tín hữu Cô-lô-se với ý nghĩ rằng họ thật sự sẽ cứ tiếp tục trong đức tin. Như Phao-lô sớm cho thấy, ông đã thấy bằng chứng về đức tin và sự kiên định của họ rồi (Cô-lô-se 2:5). Tuy nhiên, niềm trông cậy của họ vẫn còn là điều kiện, tùy thuộc vào việc họ có tiếp tục bước đi trên con đường đức tin mà họ đã vào hay không.

Khái niệm bền đỗ này là nghĩa của từ Hy Lạp được dịch là “tiếp tục” hay “cứ ở” “chẳng hề dời khỏi” (Cô-lô-se 1:23). Từ này được dùng về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ cứ nài ép Chúa Giê-su phải trả lời về việc nên xử trí người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội tà dâm thế nào (Giăng 8:7); cũng được dùng về Phi-e-rô cứ gõ cửa hoài sau khi Rô-đô nhận ra tiếng ông nhưng lại bỏ ông ở ngoài, chạy vào báo cho mọi người (Công-vụ 12:16). Từ ấy cũng được Phao-lô dùng khi ông khuyên Ti-mô-thê cứ trung tín với những lời chỉ dạy giáo lý và thực hành mà ông đã truyền (1 Ti-mô-thê 4:16). Ý ông tại đây cũng tương tự, nhưng được áp dụng cho các tín hữu nói chung.

Như chúng ta sẽ thấy trong bài học tuần sau, Phao-lô quan tâm rằng các tín hữu Cô-lô-se có thể chạy theo những con đường cứu rỗi do loài người đặt ra, thay vì nắm giữ vững vàng niềm trông cậy do tin lành ban cho (xem chẳng hạn Cô-lô-se 2:8, 20-22). Chữ “vững vàng” chỉ về một nền tảng vững chắc của đức tin và tình yêu được đặt trên Lời Đức Chúa Trời (xem Ma-thi-ơ 7:25; Ê-phê-sô 2:20; Ê-phê-sô 3:17).

Liên hệ với khái niệm này là từ Hy Lạp được dịch là “bền đỗ”, chỉ về một kiến trúc không thể lay động, và theo nghĩa bóng là một Cơ Đốc nhân “chẳng hề dời khỏi sự trông-cậy đã truyền ra bởi đạo Tin-lành” (Cô-lô-se 1:23). Cùng chữ ấy được dùng trong 1 Cô-rinh-tô 15:58, “Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng chớ rung-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khố của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu.”

Trái ngược với quan niệm phổ biến “một lần được cứu, luôn luôn được cứu”, Phao-lô đang nói một điều hoàn toàn khác.

Kinh nghiệm của anh chị em cho thấy tầm quan trọng của việc cứ tiếp tục thực hành đức tin như thế nào? Nghĩa là, tại sao anh chị em phải luôn ý thức lựa chọn để tiếp tục tin cậy? Điều gì sẽ xảy ra nếu anh chị em không làm như vậy?

Kế Hoạch Đời Đời Của Đức Chúa Trời

Đọc Cô-lô-se 1:24, 25. Phao-lô nói gì về sự khổ sở ông chịu vì có Đấng Christ?

Dầu Phao-lô viết thư Cô-lô-se khi đang bị quản thúc tại gia tại Rô-ma, có lẽ sự đau khổ lớn nhất của ông là không thể đi lại làm việc tích cực, hết nơi này đến nơi khác, từ nhà này sang nhà kia, như ông đã từng làm trước kia (*Công-vụ* 20:20). Những sự hoạn nạn này, mà Đấng Christ đã báo trước (*Ma-thi-ơ* 24:9; *Giăng* 16:33), “chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiến hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta” (*Rô-ma* 8:18). Đó là bức tranh lớn. Như Phao-lô đã viết cho các tín hữu Phi-líp, nay ông lại viết cho tín hữu Cô-lô-se, rằng ông vui mừng về những sự khổ sở mình chịu, là những điều có ích cho họ (*Cô-lô-se* 1:24).

Phao-lô có thể đang ở trong ngục, nhưng “đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu” (2 *Ti-mô-thê* 2:9). Trong thời gian bị giam giữ này, các thư Phi-líp, Ê-phê-sô và Phi-lê-môn cũng được viết ra. Sau khi được thả, Đức Chúa Trời cảm động ông viết những lời khuyên răn quan trọng được chép trong 1 *Ti-mô-thê* và *Tít*. Rồi, trong lần bị giam lần cuối tại ngục Rô-ma, ông đã viết 2 *Ti-mô-thê*. Tóm lại, những năm tháng cuối đời này đã tạo cơ hội cho Phao-lô viết một phần quan trọng của Tân Ước, rất có thể gồm cả thư Hê-bơ-rơ.

Kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời đã dự liệu tất cả điều đó và hơn thế nữa. Từ Hy Lạp Phao-lô dùng trong Cô-lô-se 1:25, thường được dịch là “chức vụ quản lý” hay “sự cai quản” là *oikonomia*. Dùng theo nghĩa hẹp (như, chẳng hạn, trong 1 *Ti-mô-thê* 1:4), từ ấy chỉ về “cách Đức Chúa Trời sắp đặt mọi sự.”—Luke Timothy Johnson, *The First and Second Letters to Timothy* (New York: Doubleday, 2001), trang 164. Điều đó bao gồm cả chức vụ sứ đồ của Phao-lô. Nhưng theo nghĩa rộng hơn, nó bao gồm tất cả những sự dự liệu mà Đức Chúa Trời đã định trong kế hoạch cứu rỗi. Chức vụ của Phao-lô, của các sứ đồ khác, và thậm chí của các đấng tiên tri Cựu Ước (*Ê-phê-sô* 2:20; *Ê-phê-sô* 3:5), kể cả Môi-se, đều được định “phần-việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn” (*Cô-lô-se* 1:25), tất cả đều liên hệ với kế hoạch thiên thượng này.

Dầu chúng ta sẽ xem xét đề tài này kỹ hơn trong bài học ngày mai, nhưng thật hữu ích nếu lưu ý ngay tại đây rằng Phao-lô nhận biết chức vụ của mình chỉ như một phần rất nhỏ trong một kế hoạch dài hạn, rộng lớn của Đức Chúa Trời, đã khởi sự được thực thi “từ khi dựng nên trời đất” (*Ma-thi-ơ* 13:35; *Ê-phê-sô* 1:4).

Hãy suy nghĩ về chính đời sống anh chị em. Những quyết định anh chị em đưa ra (lớn hay nhỏ) có thể ăn khớp thế nào với kế hoạch lớn hơn của Đức Chúa Trời? Chúng ta có thực sự biết được một quyết định nào đó là “nhỏ” hay không? Nó có thể mang những hệ quả lớn hơn, chỉ bộc lộ về sau, như thế nào?

Sự Mâu Nhiệm Của Đức Chúa Trời Được Bày Tỏ

Đọc Cô-lô-se 1:26, 27. Phao-lô hai lần nói đến “sự mâu-nhiệm”. Đó là sự mâu nhiệm gì?

Ở một chỗ khác, Phao-lô nói đến “sự mâu-nhiệm của Đức Chúa Trời”, tức là mục đích đời đời của Đức Chúa Trời “mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh-hiến chúng ta” (1 Cô-rinh-tô 2:7), và được bày tỏ qua kế hoạch cứu rỗi. Phi-e-rơ nói đến lẽ thật này như điều mà các đấng tiên tri đã trông đợi, “Về sự cứu-rỗi đó, các đấng tiên-tri đã tìm-tòi suy-xét” (1 Phi-e-rơ 1:10-12). Nó đã được “định sẵn trước buổi sáng-thể” (1 Phi-e-rơ 1:20) và “là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước” (Rô-ma 16:25). Tuy nhiên, qua đời sống, sự chết và sự phục sanh của Đấng Christ, sự mâu nhiệm này đã được mở ra (2 Cô-rinh-tô 3:14).

Những tham chiếu sau đây về sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời soi sáng những phương diện nào của kế hoạch cứu rỗi?

1. Ê-phê-sô 1:7-10

2. Ê-phê-sô 3:3-6

Sau-cùng, “muôn vật” trên trời và dưới đất sẽ được quy hiệp lại trong sự hiệp nhất trọn vẹn trong Đấng Christ. Đây là trọng tâm của lời cầu nguyện của Đấng Christ trong Giăng 17. Việc điều đó sẽ trở nên như thế nào là một sự mâu nhiệm nay đã được bày tỏ qua tin lành.

Tại sao Đức Chúa Trời yêu chúng ta đến nỗi Ngài ban Đức Chúa Giê-su, bảo vật vô giá của thiên đàng, để cứu rỗi chúng ta, sẽ là đề tài để chúng ta nghiên cứu suốt cõi đời đời. Nhưng chúng ta biết điều này: Đấng Christ “đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình” (2 Cô-rinh-tô 5:15). Do đó, mọi người tin Đấng Christ, cả người Giu-đa lẫn dân ngoại, đều cùng dự phần bình đẳng trong các lời hứa của Đức Chúa Trời qua tin lành, và được hiệp lại thành một thân thể, là Hội thánh.

“Đấng Christ ở trong anh em” (Cô-lô-se 1:27) chỉ về việc Đấng Christ ngự trong lòng bởi đức tin (Ê-phê-sô 3:17; so sánh Ga-la-ti 2:20). Sự hiệp nhất thuộc linh này với Đấng Christ khiến cho các tín hữu ngay bây giờ đã “đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ” (Ê-phê-sô 2:6) và nắm biết “quyền phép của đời sau” (Ê-phê-sô 6:5). Qua sự hiện diện của Đấng Christ trong đời sống chúng ta, Ngài đã bắt đầu hiệp nhất chúng ta với trời. Chính tin lành đang hành động trong tâm lòng các tín hữu đã “khiến anh em có thể dự phần cơ-nghiệp của các thánh trong sự sáng-láng” (Cô-lô-se 1:12).

Quyền Năng Của Tin Lành

Hãy đọc Cô-lô-se 1:28, 29. Trọng tâm của Phao-lô là gì? Tại sao anh chị em nghĩ chữ “mọi người” (hoặc “mỗi người”) được lặp lại ba lần?

Tâm điểm của lời giảng Phao-lô là Đấng Christ và Ngài bị đóng đinh (1 Cô-rinh-tô 1:23). Theo Ê-phê-sô 5:27, mục đích của sự hy sinh của Đấng Christ là “đặng tỏ ra Hội-thánh đầy vinh-hiến, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.” Như vậy, mục tiêu của sự giảng tin lành của Phao-lô là “hầu cho bày-tỏ mọi người trở nên trọn- vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28). Ông thực hiện điều đó bằng cách dạy dỗ và khuyên bảo—dạy dỗ những điểm khác nhau về giáo lý và thực hành Cơ Đốc (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:15; 1 Ti-mô-thê 4:11; 1 Ti-mô-thê 5:7; Tít 1:9), và khuyên bảo về những hậu quả của việc khước từ tin lành, cùng những nguy hiểm đến từ giáo sư giả (Công-vụ 20:29–31; Rô-ma 16:17).

Đó là cách chúng ta lớn lên để trở nên những Cơ Đốc nhân trưởng thành—bằng cách chấp nhận những lời dạy dỗ và lưu tâm đến những lời khuyên bảo của Kinh Thánh. Sự trưởng thành là một khái niệm quan trọng. Cha mẹ của một đứa trẻ sơ sinh vui mừng trước mọi cột mốc phát triển—from những tiếng bập bẹ, đến khi tập đi, rồi tập đọc. Có cha mẹ nào không lo lắng nếu con mình, sau nhiều năm, vẫn không thể đi hoặc nói? Sự lớn lên và phát triển là điều bình thường và được trông đợi. Điều đó cũng đúng với đời sống Cơ Đốc.

Từ Hy Lạp được dịch là “trọn vẹn” (*teleios*) nghĩa là trọn vẹn và không tì vết. Qua tiến trình trưởng thành Cơ Đốc, chúng ta trở nên nhận thức sâu sắc về chiều sâu của luật pháp Đức Chúa Trời và rằng “luật-pháp Chúa lấy làm rộng thay” (Thi-thiên 119:96). Chúng ta hiểu rằng luật pháp vươn đến tận “tư-tưởng và ý-định trong lòng” (Ê-bê-rơ 4:12).

Nhưng chúng ta cần phải cẩn trọng, đó là lý do Phao-lô dùng chữ “răn bảo” trong Cô-lô-se 1:28. “Có một con đường coi dường chánh-đáng cho loài người; Nhưng đến cuối-cùng nó thành ra nẻo sự chết” (Châm-ngôn 14:12). Sự phân biệt thiêng liêng đến từ sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh. Giáo lý giả thường có chứa một phần lẽ thật, nhưng hoặc thêm vào, hoặc bớt đi điều gì đó trong những gì Kinh Thánh nói (xem Ê-sai 8:20). Cái sau thường thành công, nếu không phải bằng cách trực tiếp nghi ngờ điều Đức Chúa Trời phán, thì ít nhất bằng việc đặt câu hỏi liệu điều đó có thực sự khả thi hay có áp dụng cho thời đại chúng ta hay không. Chúng ta phải khôn ngoan như rắn và hiền lành như chim bồ câu khi phân biệt lẽ thật giáo lý với sự sai lạc.

Anh chị em hiểu thế nào về ý nghĩa “trọn- vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28)? Sự hiểu biết về điều Chúa Giê-su đã hoàn thành cho chúng ta trên thập tự giá giúp chúng ta hiểu thế nào là “trọn- vẹn trong Đấng Christ” ra sao?

Suy Gẫm Thêm:

“Chúng ta chẳng có sự công bình nào của riêng mình để ứng hầu trước những đòi hỏi của luật pháp Đức Chúa Trời. Nhưng Đấng Christ đã mở một con đường thoát cho chúng ta... Nếu chúng ta phó mình cho Ngài, và tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa mình, thì dầu đời sống chúng ta đã tội lỗi đến đâu chẳng nữa, thì vì có Ngài, chúng ta được kể là công bình. Tánh cách của Đấng Christ đứng vào chỗ tánh cách chúng ta, và chúng ta được Đức Chúa Trời tiếp nhận như thể chúng ta chưa từng phạm tội.

“Hơn thế nữa, Đấng Christ biến đổi tấm lòng. Ngài ngự trong lòng chúng ta bởi đức tin. Chúng ta phải duy trì mối liên hệ này với Đấng Christ bởi đức tin và sự đầu phục ý chí mình cho Ngài cách liên tục; và bao lâu chúng ta làm như vậy, Ngài sẽ hành động trong chúng ta cả sự muốn lẫn sự làm theo ý muốn tốt lành của Ngài...

“Vậy nên chúng ta chẳng có điều gì nơi chính mình để mà khoe mình. Chúng ta chẳng có nền tảng nào cho sự tự tôn. Nền tảng duy nhất cho niềm trông cậy của chúng ta là sự công bình của Đấng Christ được kể cho chúng ta, và sự công bình do Thánh Linh Ngài làm ra trong chúng ta và qua chúng ta.”—Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 62, 63.

“Ánh sáng đã được ban cho tôi một cách rất mạnh mẽ rằng nhiều người sẽ lìa bỏ chúng ta, nghe theo các tà linh lừa dối và các giáo lý của ma quỷ. Đức Chúa Trời muốn rằng mọi linh hồn xưng mình tin lẽ thật đều phải có một sự hiểu biết sáng suốt về lẽ thật là gì.”—Ellen G. White, *Evangelism*, trang 363.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy đọc lại câu gốc ghi nhớ: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21). Điều đó có nghĩa gì? Việc Đấng Christ trở nên tội lỗi vì chúng ta có nghĩa gì, và điều ấy giúp chúng ta hiểu bản chất sự thay thế của thập tự giá như thế nào? Đồng thời, được “trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời” nghĩa là gì?
2. Hãy suy gẫm thêm về vấn đề “một lần được cứu, luôn luôn được cứu”, mà nhiều Cơ Đốc nhân tin nhận. Tại sao chúng ta tin rằng đó là một giáo lý sai lạc? Những nguy hiểm hiển nhiên nào mà nó đem lại cho những ai tin điều ấy? Làm thế nào chúng ta, trong khi bác bỏ giáo lý đó, vẫn có thể có sự bảo đảm về sự cứu rỗi?
3. Anh chị em “vững-vàng và chẳng hề dời khỏi” (Cô-lô-se 1:23) trong đức tin mình đến mức nào? Anh chị em hiểu rõ điều mình tin và lý do mình tin điều đó đến mức nào? Anh chị em có thể làm gì để hiểu rõ hơn điều mình tin? Và tại sao việc anh chị em vững vàng và bền đỗ trong đức tin lại quan trọng đến thế?

Trọn Vẹn Trong Đấng Christ



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Cô-lô-se 2; Hê-bơ-rơ 7:11; Ê-sai 61:3; 1 Cô-rinh-tô 3:6; Phục-truyền Luật-lệ Ký 31:24–26; Rô-ma 2:28, 29; Rô-ma 7:7.

Câu Gốc: “Vì vậy, chớ có ai đoán-xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:16, 17).

Anh chị em có bao giờ được hỏi tại sao anh chị em giữ ngày Sa-bát không? Có lẽ ngay chính câu gốc của tuần này cũng đã từng được dùng làm “bằng chứng” nghịch lại việc giữ Sa-bát. Tuy nhiên, câu Kinh Thánh ấy không được viết để nói về điều răn thứ tư, mà là để đáp lại những sai lạc do một số giáo sư giả trong Hội thánh dạy ra. Những sai lạc đó là gì?

Trước hết, sự dạy dỗ sai lạc được mô tả như là “triết học”, “lời truyền-khẩu của loài người”, “sơ-học của thế-gian”, và “không theo Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:8).

Nó cũng liên quan đến phép cắt bì và việc giữ các kỳ lễ Giu-đa (Cô-lô-se 2:11, 16), cùng với những nghi thức thanh sạch của người Giu-đa và các quy định liên quan đến đồ ăn thức uống (Cô-lô-se 2:16, 21). Nó còn dính dáng đến việc thờ lạy các thiên sứ, hoặc thờ phượng chung với thiên sứ, hay cố gắng bắt chước sự thờ phượng của thiên sứ (Cô-lô-se 2:18).

Sau cùng, nó đặt nền trên “qui-tắc và đạo-lý loài người” và có thể bao hàm cả những thực hành khổ hạnh (Cô-lô-se 2:22, 23).

Những giáo sư giả này rõ ràng là những người rất tôn giáo và thành tâm, nhưng họ đã hiểu sai tin lành. Tuần này chúng ta sẽ thấy vì sao. Và chúng ta cũng sẽ thấy vì sao câu gốc tuần này chẳng dính dáng gì đến việc chúng ta giữ ngày Sa-bát thứ bảy.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 7 tháng 3.

Sự Khôn Ngoan Thông Sáng Của Đức Chúa Trời

Gióp hỏi: “Còn sự khôn-ngoa tìm được ở đâu? Tại nơi nào có sự thông-sáng?” (Gióp 28:12). Phao-lô trả lời: ở trong Đấng Christ, “trong Ngài đã giấu-kín mọi sự quý-báu về khôn-ngoa thông-sáng” (Cô-lô-se 2:3; so sánh 1 Cô-rinh-tô 1:30). Nếu chúng ta có Đấng Christ, chúng ta có mọi sự, kể cả “sự thông-biết đầy-dẫy chắc-chắn,” về mục đích của đời sống (Cô-lô-se 2:2). Qua Ngài, sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, bao trùm cả toàn bộ kế hoạch cứu rỗi, đã được bày tỏ.

Đọc Cô-lô-se 2:1–7. Mục đích của Phao-lô khi viết thư này là gì?

Từ Hy Lạp *paraklēthōsin* nghĩa là “được yên ủi” hoặc “được thêm sức” (Cô-lô-se 2:2). Ước muốn của Phao-lô không chỉ là giúp các tín hữu tại Cô-lô-se nhận diện những sự dạy dỗ sai lạc, mà còn “liên-hiệp” (*sumbibasthentes*) với nhau trong tình yêu Cơ Đốc. Thì của cả hai động từ “yên ủi” và “hiệp lại” cho thấy sự tin tưởng của Phao-lô rằng bức thư này sẽ đạt được mục đích mà ông mong muốn.

Dù vậy, ông vẫn khen họ về “thứ-tự hẳn-hoai và đức-tin vững-vàng đến Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:5).

Từ Hy Lạp *taxis* được dịch là “thứ tự” hay “trật tự”, trong Tân Ước được dùng để chỉ về các ban thứ tế lễ của A-rôn (Lu-ca 1:8; Hê-bơ-rơ 7:11) và của Mên-chi-xê-đéc (Hê-bơ-rơ 5:6, 10; 6:20; 7:11, 17), nhưng Phao-lô áp dụng nó cho trật tự trong Hội thánh (1 Cô-rinh-tô 14:40), kể cả tại đây. Đôi khi chúng ta có khuynh hướng xem trật tự và tổ chức của Hội thánh chỉ như một thiết chế giáo hội, không có ý nghĩa thần học gì.

Nhưng khi quy định cách cư xử thích đáng trong sự thờ phượng (như, chẳng hạn, 1 Cô-rinh-tô 11), và xác định cách tuyển chọn chấp sự và trưởng lão (1 Ti-mô-thê 3; Tít 1), Phao-lô rất cẩn thận để giữ gìn trật tự trong Hội thánh. Qua những biện pháp ấy, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và sự dạy dỗ của Kinh Thánh được bảo tồn và truyền bá.

Kết quả của sự dạy dỗ đúng đắn mà tín hữu Cô-lô-se đã nhận từ các cộng sự của Phao-lô là họ có “đức tin vững vàng”. Đức tin ấy không thể bị lay động vì được đặt trên nền tảng Kinh Thánh vững chắc; nếu cứ nương dựa vào đó, họ sẽ được bảo vệ khỏi các sai lạc do giáo sư giả truyền bá.

Kinh nghiệm của anh chị em về sự cần thiết của “trật tự” trong chính đời sống tâm linh mình như thế nào?

Châm Rễ và Lập Nền Trong Đấng Christ

Chủ đề trung tâm của thư Cô-lô-se là một châm ngôn trong sáng về đời sống Cơ Đốc: “Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsu-Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy;” (Cô-lô-se 2:6). Chúng ta nhận được sự cứu rỗi bằng cách tiếp nhận một Ngôi Vị, chứ không chỉ là một hệ thống giáo lý. Nhưng tiếp nhận Đức Chúa Giê-su cũng bao hàm việc chấp nhận mọi sự dạy dỗ của Ngài, được ban qua các sứ đồ và các đấng tiên tri trong Kinh Thánh (Ê-phê-sô 2:20).

Hơn hết thấy mọi sự, tiếp nhận Đấng Christ có nghĩa là chết cái tôi, là sự phó dâng trọn vẹn cái tôi cho Đấng Christ hằng sống.

Ngôi Lời Hằng Sống (là Chúa Giê-su) không thể tách rời khỏi Ngôi Lời Viết Ra (tức là Kinh Thánh). Đó là hai mặt của một đồng tiền. Thật vậy, chỉ qua Kinh Thánh chúng ta mới có thể biết Đức Chúa Giê-su. Chúng ta “bước đi” hay sống đời sống mình “trong Ngài”, nghĩa là để cho Lời Ngài và Thánh Linh Ngài hướng dẫn chúng ta trong mọi quyết định và nếp sống.

Trong Cô-lô-se 2:7, Phao-lô dùng một ẩn dụ Kinh Thánh quen thuộc, ví các tín hữu như cây cối. Chúng ta “châm rễ và lập nền” trong Đấng Christ bằng cách tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa mình và sắp đặt đời sống theo Lời Ngài. Đó là cách chúng ta “lấy đức-tin làm cho bền-vững.”

Những câu Kinh Thánh sau soi sáng thêm về ẩn dụ cây cối như biểu tượng của tín hữu như thế nào? (Xem Ê-sai 61:3; Ma-thi-ơ 3:10; Lu-ca 8:11-15; 1 Cô-rinh-tô 3:6.)

Phao-lô phân định rất rõ hai con đường cho tín hữu. Một là tiếp tục là “cây của sự công-bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh-hiến” (Ê-sai 61:3), và tiếp tục được trọn vẹn trong Đấng Christ bằng cách nắm giữ Ngài và giáo lý của Ngài. Con đường kia có thể được ví như một cây giả: nhìn bên ngoài có vẻ thật nhưng bên trong hoàn toàn vô sinh. Bằng cách chấp nhận các “triết-học và lời hư-không, theo lời truyền-khẩu của loài người”, chúng ta bị “bắt phục chằng” (Cô-lô-se 2:8). Dầu Đấng Christ đã giải phóng chúng ta, nhưng vẫn có thể bị mang ách nô lệ trở lại (Ga-la-ti 5:1; so sánh Công-vụ 15:10).

Tóm lại, chấp nhận các sự dạy dỗ không hợp Kinh Thánh tức là khước từ Đấng Christ, vì những người chấp nhận giáo lý giả, rất tiếc, đã tiếp nhận một tin lành khác, và đã đặt thẩm quyền loài người lên trên thẩm quyền Kinh Thánh (xem Ga-la-ti 1:6-9). Đây là một nguy cơ trong Hội thánh đầu tiên, và cho đến nay vẫn còn như vậy.

Kinh nghiệm riêng của anh chị em về ý nghĩa chết cái tôi để tiếp nhận Đấng Christ như thế nào? Tại sao điều đó phải là một tiến trình liên tục?

Đóng Đinh Trên Cây Thập Tự

Đọc Cô-lô-se 2:11–15. Những vấn đề nào Phao-lô dường như đang đối diện tại đây?

Biết bao lần chúng ta đã thấy những câu này, đặc biệt là Cô-lô-se 2:14, bị lạm dụng để chống lại luật pháp và việc giữ ngày Sa-bát?

Để hiểu những câu này, trong vòng tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm thường nêu lên hai cách giải thích chính:

1. “tờ-khế lập nghịch cùng chúng ta” bị đóng đinh trên cây thập tự là bản ghi chép các cáo trạng nghịch lại “chúng ta”, tương tự như tấm bảng mà Phi-lát treo trên thập tự giá của Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ* 27:37; *Giăng* 19:19, 20).

2. Hoặc, luật lệ nghi thức được Môi-se chép ra (*Phục-truyền* 31:24–26) đã bị đóng đinh trên cây thập tự.

Khi xem câu Kinh Thánh trong mạch văn rộng hơn, chúng ta có thể thấy rõ là nó đang nói về luật lệ nghi thức.

Phao-lô cũng nói đến “không phải phép cắt-bì bởi tay người ta làm ra” (*Cô-lô-se* 2:11), tức là “cắt-bì bởi trong lòng” (*Rô-ma* 2:28, 29; *so sánh Phục-truyền* 30:16), rõ ràng tương phản với phép cắt bì ở phần xác, là một trong những quy định quan trọng nhất của luật lệ nghi thức (*Lê-vi Ký* 12:3; *so sánh Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:48).

Phao-lô nối kết sự thay đổi bên trong này với việc “lột-bỏ tánh xác-thịt” và với phép báp-tem bằng cách chìm mình xuống nước. Qua phép báp-tem này, chúng ta đồng hóa mình với sự chết và sự sống lại của Đấng Christ (*Cô-lô-se* 2:11, 12).

Kinh nghiệm cải hóa này được ví như trước kia chúng ta “chết bởi tội-lỗi mình” và nay được “sống lại với Đấng Christ”, là Đấng “đã tha-thứ hết mọi tội chúng ta” (*Cô-lô-se* 2:13).

Chữ “tờ-khế” hay “các điều khoản” (*Cô-lô-se* 2:14) chỉ về các sắc lệnh pháp lý, hoặc dân sự (*Lu-ca* 2:1; *Công-vụ* 17:7), hoặc giáo hội (*Công-vụ* 16:4). Lần duy nhất khác mà từ Hy Lạp này xuất hiện trong các thư Phao-lô là để chỉ về luật lệ nghi thức, vốn đã tạo nên bức tường phân cách giữa người Giu-đa và dân Ngoại (*Ê-phê-sô* 2:14, 15).

Bởi vì Phao-lô đã nói đến sự tha thứ tội lỗi và sự thay đổi bên trong được tượng trưng bởi phép báp-tem, nên khó có thể nghĩ rằng ông lại trở lại đề tài đó một lần nữa bằng một ẩn dụ khác chưa từng được dùng ở đâu trong Kinh Thánh. Đúng hơn, Phao-lô dường như đang nhấn mạnh điều mà ông đã nói trong Ê-phê-sô: rằng các tín hữu dân Ngoại tại Cô-lô-se không cần lo lắng về việc giữ luật lệ nghi thức, bao gồm cả phép cắt bì, cũng như các luật lệ về thanh sạch đi kèm với cam kết ấy (*so sánh Công-vụ* 10:28, 34, 35).

Rõ ràng Phao-lô không hề gợi ý rằng Mười Điều Răn đã bị đóng đinh trên thập tự giá, vì trong chỗ khác ông định nghĩa tội lỗi là sự vi phạm Mười Điều Răn (*Rô-ma* 7:7).

Bóng Hay Hình?

Đọc Cô-lô-se 2:16–19. Những thực hành của Cơ Đốc nhân gốc Giu-đa nào được Phao-lô nêu lên tại đây?

Cho đến ngày nay, các học giả vẫn không đồng ý với nhau hoàn toàn về việc chính xác những vấn đề nào mà Phao-lô đang đề cập tại đây. Điều chúng ta có thể chắc chắn là chính bức thư cung cấp khá nhiều dữ kiện cho thấy đây là một ảnh hưởng gây chia rẽ có nguồn gốc từ tín hữu gốc Giu-đa trên Hội thánh phần lớn là tín hữu dân Ngoại (Cô-lô-se 2:13). Nghĩa là, các tín hữu gốc Giu-đa đang áp đặt những điều không cần thiết cho các tín hữu khác.

Rõ ràng Cô-lô-se 2:16 liệt kê một loạt những thực hành thường nhật của người Giu-đa, mà dường như một số tín hữu Giu-đa theo Đấng Christ vẫn tiếp tục duy trì. Nhưng ngay cả những yếu tố trong Cô-lô-se 2:18 cũng phù hợp với bối cảnh này. Đức Chúa Giê-su từng quở trách sự khiêm nhu giả tạo nơi các nhà lãnh đạo tôn giáo (*chẳng hạn Ma-thi-ơ 6:1, 5, 7, 16*). Từ các cuộn sách Qumran, chúng ta biết rằng các thiên sứ giữ một vị trí nổi bật trong một số quan niệm thờ phượng của người Giu-đa. Vậy, những vấn đề mà Phao-lô đối diện tại Cô-lô-se nhiều khả năng là tương tự với những gì ông từng đối diện ở các nơi khác.

Vì Cô-lô-se 2:16 thường bị hiểu sai, nên cần xét kỹ hơn:

- Từ “Vì vậy” cho thấy đây là kết luận rút ra từ những điều ông vừa trình bày trước đó. Trước đó, nhu cầu cắt bì theo nghĩa đen đã bị bác bỏ, vì điều quan trọng là sự thay đổi bên trong của tấm lòng (Cô-lô-se 2:11–15).

- “của ăn uống” chỉ về các của lễ chay và của lễ quán mà người Y-sơ-ra-ên dâng tại đền thờ.

- Cụm từ “ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát” (Cô-lô-se 2:16) dường như quy chiếu đến Ô-sê 2:11, nơi một chuỗi những ngày lễ nghi tiết được nêu đến theo thứ tự tương tự, bao hàm cả các Ngày Sa-bát lễ nghi (*như trong Lê-vi Ký 23:11, 24, 32*).

Điều then chốt trong việc hiểu câu này là chính cách Phao-lô giải thích: đó là những điều “ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:17). Những ngày lễ nghi này, cũng như các sinh tế, đều hướng đến công việc của Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 5:7; 1 Cô-rinh-tô 15:23). Ngày Sa-bát thứ Bảy thì khác, vì được thiết lập trong Ê-đen, trước khi có tội lỗi, và rất lâu trước khi các sinh tế lễ nghi trong đền tạm được thiết lập; bởi vậy, nó không phải là một “bóng” để bị bỏ đi sau thập tự giá.

Dấu ngày Sa-bát thứ Bảy không nằm trong vấn đề mà Phao-lô đang nói ở đây, anh chị em có thể áp dụng lời khuyên của ông về việc không đoán xét lẫn nhau như thế nào?

Qui Tắc và Đạo Lý Loài Người

Đọc Cô-lô-se 2:20–23. Anh chị em hiểu các lời khuyên bảo của Phao-lô thế nào trong ánh sáng của các yếu tố khác đã được bàn trong chương này?

Cũng như trong thư Ga-la-ti, Phao-lô mô tả mối bận tâm về việc giữ các nghi thức Giu-đa như là “sự sơ-học của thế-gian” (Cô-lô-se 2:8, 20; so sánh Ga-la-ti 4:3, 9). Nói cách khác, giống như đền thờ tại thế, những điều đó thuộc về đất, trong khi quyền công dân của chúng ta ở trên trời. Chúng ta không cần bị vướng mắc bởi luật lệ nghi thức, vì đó chỉ là những điều dẫn bóng về thực tại mà chúng ta nay đang hưởng trong Đấng Christ. Nghĩa là, dầu ban đầu do chính Đức Chúa Trời truyền, nhưng sau khi đã làm trọn chức năng của mình, những lễ nghi ấy không còn cần thiết nữa.

Vì tất cả những quy định này đã được cất bỏ tại thập tự giá, được biểu thị bởi bàn tay Đức Chúa Trời xé đôi bức màn đền thờ (Ma-thi-ơ 27:51; so sánh Đa-ni-ên 9:27), nên các Cơ Đốc nhân (kể cả Cơ Đốc nhân gốc Giu-đa) không còn ở dưới những luật lệ ấy nữa. Nếu tuân phục chúng, chúng ta thực sự đang đồng hóa mình với thế gian này, là thế gian đang qua đi, trái ngược với thế giới mới được hứa ban trong Đấng Christ.

Rốt lại, chúng ta trông đợi “trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở” (2 Phi-e-rơ 3:13), chứ không chỉ là sự tu bổ lại của đất cũ này.

Bên cạnh việc các Pha-ri-si và thầy thông giáo đã chống thêm vô số đòi hỏi của loài người lên trên các quy định Môi-se (Mác 7:1–13), thì việc tiếp tục các lễ nghi Cựu Ước đã được Đấng Christ làm trọn không còn có thể xem là những điều Đức Chúa Trời đòi hỏi, mà chỉ là những bốn phận do loài người áp đặt. Thật vậy, dường như chúng đang trở thành gánh nặng cho đức tin, thay vì giúp bồi đắp đức tin. Thật dễ để bắt đầu nhìn những việc làm này như chẳng những khiến mình “cao hơn” người không làm, điều đó đã là quá tệ, mà còn, một cách kín đáo, như có công trạng gì đó cho sự cứu rỗi nữa, một cái bẫy mà chúng ta không bao giờ muốn sa chân vào.

Xuyên suốt lịch sử Cơ Đốc giáo, ngay cả những người chuyên nghiên cứu Kinh Thánh cũng đã sa vào cám dỗ mà đưa ra những phán quyết tôn giáo, tiềm đoạt vai trò của Đức Thánh Linh trong việc hướng dẫn tín hữu hiểu ý nghĩa Kinh Thánh. Chính Đấng Christ là nguồn suối mà từ đó chảy ra lẽ thật của Kinh Thánh, như đã được Phao-lô và các trước giả khác dạy dỗ.

Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng nền tảng duy nhất cho sự cứu rỗi của mình là điều Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta, ở ngoài chúng ta, thay cho chúng ta, bất kể Ngài làm gì trong chúng ta?

Suy Gẫm Thêm:

“Cũng như trong thời các sứ đồ, người ta đã cố dùng truyền thống và triết học mà phá hủy đức tin nơi Kinh Thánh, thì ngày nay cũng vậy, bởi những tình cảm dễ chịu của phê bình cao cấp, thuyết tiến hóa, thuyết duy linh, thần trí học, và thuyết phiếm thần, kẻ thù của sự công bình đang tìm cách dẫn các linh hồn vào những lối cấm đoán. Đối với nhiều người, Kinh Thánh giống như một ngọn đèn không có dầu, vì họ đã biến trí mình thành những dòng dẫn của các niềm tin suy đoán, khiến đem đến sự hiểu lầm và rối loạn. Công việc của phê bình cao cấp—trong việc mổ xẻ, phỏng đoán, tái lập, tái xây dựng—đang hủy phá đức tin vào Kinh Thánh như một sự mặc khải thiêng liêng. Nó cướp khỏi Lời Đức Chúa Trời quyền năng để cai trị, nâng đỡ, và soi sáng đời sống loài người. Bởi thuyết duy linh, vô số người được dạy mà tin rằng ham muốn là luật cao nhất, rằng buông thả là tự do, và rằng loài người chỉ chịu trách nhiệm đối với chính mình.”

“Người theo Đấng Christ sẽ gặp những ‘lời dỗ-dành’ mà sứ đồ đã cảnh cáo các tín hữu Cô-lô-se. Người ấy sẽ gặp những cách giải thích Kinh Thánh theo thuyết duy linh; nhưng người ấy không được chấp nhận. Tiếng người ấy phải được nghe cách rõ ràng, khẳng định các lẽ thật đời đời của Kinh Thánh. Giữ mắt chăm xem Đấng Christ, người ấy phải bước đi vững vàng trên con đường đã được vạch sẵn, gạt bỏ mọi ý tưởng không hòa hiệp với lời dạy của Ngài. Lẽ thật của Đức Chúa Trời phải là đề tài để người ấy suy gẫm và chiêm nghiệm. Người ấy phải xem Kinh Thánh như tiếng của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với mình. Như vậy, người ấy sẽ tìm được sự khôn ngoan thuộc về Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 474, 475.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Điều ấy có nghĩa gì khi nói rằng trong Đấng Christ “có sự đầy-dẫy của bốn-tánh Đức Chúa Trời” và rằng Ngài “là đầu của mọi quyền cai-trị và mọi thể-lực” (Cô-lô-se 2:9, 10)? Xin xem thêm Giăng 1:1, Hê-bơ-rơ 1:3, và I Phi-e-rơ 3:22.
2. Chúng ta hẳn đều đã từng nghe Cô-lô-se 2:14–16 được dùng làm luận cứ chống lại ngày Sa-bát thứ Bảy. Ngoài những vấn đề mà bài học tuần này đã nêu ra, còn những nan đề nào khác phát sinh khi dùng các câu ấy để lập luận rằng chúng ta không còn cần giữ điều răn thứ tư nữa?
3. Anh chị em đối diện thế nào với những người khẳng định rằng chúng ta cũng phải giữ các luật lệ nghi lễ? Dẫu rằng, có lẽ người ta có thể tìm thấy một vài phước hạnh thuộc linh hoặc thần học trong việc giữ chúng, nhưng những vấn đề nào nảy sinh khi cứ quả quyết rằng chúng phải được giữ?
4. Ellen G. White đã viết ở trên rằng chúng ta phải xem Kinh Thánh “như tiếng của Đức Chúa Trời phán trực tiếp” với mình. Vậy thì, vì sao chúng ta phải siêng năng canh giữ chính mình khỏi bất cứ người nào hay điều gì có thể làm suy yếu đức tin của chúng ta đối với thẩm quyền và sự soi dẫn của toàn bộ Kinh Thánh, kể cả những phần đôi khi khiến chúng ta không thoải mái?

Sống Với Đấng Christ



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Cô-lô-se 3:1–17; Rô-ma 1:18; Rô-ma 6:1–7; Ê-phê-sô 4:22–24; Phục-truyền Luật-lệ Ký 7:6–8; 1 Sa-mu-ên 16:23.

Câu Gốc: “Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu-thương, vì là dây liên-lạc của sự trọn-lành” (Cô-lô-se 3:14).

Người ta thường khuyên rằng đừng quá thiên thượng, kéo chẳng còn làm ích gì cho trần gian. Ở một nghĩa nào đó, điều này cũng đúng. Nhưng có một chân lý khác quan trọng không kém mà Phao-lô nêu bật trong Cô-lô-se 3, nếu chúng ta quá trần tục, chúng ta sẽ chẳng có ích lợi gì cho Chúa ở trên trời cả.

Phao-lô hướng sự chú ý của chúng ta đến nhiều nguyên tắc thực tiễn, rất đời thường, nhưng sinh ra từ trời, và chỉ có thể được hiểu bởi những người “được sống lại với Đấng Christ” (Cô-lô-se 3:1).

Những lời khuyên của Phao-lô là những nguyên tắc rất cụ thể, sẽ làm phong phú mọi mối quan hệ của chúng ta, không chỉ trong Hội thánh mà thôi. Đức Chúa Giê-su phán: “Hãy yêu kẻ thù-ngịch, và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi, hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công-bình cùng kẻ độc-ác.” (Ma-thi-ơ 5:44, 45).

Nghe có vẻ bất khả thi? Quả thật, về mặt loài người thì bất khả. Chúng ta cần chết trước khi thật sự sống cho Đức Chúa Trời. Đó là lý do vì sao chúng ta phải hướng về trời nếu mong làm ích gì cho Cha trên trời của mình.

Tuần này chúng ta sẽ thấy những cách mà việc sống với Đấng Christ tạo nên sự khác biệt, ngay bây giờ và đời đời.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 14 tháng 3.

Tư Duy Hướng Thượng

Đọc Cô-lô-se 3:1–4. Điều kiện nào Phao-lô nêu ra là cần thiết để chúng ta có tư duy hướng thượng? Anh chị em nghĩ điều đó có nghĩa là gì?

Từ trên đỉnh núi, người ta có thể quan sát một cảnh quan rộng lớn bao quát chung quanh. Từ xưa đến nay, núi non là nơi lui tới của những người tìm kiếm một kinh nghiệm gần gũi hơn với Đức Chúa Trời (*Thi-thiên 121:1, 2*). Thậm chí những núi nhân tạo, gọi là kim tự tháp bậc thang (*ziggurat*), cũng được người ngoại giáo xây dựng với mục đích tương tự—để gặp các thần. Thật thú vị khi thành U-rơ, nơi Áp-ram được kêu gọi rời khỏi, cũng có một kim tự tháp lớn có thể nhìn thấy từ rất xa. Nhưng việc thay đổi độ cao thân xác tự nó chẳng thể đưa ai đến gần trời hơn về mặt thuộc linh. Nỗ lực loài người không bao giờ có thể làm được điều đó.

Trái lại, chỉ qua phép lạ của ân điển, khi chúng ta đã chết với Đấng Christ và sống lại với Ngài (*được biểu tượng cách hình bóng qua phép báp-tem [Cô-lô-se 2:12, 13]*), thì mới có thể đến gần trời hơn.

Hãy lưu ý sự nhấn mạnh lặp đi lặp lại ngay từ đầu Cô-lô-se 3 về “các sự ở trên trời”, nghĩa là những gì thuộc về trên trời, “các sự ở trên trời”, “nơi Đấng Christ ngồi”, “các sự ở trên trời”, “với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời”, “hiện ra với Ngài trong sự vinh-hiến” (*Cô-lô-se 3:1–4*).

Quả thật, có nhiều điều trong đời sống Cơ Đốc mà lý trí tự nhiên không hiểu nổi. Làm sao một người thật sự “chết” và “sống lại” khi bề ngoài họ vẫn là con người đó, và không hề trải qua một kinh nghiệm sinh tử nào? Có nhiều điều không hợp lý đối với tâm trí tự nhiên, chưa chịu ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Nhưng đối với những ai có tư tưởng thuộc linh, vì đã nhận lãnh tấm lòng mới mà Đức Chúa Trời hứa ban, thì chết đối với tội lỗi và sống lại với Đấng Christ là những thực tại chân thật. Như trong bài thánh ca: “Anh hỏi sao tôi biết Ngài sống? Ngài sống trong lòng tôi.”

Tuy nhiên, Phao-lô vẫn phải ban các mạng lệnh này vì có một nhu cầu liên tục là cần được đổi mới đời sống thuộc linh (*2 Cô-rinh-tô 4:16*). Chúng ta thật sự có thể sa ngã và bị lạc mất! Và chúng ta không bao giờ an toàn khỏi sự cám dỗ trong đời này.

Bởi vậy, mỗi ngày chúng ta phải chọn “tìm các sự ở trên trời” (*Cô-lô-se 3:1*). Sự sống đời đời của chúng ta được “giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 3:3*), nhưng biểu hiện bề ngoài của sự sống ấy sẽ không hề bị giấu kín chút nào.

Tư tưởng của anh chị em thường ở đâu: ở trên trời hay ở hạ giới nhiều hơn? Nếu là điều sau, anh chị em sẽ thay đổi chiều hướng tư tưởng mình như thế nào?

Chấm Dứt Tính Trần Tục

Hôm nay chúng ta nghe rất nhiều khẩu hiệu: “Chấm dứt chiến tranh!”, “Chấm dứt phá rừng!”, “Chấm dứt vũ khí hạt nhân!” Nhưng có lẽ chúng ta chưa bao giờ nghe khẩu hiệu nào là: “Chấm dứt tính trần tục!” Điều đó không phù hợp với cảm thức chung của thế gian. Không phải các khẩu hiệu kia sai, hay điều họ kêu gọi là sai; chúng chỉ quá thiển cận nếu so với sự gần kề của cõi đời đời. Tâm điểm của chúng ta cần phải cao hơn, cao theo chiều đời đời.

Đọc Cô-lô-se 3:5, 6 (xem thêm Rô-ma 6:1–7). Chúng ta kinh nghiệm ý nghĩa chết đối với bản ngã và tính trần tục, và sống cho “các sự ở trên trời” (Cô-lô-se 3:1) như thế nào?

Dẫu về phương diện thuộc linh, chúng ta đã chết với Đấng Christ, nhưng “các chi-thể của anh em ở nơi hạ-giới,”—tức những cảm dỗ thân xác và tâm trí—cần phải được làm cho chết đi.

Nhưng chúng ta cần hiểu rõ hai điều liên hệ đến mệnh lệnh này.

Thứ nhất, trong Cô-lô-se 3:1, hình thức của động từ Hy Lạp mà Phao-lô dùng giả định rằng chúng ta thực sự đã sống lại với Đấng Christ. Thứ hai, mệnh lệnh trong Cô-lô-se 3:5 là kết quả của thực tại đó (“Vậy”). Chúng ta chỉ có thể làm chết những điều trần tục (tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, v.v.) vì chúng ta đã sống lại với Đấng Christ và có sự sống, quyền năng thuộc linh của Ngài để loại bỏ những điều ấy khỏi tâm trí và đời sống mình.

Thật thú vị là cụm từ “cơn giận của Đức Chúa Trời” trong Cô-lô-se 3:6 chỉ xuất hiện thêm một lần nữa trong Kinh Thánh Hy Lạp Tân Ước, là trong Rô-ma 1:18. Đức Chúa Trời “phó” loài người cho những đường lối gian ác của mình, và vì vậy cơn thịnh nộ Ngài cũng sẽ “đến” (*Khải-huyền* 6:16, 17) “trên các con không vâng-phục” (Cô-lô-se 3:6). Trong Rô-ma 1:18, Phao-lô nói đến “mọi sự không tin-kính và mọi sự không công-bình”, và dùng cùng một từ Hy Lạp “ô uế” như trong Cô-lô-se 3:5 để chỉ rất rõ ràng về những người “theo lòng ham-muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân-thể mình nữa” (Rô-ma 1:24).

Họ làm nhục thân thể mình như thế nào? Trước hết vì họ từ chối nhận biết Đấng Tạo hóa; kể đến “Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình-dục xấu-hổ; vì trong vòng họ, những người đàn-bà đã đổi cách dùng tự-nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự-nhiên. Những người đàn-ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự-nhiên của người đàn-bà mà un-đốt tình-dục người nầy với kẻ kia, đàn-ông cùng đàn-ông phạm sự xấu-hổ, và chính mình họ phải chịu báo-ứng xứng với điều lầm-lỗi của mình” (Rô-ma 1:26, 27).

Chúng ta vâng theo lời “Vậy hãy làm chết các chi-thể của anh em ở nơi hạ-giới” (Cô-lô-se 3:5) như thế nào?

Được Mới Trong Sự Hiểu Biết

Đọc Cô-lô-se 3:6–11. Phao-lô tiếp tục vạch tư tưởng này như thế nào?

Những chữ mở đầu của Cô-lô-se 3:8 đánh dấu một sự thay đổi quyết liệt và dứt khoát từ chết sang sống: “Nhưng bây giờ...” Chữ “bây giờ” trong Hy Lạp được nhấn mạnh đặc biệt. Bây giờ, nghĩa là vì anh em đã sống lại với Đấng Christ và tìm những sự ở trên trời, nên đời sống hiện tại của anh em phải khác biệt rõ rệt với đời sống cũ. Sau khi đã làm chết “các chi-thể của anh em ở nơi hạ-giới” (Cô-lô-se 3:5), “bây giờ anh em nên trừ-bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh-nộ, buồn-giận và hung-ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục-tỉu nào ra từ miệng anh em” (Cô-lô-se 3:8).

Cả cơn giận lẫn sự buồn giận đều có thể mô tả phản ứng công bình của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi (như chúng ta đã thấy hôm qua), cũng như đối với Đức Chúa Giê-su (Mác 3:5; Khải-huyền 6:16). Trái lại, chúng ta được khuyên rằng: “người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của người ta không làm nên sự công-bình của Đức Chúa Trời” (Gia-cơ 1:19, 20). Lòng độc ác mong cho người khác gặp điều bất hạnh. Sự phỉ báng nhằm làm mất danh dự người khác. Phao-lô cũng lên án những lời nói thô lỗ, tục tĩu. Sau cùng, nói dối nhau bị cấm đoán (so sánh Lê-vi Ký 19:11, 18), “vì đã lột bỏ người cũ cùng công-việc nó” (Cô-lô-se 3:9).

“Người cũ” trái ngược với “người mới” mà Phao-lô nói đến là gì? Hãy xem Rô-ma 6:6 và Ê-phê-sô 4:22–24.

Những động từ Phao-lô dùng để mô tả sự biến đổi từ cũ sang mới gợi lên hình ảnh y phục: như thể một người lột bỏ những chiếc áo dơ bẩn cũ và mặc vào những áo trắng mới (so sánh Xa-cha-ri 3:4). Một sự phân biệt cũ/mới tương tự được dùng cho Cựu Ước và Tân Ước, được đặc trưng lần lượt bởi chữ nghĩa bên ngoài của luật pháp và bởi luật pháp được Đức Thánh Linh ghi vào lòng (2 Cô-rinh-tô 3:4–18).

Những ẩn dụ này mô tả sự cải đổi và kết quả của nó, mà Phao-lô gọi là “dựng nên mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17). Chúng ta “mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình-tượng Đấng dựng nên người ấy” (Cô-lô-se 3:10), là Đấng “là hình-ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được” (Cô-lô-se 1:15). Nhờ nhận biết Đấng Christ qua Lời Ngài, chúng ta được “hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển” (2 Cô-rinh-tô 3:18). Điều này nâng chúng ta vượt trên mọi biên giới dân tộc, địa lý và xã hội (Cô-lô-se 3:11), vì chúng ta là công dân của một vương quốc cao hơn.

Tính Cách Của Đời Sống Mới

Sau khi mô tả những thói quen xấu và phẩm chất tiêu cực bị loại bỏ và cất đi khi chúng ta đến với Đấng Christ, Phao-lô tiếp tục với chiều hướng tích cực—giống như đi từ bóng tối sang ánh sáng.

Đọc Cô-lô-se 3:12–14. Các tín hữu được mô tả như thế nào, và điều đó liên hệ ra sao với những phẩm chất mà họ phải “mặc lấy”?

Giống như Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời kêu gọi làm dân riêng của Ngài để phản chiếu bản tánh Ngài, các tín hữu trong Đức Chúa Giê-su là “kẻ chọn-lựa của Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 3:12). Nhưng không phải ai cũng sống xứng với sự kêu gọi này. Như Đức Chúa Giê-su phán: “Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn” (Ma-thi-ơ 22:14; so sánh Ma-thi-ơ 24:22, 24, 31). Những chỗ Phao-lô nói về những “kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời” cũng có ý nghĩa tương tự (Rô-ma 8:33; 2 Ti-mô-thê 2:10). Cũng như Y-sơ-ra-ên, các tín hữu là “dân thánh” và được “tríu-mến” (Phục-truyền 7:6–8). Đặc ân này đi kèm với một trách nhiệm hết sức quan trọng: “hầu cho anh em rao-giảng nhân-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài;” (1 Phi-e-rơ 2:9). Chúng ta làm điều đó bằng cách sống như thế nào hôm nay.

Tám phẩm chất mà Phao-lô nêu ra thật là một danh sách lớn! “Lòng thương-xót, nhân-tử, khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục; hãy nhường-nhịn nhau và tha-thứ nhau”, và “Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu-thương” (Cô-lô-se 3:12–14). Những đức tính này chỉ có thể phát sinh từ tấm lòng hiệp nhất với Đấng Christ, vì chính chúng mô tả bản tánh Ngài và cách Ngài đối xử với chúng ta. Chúng ta phải tha thứ lẫn nhau “như Chúa đã tha thứ anh em” (Cô-lô-se 3:13). Yêu thương là “dây liên-lạc của sự trọn-lành” (Cô-lô-se 3:14), vì chính tình yêu của Ngài đối với chúng ta buộc chúng ta lại với Ngài, và khiến chúng ta thật sự biết yêu thương người khác (1 Giăng 4:11, 12).

Những phẩm chất này tác động đến các mối quan hệ của chúng ta theo hai chiều. Thứ nhất, bày tỏ tình yêu, lòng thương xót, nhân tử và tha thứ với người khác đem phước lành đến cho chính chúng ta và cho họ. Được yêu và được phước cho người khác là một kinh nghiệm thỏa lòng. Người ta thường sẽ đáp lại với chúng ta cùng một thái độ, và chúng ta tiếp tục nhận được lòng thương xót và sự tha thứ của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:7; Ma-thi-ơ 6:14). Thứ hai, và quan trọng hơn, điều đó tôn vinh Đức Chúa Trời và có thể khích lệ người khác tin và theo Chúa Giê-su, vì nó bày tỏ quyền năng của ân điển Ngài. “Không một ảnh hưởng nào vây quanh linh hồn con người lại có sức mạnh lớn lao bằng ảnh hưởng của một đời sống vô kỷ. Lý luận mạnh mẽ nhất bênh vực tin lành là một Cơ Đốc nhân biết yêu thương và đáng mến.”—Ellen G. White, *Ministry of Healing*, tr. 470.

Anh chị em đang đại diện cho Giê-su tốt đến đâu trong cách đối xử với người khác, nhất là với những người có thể không tử tế với anh chị em?

Sống Đời Sống Mới

Mối bận tâm của Phao-lô về sự hòa bình và hiệp nhất trong Hội thánh bộc lộ rất rõ trong những câu cuối của Cô-lô-se 3. Chúng ta đã tìm hiểu khá sâu về sự bình an của Đức Chúa Trời (xem Bài Học 7). Khác với Pax Romana (hòa bình La Mã), Pax Christi (hòa bình của Đấng Christ) không phải là sự bình an bị áp đặt từ bên ngoài, mà là sự bình an “trị vì” từ bên trong. Điều đó chỉ có thể xảy ra khi Đấng Christ nắm quyền cai trị.

Đọc Cô-lô-se 3:16, 17. Điều gì cụ thể khiến Đấng Christ được tể trị, và âm nhạc có vai trò gì trong đó?

Ngôn ngữ ở đây rất giàu hình tượng. Nó mô tả Đạo của Đấng Christ ở trong chúng ta một cách dư dật, như một người chủ trong nhà. Điều đó xảy ra khi chúng ta chăm chú đọc Kinh Thánh để lắng nghe và tiếp nhận sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Rõ ràng, tuy nguyên văn Hy Lạp có phần mơ hồ, nhưng âm nhạc giữ một vai trò quan trọng trong việc “dạy và khuyên nhau” (Cô-lô-se 3:16).

Nhưng không phải bất kỳ loại âm nhạc nào. Phao-lô dùng cụm từ rất cụ thể ở đây cũng như trong Ê-phê-sô 5:19, “ca-vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng-liêng.”

Dù chúng ta không biết chắc hoàn toàn, dường như ở đây có sự phân biệt giữa bộ sưu tập Thi thiên Cựu Ước đã có và bộ thánh ca Tân Ước đang dần hình thành. “Bài hát thiêng-liêng” có thể là thuật ngữ chung chỉ bất kỳ bài ca ngợi khen nào liên hệ đến đời sống thuộc linh, hay đời sống Hội thánh. Lời của những bài hát là phương tiện để dạy lẽ thật và chỉ dẫn về nếp sống mới của người Cơ Đốc. Nhiều bài thánh ca vĩ đại trong vài thế kỷ vừa qua mang những sứ điệp đầy năng quyền về hy vọng và sự bảo đảm, những điều hết sức cần thiết trong một thế giới dễ dàng kéo chúng ta đi xuống.

Ảnh hưởng của âm nhạc rất lớn. Việc Đa-vít gảy đàn hạc đã đem lại hiệu quả êm dịu trên vua Sau-lơ (1 Sa-mu-ên 16:23). Nhưng khi Đa-vít trở nên đối thủ với ông, cơn giận và lòng ghen tị của Sau-lơ lại dâng lên (1 Sa-mu-ên 18:10, 11). Nhạc cổ điển êm ái đã được chứng minh lâm sàng là giúp giảm lo âu, tối ưu hóa chức năng não, gia tăng thư giãn, hỗ trợ giảm đau, và tăng cường tính giao tiếp.

Không ai trong chúng ta là chưa từng kinh nghiệm quyền lực của âm nhạc, hoặc theo chiều hướng tốt, hoặc theo chiều xấu, trên cảm xúc và tư tưởng mình. Âm nhạc—loại âm nhạc thích hợp—có thể nâng tâm linh chúng ta lên.

Chúng ta được dạy rằng “Mặc dầu anh em nói hay làm, cũng phải nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà làm mọi điều” (Cô-lô-se 3:17). Anh chị em có thể chân thật nói rằng mình đang làm như vậy không? Nếu không, anh chị em sẽ thay đổi thế nào; nghĩa là, anh chị em phải dừng những điều gì lại nếu không thể làm chúng “nhân danh Đức Chúa Jê-sus”?

Suy Gẫm Thêm:

“Khi Thánh Linh Đức Chúa Trời cai trị trí và lòng, linh hồn được biến cải sẽ cất tiếng hát một bài ca mới; vì người ấy nhận biết rằng trong kinh nghiệm của mình, lời hứa của Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm: sự vi phạm mình đã được tha, tội lỗi mình đã được che đậy. Người ấy đã thực hành sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời vì sự vi phạm luật pháp thiêng liêng, và đã có đức tin nơi Đấng Christ, là Đấng đã chết cho sự xưng công bình của loài người. ‘Vậy chúng ta đã được xưng công-bình bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta’ (Rô-ma 5:1).

“Nhưng vì kinh nghiệm này thuộc về mình, người Cơ Đốc không vì thế mà khoan tay, mãi nguyện với những gì đã được làm cho mình. Kẻ đã quyết định bước vào vương quốc thuộc linh sẽ thấy rằng mọi quyền năng và dục vọng của bản tánh chưa được tái sanh, được cả các lực lượng của vương quốc tối tăm hậu thuẫn, đều dàn trận nghịch lại mình. Mỗi ngày người ấy phải đổi mới sự dâng hiến, mỗi ngày chiến đấu với điều ác. Những thói quen cũ, những khuynh hướng di truyền hướng về điều sai trái, sẽ tranh giành làm chủ, và đối với chúng người ấy phải luôn tỉnh thức, nhờ sức Đấng Christ mà tranh chiến cho sự chiến thắng...

“Quyền năng của một đời sống cao hơn, trong sạch hơn, cao quý hơn là nhu cầu lớn nhất của chúng ta. Thế gian chiếm quá nhiều tư tưởng chúng ta, còn vương quốc thiên đàng thì quá ít.

“Trong nỗ lực đạt tới tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đặt ra cho mình, người Cơ Đốc không được tuyệt vọng về bất kỳ điều gì. Sự trọn lành về mặt luân lý và thuộc linh, qua ân điển và quyền năng của Đấng Christ, được hứa ban cho hết thảy mọi người. Đức Chúa Giê-su là nguồn quyền năng, là suối của sự sống... Vì chúng ta, Ngài vận hành mọi cơ quan đầy quyền phép của thiên đàng. Mỗi bước chân chúng ta đều chạm đến quyền năng sống động của Ngài.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 476–478.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Kinh nghiệm riêng của anh chị em đối với lời hứa “đã được xưng công bình bởi đức tin” như thế nào? Lời hứa kỳ diệu này đã thay đổi đời sống anh chị em ra sao? Lời hứa ấy liên hệ thế nào với lẽ thật rằng anh chị em cũng “đã sống lại với Đấng Christ”?
2. Ý nghĩa của “tư duy hướng thượng” đối với anh chị em là gì? Điều đó có quan trọng hơn việc làm điều thiện cho trần gian không? Điểm quân bình nằm ở đâu?
3. Hãy suy gẫm về loại ảnh hưởng mà đời sống anh chị em đang tạo ra cho người khác. Và dù chúng ta thường nghĩ điều này trong bối cảnh ảnh hưởng cá nhân, còn ảnh hưởng của cả Hội thánh thì sao? Hội thánh địa phương của anh chị em đang tác động đến cộng đồng chung quanh như thế nào?
4. Hãy đọc Cô-lô-se 3:11. Điều này phải dạy chúng ta điều gì về sự hiệp nhất mà chúng ta nên có trong Đấng Christ?

Sống Với Nhau



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Cô-lô-se 3:18–4:6; Ê-phê-sô 5:22–25, 33; Châm-ngôn 22:6, 15; 1 Phi-e-rơ 2:16; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17.

Câu Gốc: “Lời nói anh em phải có ân-hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối-đáp mỗi người là thế nào” (Cô-lô-se 4:6).

Khi người ta sống và làm việc gần gũi nhau, họ sẽ đối diện với nhiều thử thách. Sự khác biệt ý kiến có thể gây căng thẳng; tranh cãi có thể xảy ra. Mỗi quan hệ càng gần gũi bao nhiêu, thì việc mọi người trong mỗi quan hệ ấy hòa thuận với nhau càng trở nên quan trọng bấy nhiêu.

Mỗi quan hệ gần gũi nhất dĩ nhiên là trong gia đình. Đôi khi người ta gọi gia đình là “doanh nghiệp gia đình”. Cách diễn tả đó khá thú vị về cách một mái nhà vận hành. Có những điểm giống nhau rõ rệt giữa điều hành một cơ sở kinh doanh và điều hành một mái ấm. Cần có sự đồng thuận chung về các giá trị, mục đích và mục tiêu. Mọi người phải hòa thuận với nhau và mỗi người đều chu toàn phận sự của mình thì mọi sự mới trôi chảy. Những nguyên tắc ấy cũng áp dụng cho Hội thánh, vốn thực chất là một đại gia đình.

Trong đoạn Kinh Thánh cho tuần này, Phao-lô trình bày những nguyên tắc thiết yếu về cách thức một gia đình Cơ Đốc vận hành cách tốt nhất. Bởi vì mái ấm Cơ Đốc phải được cai trị bằng các nguyên tắc Kinh Thánh, nên tất yếu nó sẽ vận hành có phần khác với mô hình gia đình La Mã điển hình. Phao-lô cũng đưa ra các nguyên tắc quý báu khác hữu ích cho nhiều mối quan hệ xã hội, cả bên trong lẫn bên ngoài gia đình.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 21 tháng 3.

Chồng Và Vợ

Trong Tân Ước có nhiều nhóm lời chỉ dẫn dành cho những gia đình Cơ Đốc (*xem Ê-phê-sô 5:21–6:9; Cô-lô-se 3:18–4:1; Tít 2:1–10; 1 Phi-e-rơ 2:18–3:7*). Đáng chú ý, những “luật lệ gia đình” này, như người ta thường gọi, không hoàn toàn mang tính phẩm cấp một chiều, mà bao hàm những yếu tố khiến mối quan hệ trở nên có tính hỗ tương và gây dựng lẫn nhau.

Đọc Cô-lô-se 3:18, 19. Anh chị em thấy sự quân bình nào ở đây? Phao-lô còn ban thêm những lời khuyên nào trong Ê-phê-sô 5:22–25, 33?

Một số người đàn ông trích câu: “Hỡi kẻ làm vợ, hãy vâng phục chồng mình” (*Cô-lô-se 3:18*), rồi dừng lại ở đó; nhưng hãy lưu ý đến điều kiện quan trọng mà Phao-lô thêm vào: “điều đó theo Chúa đáng phải nên vậy.” Tân Ước không hề dạy rằng phụ nữ phải thuận phục mọi đàn ông; cũng không dạy rằng vợ ở địa vị tởm hoặc bị áp chế; lại càng không dạy rằng vợ phải mù quáng vâng theo mọi ý muốn hay dục vọng của chồng. Điều Phao-lô muốn nói là sự trung thành của người vợ trước hết thuộc về Chúa, sau đó mới đến chồng mình. Nhân cách riêng của người vợ không được phép bị nuốt chửng bởi chồng, và người chồng cũng không thể đóng vai lương tâm thay cho vợ mình.

Tình yêu của Đấng Christ đối với Hội thánh, khi Ngài phó chính mình vì Hội thánh, là hình ảnh minh họa cách chồng nên yêu vợ mình (*Ê-phê-sô 5:25*). Người chồng sẽ trung tín bất kể giá phải trả. Họ sẽ đưa ra những quyết định vì điều tốt lành nhất cho người vợ, mặc dầu bình thường lợi ích đôi bên phải đồng điệu với nhau. Tình yêu như vậy khiến người vợ dễ dàng vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời là “còn vợ thì phải kính chồng” (*Ê-phê-sô 5:33*).

Một hôn nhân Cơ Đốc lành mạnh được đặc trưng bởi tính hỗ tương: cùng nhau tham khảo, cùng nhau suy xét mọi việc, và cùng nhau đưa ra quyết định. Đôi khi, khi phải quyết định những việc có tác động sâu rộng đến cả gia đình, vợ chồng có thể mời các con cùng tham gia thảo luận; nhưng cha mẹ không bao giờ được phép tranh cãi trước mặt con cái. Sau tiến trình ấy, nếu vợ và chồng vẫn không thể đạt đến sự đồng thuận, thì con đường Kinh Thánh dẫn đến hòa bình là người vợ nhường cho sự phán đoán của chồng, miễn là điều ấy không trái với Lời Đức Chúa Trời. Đồng thời, hầu như mọi người chồng đều có thể nhớ lại những lần họ biết ơn vì đã lắng nghe và làm theo lời khuyên của vợ. Càng nhiều khi vợ chồng làm việc cùng nhau như một đội, hôn nhân càng hạnh phúc bấy nhiêu.

Làm thế nào để chúng ta tránh lặp lại điều đã, thật không may, xảy ra suốt lịch sử: biến những nguyên tắc tươi đẹp trong các câu Kinh Thánh này thành điều ác?

Cha Mẹ Và Con Cái

Con cái giữ một vai trò thiết yếu trong “doanh nghiệp gia đình”. Các em cần biết rằng mình được yêu thương và trân trọng với tư cách là thành viên trong gia đình và là công dân của vương quốc trên trời. Thờ phượng gia đình là điều tối quan trọng, đơn giản nhưng đều đặn, buổi sáng và buổi tối. Ngay từ khi còn nhỏ, con cái có thể bắt đầu tập giúp dọn dẹp và tham gia các trách nhiệm khác. Quan trọng hơn hết, các em cần vâng theo lời truyền phán của Phao-lô: “Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa” (Cô-lô-se 3:20).

Hãy đọc các phân đoạn sau. Các nguyên tắc nào được đưa ra cho việc nuôi dạy con cái?

1. *Châm-ngôn 22:6, 15*

2. *Ma-thi-ơ 19:14*

3. *Phục-truyền 6:6, 7*

4. *Châm-ngôn 1:8, 9*

Nếu được dạy dỗ đúng đắn cho Chúa, bằng lời lẽ và gương mẫu, con cái sẽ trở nên nguồn phước cho gia đình, cho Hội thánh, và vượt ra ngoài nữa. Và lời chỉ dẫn của Phao-lô dành cho cha mẹ, giống như lời của ông đối với vợ chồng, mang tính quân bình và hỗ tương: “Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chộc giận con-cái mình, e chúng nó ngã lòng chẳng” (Cô-lô-se 3:21). Cách cha mẹ, đặc biệt là người cha, cư xử và sửa dạy con cái có tác động sâu sắc đến đời sống thuộc linh của các em.

Các nghiên cứu cũng cho thấy: khi cả cha lẫn mẹ cùng đi nhà thờ, tỉ lệ con cái tiếp tục đi nhà thờ cao hơn so với trường hợp chỉ có một người đi. Điều đáng ngạc nhiên hơn nữa: sự hiện diện đều đặn của người cha tại nhà thờ, thậm chí còn có tác động lớn hơn sự hiện diện của người mẹ, trong việc giúp nhiều con cái tiếp tục gắn bó với Hội thánh khi trưởng thành. Vai trò của người cha trong sự hình thành thuộc linh của con cái, vì vậy, không thể bị xem nhẹ. Thật quan trọng biết bao khi những người cha ý thức nghiêm túc về vai trò của mình.

Tuy nhiên, không phải mọi người cha đều là (nói cách nhẹ nhàng) tấm gương gương mẫu cho con cái. Nhận thức về Đức Chúa Trời là Cha chúng ta có thể giúp đem lại sự chữa lành như thế nào, đặc biệt khi người cha trên đất đã gây tổn thương nặng nề?

Quan Hệ Trong Công Việc

Đọc Cô-lô-se 3:22–25 và Cô-lô-se 4:1. Những lời chỉ dẫn nào được ban cho tôi tớ (nô lệ)? Những nguyên tắc nào ở đây có thể áp dụng chung cho các quan hệ trong môi trường làm việc?

Ngày nay, người ta đôi khi nhắc đến vấn đề nô lệ để loại bỏ một số lời khuyên Kinh Thánh trong quá khứ, hoặc thậm chí để gạt bỏ toàn bộ Kinh Thánh. Trớ trêu thay, điều đó lại hầu như không chú ý đến bối cảnh lịch sử của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước và Hội thánh trong Tân Ước. Con người được dựng nên theo ảnh tượng Đức Chúa Trời, và như mọi hữu thể có trí tuệ khác của Ngài, được thiết kế để sống trong tự do. Luật pháp Môi-se ngăn cấm người Y-sơ-ra-ên trở thành nô lệ vĩnh viễn (*Phục-truyền 15:12*), và ấn định thời hạn sáu năm làm tối đa để trả nợ tài chánh (*Xuất Ê-díp-tô Ký 21:2–6; Lê-vi Ký 25:39–43*). Chế độ nô lệ trong Kinh Thánh, dù vẫn đáng ghét đối với cảm thức hiện đại, nhìn chung không giống với những thực hành nô lệ ghê tởm từng diễn ra tại thế giới Tây phương, vốn là một tai họa và tội ác khủng khiếp chống lại nhân loại.

Trong thời Tân Ước, Hội thánh phải hoạt động trong khung pháp lý của luật La Mã, luật này cho phép sở hữu nô lệ. “Nhưng, khác với các hình thức nô lệ hiện đại, luật La Mã ban cho nô lệ nhiều quyền lợi và cơ hội đáng kể, và việc tìm cách xóa bỏ thực trạng ấy có thể đã đe dọa làm chậm bước tiến của tin lành.”—Clinton Wahlen, “Culture, Hermeneutics, and Scripture: Discerning What Is Universal,” trong Frank M. Hasel (chủ biên), *Biblical Hermeneutics: An Adventist Approach* (Silver Spring, Maryland: Biblical Research Institute/Review and Herald Academic, 2020), tr. 166.

Thật ra, trong Hội thánh, khác với xã hội La Mã nói chung, bốn phân đầu tiên của nô lệ là đối với Chúa. Và chủ của họ được dạy phải đối đãi công bình với họ, “vì biết rằng anh em cũng có một Chủ mình ở trên trời” (*Cô-lô-se 4:1*). Hơn nữa, Phao-lô dạy Phi-lê-môn không còn xem Ô-nê-sim như nô lệ nữa, mà như anh em mình (*Phi-lê-môn 16*). Thật ra, trong cả Cựu và Tân Ước, tín đồ đều được gọi là đầy tớ của Đức Chúa Trời (*xem Thi-thiên 34:22; Lu-ca 17:10; 1 Phi-e-rơ 2:16*).

Dẫu chúng ta có thể không thích những hoàn cảnh văn hóa trong đó một số câu Kinh Thánh được viết ra, chúng ta vẫn phải chấp nhận thẩm quyền của chính bản văn. Nếu không, chúng ta đã đặt bản thân và văn hóa mình lên trên Kinh Thánh. Lựa chọn tốt hơn là xem xét tất cả những gì Kinh Thánh dạy về một đề tài trước khi đi đến kết luận về điều mà Kinh Thánh thật sự muốn nói với chúng ta.

Hãy suy nghĩ xem phân đoạn này có thể áp dụng thế nào cho các mối quan hệ của anh chị em tại nơi làm việc. Những nguyên tắc ấy có thể giúp ích anh chị em ra sao với tư cách là người lãnh đạo hay nhân viên?

Cầu Nguyện Cho Nhau

Đọc Cô-lô-se 4:2–4. Anh chị em tìm thấy những nguyên tắc nào về sự cầu nguyện trong các câu này? Phao-lô nêu ra những nhu cầu cầu nguyện nào?

Một trong những lời quan trọng nhất mà chúng ta có thể nói với người đang gặp khó khăn trong nhiều lĩnh vực khác nhau, dù là gia đình, sức khỏe, tiền bạc hay bất cứ điều gì khác, là “Tôi đang cầu nguyện cho anh chị.” Đây là phương tiện kết nối và tương tác mà Chúa đã chọn. “Đó là một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, ban cho chúng ta, đáp lại lời cầu nguyện bằng đức tin, những điều mà Ngài sẽ không ban cho nếu chúng ta không cầu xin như vậy.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 525.

Hãy để ý những từ ngữ đầy sức mạnh mà Phao-lô dùng để mô tả sự cầu nguyện: “Phải bền-đỗ và tỉnh-thức trong sự cầu-nguyện”, “thêm sự tạ ơn vào” (Cô-lô-se 4:2). Ông dạy chúng ta cầu nguyện “thường thường làm đủ mọi thứ cầu-nguyện” (Ê-phê-sô 6:18) và “cầu nguyện không thôi” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17). Điều kỳ diệu là, “Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đăng cầu-nguyện cho xứng-đáng; nhưng chính Đức Thánh-Linh lấy sự thờ-than không thể nói ra được mà cầu-khẩn thay cho chúng ta” (Rô-ma 8:26).

Hãy đọc lại Cô-lô-se 4:3. Đức Chúa Trời có thể mở cho anh chị em những “cửa cho sự giảng-đạo” nào để anh chị em có thể chia sẻ đức tin mình?

Đáng chú ý là Phao-lô cũng cầu xin có những lời nói đúng đắn để rao truyền. Đôi khi, khi đọc thư tín ông hay những bài giảng của ông trong sách Công-vụ, chúng ta có thể tưởng rằng vị sứ đồ này lúc nào cũng trôi chảy, chưa từng nghi ngờ điều mình nên nói. Nhưng ở đây ông xin được cầu nguyện để ông có thể giảng “cách rõ ràng” (Cô-lô-se 4:4). Ông cũng dùng một từ Hy Lạp rất quan trọng (*dei*) ở cuối câu, có thể dịch là “như điều tôi phải nói”, chỉ đến tính “bắt buộc” thuộc về thiên thượng trong công tác rao truyền tin lành. Ông nhận thức tầm quan trọng của việc trình bày sứ điệp cho những người ở tầng lớp cao nhất trong chính quyền La Mã, bao gồm cả hoàng tộc của Sê-sa.

“Không phải lúc nào cũng cần quỳ gối mới có thể cầu nguyện. Hãy tập thói quen trò chuyện với Cứu Chúa khi anh chị em ở một mình, khi đi đường, hay khi bận rộn với công việc hằng ngày. Hãy không ngớt nâng lòng lên trong những lời khẩn nguyện thầm lặng để xin ơn giúp đỡ, ánh sáng, sức mạnh, tri thức. Hãy để mọi hơi thở trở thành một lời cầu nguyện.”—Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 510, 511.

Bước Đi Trong Sự Khôn Ngoan

Lẽ thật quan trọng nhất mà chúng ta, với tư cách Cơ Đốc nhân, có thể biết là gì? Dĩ nhiên, ấy là việc Đức Chúa Giê-su Christ đã chịu chết vì tội lỗi chúng ta, và rằng qua đức tin nơi Ngài, chúng ta có được sự sống đời đời. Đó là một lẽ thật mà tự thân chúng ta không bao giờ có thể khám phá. Đó phải là một lẽ thật được nói cho chúng ta, được bày tỏ cho chúng ta. Và nó đã được bày tỏ—trong Lời Đức Chúa Trời.

Có rất nhiều lẽ thật, tri thức và sự khôn ngoan mà nếu không có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời trong Lời Ngài, chúng ta sẽ chẳng hề biết. Nhưng tri thức và sự khôn ngoan này không được ban cho chỉ như thông tin để biết, hay như điều để nắm hiểu. Trái lại, chúng ta phải sống như là lẽ thật, tri thức và sự khôn ngoan đó trong chính đời sống mình.

Đọc Cô-lô-se 4:5, 6. Trong những hoàn cảnh nào Phao-lô nêu ra rằng chúng ta cần “sự khôn-ngoaan ăn-ở”? Tại sao lại như vậy?

Thật đáng buồn, đôi khi chúng ta là Cơ Đốc nhân mà lại cư xử chẳng giống Cơ Đốc nhân! Và như Phao-lô chỉ ra (*trích Ê-sai 52:5*), Y-sơ-ra-ên cũng đã từng trở nên có vấp phạm cho người ngoại: “Vì bởi có các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại” (*Rô-ma 2:24*). Cách chúng ta cư xử với người khác, nhất là với những người không cùng đức tin, là điều hết sức quan trọng (*xem Tít 2:5; 2 Phi-e-rơ 2:2*). Một mái ấm Cơ Đốc, một nhóm thanh niên tụ họp để cầu nguyện thay vì làm điều quấy phá, những hành động tử tế đơn giản, một tâm thái bình tĩnh, nhẫn nại, tất cả đều nói lên rất nhiều đối với những người đang quan sát để xem lời xưng nhận đức tin của chúng ta có chân thật hay không.

Trong Cô-lô-se 4:6, Phao-lô tập trung đặc biệt vào lời nói của chúng ta: “Lời nói anh em phải có ân-hậu theo luôn”. Không chỉ đơn thuần là tử tế hay lịch thiệp, nhưng lời chúng ta nói ra phải được thúc đẩy và thấm đượm bởi ân điển của Đức Chúa Trời qua ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.

“Nêm thêm muối.” Khác với ý nghĩa của “lời nói mặn mà” theo thể gian ngày nay, lời nói của chúng ta phải thích hợp và gây thiện cảm cho người nghe.

“hầu cho anh em biết nên đối-đáp mỗi người là thế nào.” Chỉ một mình Đức Thánh Linh mới có thể ban cho chúng ta đúng lời thích hợp, vào đúng thời điểm, vì đúng mục đích, và cũng chuẩn bị lòng người nghe cho sứ điệp mà chúng ta “phải” chia sẻ (ở đây, Phao-lô lại dùng từ *dei* – xem ghi chú hôm qua về Cô-lô-se 4:4).

Hãy suy nghĩ về lời nói, hành động và cách anh chị em bước đi trước mặt người khác. Anh chị em đang gửi đi thông điệp nào về đức tin mình và về ý nghĩa của việc làm Cơ Đốc nhân?

Suy Gẫm Thêm:

“Mỗi thành viên trong gia đình nên ý thức rằng, có một trách nhiệm cá nhân đặt trên mình để làm phần việc góp thêm vào sự tiện nghi, trật tự và điều độ trong gia đình. Không một người nào được làm ngăn trở công việc của người khác. Tất cả nên hiệp nhất tham gia vào công việc tốt đẹp là khích lệ lẫn nhau; họ nên thể hiện lòng dịu dàng, khoan dung, nhẫn nại; nói với nhau bằng giọng nhỏ nhẹ, bình tĩnh, tránh sự hỗn độn; và mỗi người làm hết sức mình để làm nhẹ bớt gánh nặng cho người mẹ...”

“Mỗi thành viên trong gia đình nên hiểu rõ phần việc mình phải đảm nhận trong sự hiệp tác với những người khác. Hết thảy, từ trẻ lên sáu tuổi trở lên, nên hiểu rằng điều được đòi hỏi nơi mình là phải gánh một phần công việc của đời sống.”—Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 179, 180.

“Chúng ta phải mở rộng lòng và nhà mình cho Đấng Christ nếu muốn bước đi trong sự sáng. Nhà phải được xây dựng đúng với tất cả ý nghĩa của từ ngữ ấy. Nhà phải là một thiên đàng nhỏ trên mặt đất, một nơi mà trong đó tình cảm được nuôi dưỡng thay vì bị cố ý dập tắt. Hạnh phúc của chúng ta tùy thuộc vào việc nuôi dưỡng tình yêu thương, lòng cảm thông và phép lịch sự chân thật đối với nhau... Chúng ta nên quên mình, luôn tìm kiếm dịp tiện, dù trong những điều nhỏ nhặt, để bày tỏ lòng biết ơn đối với các ơn huệ đã nhận lãnh từ người khác, và tìm xem những cơ hội để khích lệ người khác, làm nhẹ và giảm bớt sự buồn rầu, gánh nặng của họ bằng những hành động nhân từ và những việc nhỏ bé của tình yêu. Những phép lịch sự chu đáo như thế, bắt đầu trong gia đình rồi vượt ra ngoài vòng gia đình, góp phần tạo nên tổng số hạnh phúc của đời sống; còn việc bỏ qua những điều nhỏ bé ấy lại góp phần tạo nên tổng số cay đắng và buồn thảm của cuộc đời.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 3, tr. 539, 540.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Đối với các cặp vợ chồng, những nguyên tắc nào đã giúp ích cho mối quan hệ của anh chị em? Anh chị em có lời khuyên nào dành cho những người chưa kết hôn, và họ nên chuẩn bị thế nào cho những thử thách mà hôn nhân luôn mang đến?
2. Nhiều cha mẹ yêu thương, quan tâm, đã nuôi dạy con cái mình trong những mái ấm Cơ Đốc gương mẫu, nhưng rồi vẫn phải đối diện với những người con trưởng thành khước từ đức tin. Anh chị em có thể đem đến cho họ lời khuyên và sự an ủi nào? Những điều gì có lẽ tốt hơn là không nên nói?
3. Hãy thảo luận thêm về lời khuyên “hãy bước đi cách khôn ngoan.” Trái ngược với điều đó, “bước đi cách ngu dại” nghĩa là gì? Anh chị em đã học được gì từ những lần mình bước đi trong sự khôn ngoan, hoặc trong sự ngu dại?

Đứng Vững Trong Ý Chỉ Đức Chúa Trời



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Cô-lô-se 4:7-18; Ê-phê-sô 6:21; Công-vụ Các Sứ-đồ 15:36-40; 2 Ti-mô-thê 4:10, 11; 2 Phi-e-rơ 3:10-14; Ê-sai 60:1-3.

Câu Gốc: “Phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý-muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ đối với anh em là như vậy” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:18).

Đoạn cuối cùng của thư Cô-lô-se bày tỏ cho chúng ta thấy mạng lưới cộng tác viên rộng lớn của Phao-lô. Sách Công-vụ cho thấy trước hết ông cộng tác với Ba-na-ba, sau đó với Si-la, và cho cái nhìn tổng quát về ba chuyến hành trình truyền giáo của ông.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét chiến lược truyền giáo của Phao-lô, một chiến lược bao hàm việc sử dụng rất hiệu quả thời gian và tài nguyên để tiếp cận các trung tâm trọng yếu trong Đế quốc La Mã, cũng như huấn luyện những tín hữu giáo dân có triển vọng để họ có thể tiếp cận các thành phố và thị trấn mà Phao-lô sẽ không ghé thăm, như Cô-lô-se, Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li.

Bằng những chuyến thăm cá nhân trong hành trình của mình, và đặc biệt trong tư cách một tù nhân, qua các thư tín, Phao-lô liên tục kết nối người với người, Hội thánh với Hội thánh. Ông nhận thức rằng sự thành công của sứ mạng tin lành phụ thuộc vào việc mọi người cùng chung tay góp sức—tín đồ Do Thái và tín đồ ngoại bang; đàn ông và phụ nữ; những người như Ti-chi-cơ, A-ri-tạc, Giúc-tu, Ê-pháp-ra, Lu-ca và Nim-pha. Điều gây chú ý là chúng ta cũng nghe nói đến một bức thư ông gửi cho Lao-đi-xê mà ngày nay không còn được lưu trữ lại cho chúng ta. Phao-lô đã gom rất nhiều điều vào những câu cuối cùng này, bao gồm cả một lời khích lệ cá nhân dành cho một người tên là A-chíp. Ông đã làm mọi điều có thể để gây dựng các Hội thánh trong khi mình còn có thể.

Hãy học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 28 tháng 3.

Những Bài Học Về Công Tác Truyền giáo

Chúng ta học được rất nhiều từ Phao-lô về việc rao truyền tin lành. Các chuyến đi của ông ước chừng bao phủ khoảng 13.400 dặm (miles). Điều này thật đáng kinh ngạc, vì phần lớn là đi bộ, và đôi khi ông còn ở trong tù nữa.

Phao-lô dành nhiều thời gian tại những trung tâm buôn bán như Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô, từ đó sứ điệp có thể lan rộng vào các thị trấn nội địa. Ông cũng trở lại thăm các Hội thánh do mình thành lập để gây dựng và khích lệ các tín hữu mới ở đó. Khi ông không thể đích thân thăm viếng các Hội thánh, ông gửi thư cho họ. Bằng cách đó, các tín hữu biết rằng ông luôn nhớ và quan tâm đến họ.

Đọc Cô-lô-se 4:7-9; so sánh với Ê-phê-sô 6:21. Ti-chi-cơ được mô tả như thế nào, và Phao-lô nêu ra những lý do gì để sai ông cùng Ô-nê-sim đến Cô-lô-se?

Có những điều tốt nhất nên được truyền đạt bằng lời nói trực tiếp hơn là bằng văn tự. Thật là thú vị nếu chúng ta biết được những tin tức nào mà hai người này đã chuyển đến cho tín hữu Cô-lô-se. Dựa trên ý định của Phao-lô là những điều đó sẽ “yên ủi” và “khích lệ” họ (Cô-lô-se 4:7-9), rất có thể nó bao gồm các chi tiết về hoàn cảnh của Phao-lô trong ngục tù. Dẫu sao, loại liên lạc này cũng rất quan trọng như một phương tiện duy trì các mối liên kết cá nhân ràng buộc các tín hữu lại với nhau.

Ti-chi-cơ, tên của ông có nghĩa là “may mắn”, rõ ràng là một sứ giả được tin cậy. Được mô tả là “tôi-tớ trung-thành của Chúa”, ông là một trong hai người Á châu được Phao-lô chọn (Công-vụ 20:4) để đi với ông trên hành trình mang tiền quyền góp về cho các tín hữu thiếu thốn tại Giê-ru-sa-lem. Ông cũng ở với Phao-lô trong lần bị tù thứ hai tại La Mã, từ đó ông được sai đến Ê-phê-sô để củng cố công việc tại đó (2 Ti-mô-thê 4:12). Phao-lô cũng từng nghĩ đến việc sai ông đến với Tít tại Crít (Tít 3:12). Đồng hành với ông là Ô-nê-sim, người mà Phao-lô đã dẫn dắt về với Chúa tại La Mã (xem Bài học 1), và được ông mô tả là “trung tín”.

Có vẻ như Phao-lô cũng muốn biết về các hoàn cảnh của tín hữu Cô-lô-se. Không khó để gửi tin lại cho ông nhờ một ai đó, nếu không phải chính Ti-chi-cơ. Đây là một cách nữa Phao-lô bày tỏ tình yêu và mối quan tâm của mình đối với các tín hữu tại đó, dẫu ông chưa hề thăm viếng Hội thánh này, và cũng là cách ông gây dựng họ trong đức tin để họ có thể tiếp tục tiếp cận người khác.

Những chi tiết mang tính cá nhân này trong các bức thư của Phao-lô không những bày tỏ tính người của ông, mà còn phần nào xác nhận giá trị chân thật của chức vụ ông phải không?

Sự Kết Nối Giữa Các Hội Thánh

Trong một thế giới được kết nối bởi internet, mạng xã hội và vô số thiết bị, thật khó để tưởng tượng được những thách thức mà Phao-lô phải đối diện khi tìm cách giúp các Hội thánh cảm nhận rằng họ là một phần của điều gì đó lớn hơn Hội thánh địa phương nhỏ bé của mình.

Hãy đọc Cô-lô-se 4:10, 11. Ngoài việc chuyển tin tức qua lại nhờ các sứ giả (Cô-lô-se 4:7-9), Phao-lô còn dùng những cách nào khác để khuyến khích sự gắn kết? Xét đến một số vấn đề Phao-lô đã đề cập trong thư này, thì những lời chào thăm này có thể truyền đạt sứ điệp gì?

Qua những lời chào thăm này, Phao-lô tạo nên và nuôi dưỡng sự gắn kết giữa vòng các tín hữu. Chúng ta biết được ở đây rằng Mác là anh em chú bác với Ba-na-ba. Vì thế, Phao-lô mở đường cho chuyến thăm viếng có thể xảy ra của Mác đến Cô-lô-se. A-ri-tác được mô tả một cách rất cụ thể là “bạn đồng tù” với Phao-lô; nghĩa là, ông bị giam cầm cùng với Phao-lô. Cả hai đều là chiến sĩ được trang bị “mọi khí-giới của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 6:10, 11), chiến đấu để giải phóng các phu tù của Satan, hầu họ được tự do phục vụ trong vương quốc Đức Chúa Trời (xem 2 Ti-mô-thê 2:1-4). Giê-su/Giúc-tu (tên Do Thái và La Mã, khi đọc bằng tiếng Hy Lạp rất giống nhau, giống như Sau-lô/Phao-lô) cũng được tiến cử với họ như một bạn đồng lao đáng tin cậy trong tin lành.

Phao-lô nhấn mạnh rằng A-ri-tác, Mác và Giúc-tu đều là tín hữu Do Thái (“thuộc về người chịu cắt bì”). Sau đó, ông tiếp tục nêu danh ba người ngoại bang: Ê-pháp-ra, Lu-ca và Đề-ma (Cô-lô-se 4:12-14). Điều đáng lưu ý là, bất chấp những căng thẳng nào đó trong Hội thánh giữa người Do Thái và người ngoại, các cộng tác viên này vẫn có thể làm việc hữu hiệu cùng nhau, cách hiệp nhất và hòa thuận. Tuy nhiên, khi dùng từ “*chỉ* (ba người đó)”, có vẻ Phao-lô cũng hàm ý một nỗi thất vọng nào đó vì không có nhiều tín hữu Do Thái đứng cùng ông trong sự chịu khổ. Dầu vậy, điều quan trọng là đến thời điểm này, Giảng Mác, người từng nhiều năm trước đã lìa bỏ Phao-lô và Ba-na-ba giữa chuyến truyền giáo thứ nhất (Công-vụ 13:13), nay tỏ ra không những trung thành mà còn là một “sự yên ủi” cho Phao-lô (Công-vụ 15:36-40).

Những mối đe dọa đối với sự hiệp nhất không phải là điều mới mẻ. Nhiều năm gần đây, Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm đã trải qua những thay đổi sâu rộng khi lan rộng trên phạm vi toàn cầu, và nhiều thế lực tác động đã không ngừng tấn công vào sự hiệp nhất ấy. Sự nhấn mạnh đến tinh thần hiệp nhất có thể được cảm nhận ở mọi cấp bậc trong Hội thánh.

Tại Hội thánh địa phương của mình, anh chị em có thể làm gì để giảm bớt những điều đe dọa sự hiệp nhất chung? Những căng thẳng tại cấp độ địa phương ấy là gì, và có thể làm gì để giải quyết?

Đứng Vững Vàng Toàn Vẹn

Người ta đã viết nhiều sách về đời sống được dẫn dắt bởi mục đích và Hội thánh được dẫn dắt bởi mục đích. Dấu cụm từ “được dẫn dắt bởi mục đích” có thể không hoàn toàn chính xác, nhưng một “trọng tâm mục đích” rõ ràng là điều thiết yếu để hoàn thành bất kỳ công việc ý nghĩa nào. Đời sống và chức vụ của Phao-lô, cũng như của các cộng tác viên với ông và các sứ đồ khác, đều thể hiện trọng tâm này (xem *Phi-líp 3:13, 14*). Kết quả tự nó đã nói lên tất cả—tin lành đã nhanh chóng lan ra khắp Đế quốc La Mã và vượt ra ngoài (*Cô-lô-se 1:23*). Ngày nay, chúng ta cũng cần đến trọng tâm đó như vậy.

Đọc *Cô-lô-se 4:12, 13*. Mục đích nào được mô tả ở đây, và nó sẽ được hoàn thành bằng cách nào?

Như chúng ta đã nhắc đến trong một bài học trước, Ê-pháp-ra có lẽ là người đóng vai trò chủ chốt trong việc lan truyền tin lành đến Cô-lô-se và các thành phố lân cận là Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li (xem *Bài học 1*). Những lời chào thăm và những lời cầu nguyện của ông dành cho các Hội thánh đó hẳn đã là nguồn khích lệ lớn lao cho các tín hữu tại đó. Các lời cầu nguyện của Ê-pháp-ra có một trọng tâm rất rõ ràng—đó là các tín hữu Cô-lô-se “để anh chị em đứng vững, trưởng thành (toàn-vẹn) và hoàn toàn vững tin trong mọi ý chỉ của Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 4:12 Bản dịch Mới NVB*). Hãy xem xét kỹ hơn những yếu tố phong phú trong lời cầu nguyện này.

Đứng. Từ này có nghĩa là đứng vững và không bị lay chuyển, điều chỉ có thể thực hiện được khi “vững-vàng không núng, chẳng hề dờn khỏi sự trông-cậy” và tin chắc về lẽ thật của tin lành (*Cô-lô-se 1:23*). Cùng một từ này được Phao-lô sử dụng nhiều lần để nói về cuộc chiến chống lại “mưu-kế của ma-quỉ” (*Ê-phê-sô 6:11*) và chống lại các thế lực tối tăm bằng năng quyền thiên thượng, qua việc mặc lấy “mọi khí-giới của Đức Chúa Trời” (*Ê-phê-sô 6:10-18; so sánh 2 Ti-mô-thê 2:19*).

Toàn vẹn. Từ này đề cập đến sự hoàn hảo về tính cách, điều mà sự thể hiện cuối cùng là tình yêu hy sinh (*Ma-thi-ơ 5:44, 48*) nơi những người sẽ không bao giờ tự cho rằng mình đã “đạt đến” (*Phi-líp 3:12-15*).

Hoàn toàn. Từ mạnh mẽ này có nghĩa là đáp ứng đầy đủ hoặc đưa một điều gì đó đến mức độ trọn vẹn. Nó được sử dụng để chỉ việc Áp-ra-ham “hoàn toàn tin chắc” rằng Đức Chúa Trời sẽ làm những gì Ngài đã hứa, mặc dù về mặt con người thì điều đó là không thể (*Rô-ma 4:21*), và việc Phao-lô được Chúa tăng sức “hầu cho Tin-lành bởi ta được rao-truyền đầy-dẫy” qua ông (*2 Ti-mô-thê 4:17*).

Mọi chỉ của Đức Chúa Trời. Từ “mọi” có tính bao trùm. Chính Phao-lô đã cầu nguyện cho các tín hữu Cô-lô-se được đầy dẫy sự nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời, “ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đẹp lòng Ngài mọi đường” (*Cô-lô-se 1:9, 10*), nhờ “quyền-phép vinh-hiến Ngài” (*Cô-lô-se 1:11*).

Sống Trong Thế gian Mà Không Thuộc Về Thế gian

Đọc Cô-lô-se 4:14, 15 và 2 Ti-mô-thê 4:10, 11. Lu-ca được phân biệt với Đê-ma như thế nào, và tại sao?

Sứ đồ Giăng phán: “Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa; nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy” (1 Giăng 2:15). Tình yêu của Lu-ca đối với Chúa Giê-su và vương quốc Ngài đã khiến ông đứng bên Phao-lô cho đến cuối cùng, bất kể điều gì xảy đến; trong khi đó Đê-ma lại yêu thương thế gian này hơn là vương quốc sẽ đến.

Hãy đọc các phân đoạn sau. Lời khuyên nào được dành cho những người đang trông đợi Sự Tái Lâm?

1. Mác 13:32-37

2. Tít 2:11-14

3. 2 Phi-e-rô 3:10-14

4. Khải-huyền 3:17-21

Đức Chúa Giê-su và các sứ đồ thường xuyên cảnh báo chúng ta phải “tỉnh thức”, cảnh giác và luôn sẵn sàng cho sự trở lại của Chủ mình, để không bị bất ngờ. Tiếc thay, cũng giống như các môn đồ xưa đã không vâng theo mạng lệnh của Chúa Giê-su là “Hãy tỉnh-thức và cầu-nguyện” (Mác 14:38), nhiều người sẽ không có những chuẩn bị cần thiết. Mấu chốt vẫn là: ai hoặc điều gì chiếm lấy lòng chúng ta, bởi vì chúng ta không thể làm tôi hai chủ.

Trong sứ điệp gửi cho Hội thánh Lao-đi-xê, Đức Chúa Giê-su ban cho chúng ta một toa thuốc rõ ràng. Trước hết, chúng ta phải ăn năn tội lỗi mình. Thứ hai, chúng ta phải mở lòng mời Chúa Giê-su bước vào và để Ngài làm chủ, điều này (thứ ba) cho phép chúng ta nhận “vàng” của đức tin và tình yêu đã được thử nghiệm qua hoạn nạn và chiến thắng cám dỗ.

Cụ thể thì Đức Chúa Giê-su đang kêu gọi anh chị em ăn năn điều gì trong đời sống mình? Anh chị em cần nhất phần nào trong toa thuốc mà Ngài ban cho?

Một Sứ Điệp Cho Hội Thánh Lao-đi-xê

Đọc Cô-lô-se 4:16–18; so sánh với Cô-lô-se 2:1–3. Nghĩ về sứ điệp của Đức Chúa Giê-su gửi cho Lao-đi-xê (xem bài học hôm qua), anh chị em thấy những điểm tương đồng nào với sứ điệp trong thư Cô-lô-se, vốn cũng được đọc tại Hội thánh Lao-đi-xê thời Phao-lô?

Khi nhìn lại lịch sử dân sự Đức Chúa Trời qua các thời đại, những vấn đề tương tự cứ lặp đi lặp lại. Các đấng tiên tri đã quở trách Y-sơ-ra-ên vì muốn thờ phượng giống như thế gian và kêu gọi họ ăn năn trước khi quá trễ. Ê-sai than: “Ôi! thành trung-nghĩa đã hóa ra kỹ-nữ” (Ê-sai 1:21) và kêu gọi dân sự trở lại cùng Đức Chúa Trời để được tha thứ và tẩy sạch (Ê-sai 1:16–20). Cả Giăng Báp-tít (*Ma-thi-ơ* 3:2, 8–10) lẫn Đức Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ* 4:17; 12:33–37) đều kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên ăn năn và kết quả những bông trái xứng đáng với sự ăn năn để đứng vững trong cơn phán xét ngày sau rốt. Các sứ đồ cũng mang một sứ điệp tương tự (*Công-vụ* 2:38; 3:19; 17:30; 2 *Cô-rinh-tô* 7:9, 10).

Hãy so sánh các phân đoạn sau: Ê-sai 60:1–3 với Khải-huyền 18:1–4, và Ê-sai 62:1–5 với Khải-huyền 19:7, 8. Những điểm tương đồng nào xuất hiện giữa các sứ điệp trong hai sách đó?

Đức Chúa Trời sẽ hiệp nhất trời và đất. Nhưng vì vấn đề đại tranh chiến, điều đó phải được thực hiện theo các giai đoạn:

1. Tại Gô-gô-tha, Sa-tan đã đánh mất mọi sự yêu mến còn sót lại nơi các thiên sứ hữu thể thiên thượng (*Giăng* 12:31).
2. Qua chức vụ phán xét của Đấng Christ tại đền thánh trên trời, dân sự Ngài được “đăng làm thành ý-muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta” (*Hê-bơ-rơ* 13:21) và được chuẩn bị cho thiên đàng.
3. Qua cuộc phán xét ngàn năm và sự phán xét cuối cùng sau ngàn năm, mọi thắc mắc còn lại sẽ được giải quyết vĩnh viễn, và tội lỗi lẫn những người không ăn năn sẽ bị tiêu diệt trong hồ lửa đời đời, đồng thời tẩy sạch đất (*Khải-huyền* 21:8).
4. Chỉ khi tội lỗi kết thúc hoàn toàn, trời và đất mới có thể được hiệp nhất trọn vẹn (*Khải-huyền* 21:3).

Chính anh chị em (không nhìn người khác), có thể làm gì để vẫn trung tín với Đức Chúa Trời và lẽ thật mà Ngài đã ban cho chúng ta? Nghĩa là, những chọn lựa nào anh chị em đang thực hiện cho thấy ai mới thật sự chiếm lấy lòng mình?

Suy Gẫm Thêm:

“Linh hồn nào đầu phục Đấng Christ thì trở nên đồn lũy của Ngài, là nơi Ngài nắm giữ giữa một thế gian phản loạn, và Ngài muốn rằng trong đó không có thẩm quyền nào được biết đến ngoài thẩm quyền của chính Ngài. Một linh hồn được các cơ binh trên trời giữ gìn như vậy thì không thể bị công phá trước những cuộc công kích của Sa-tan.

Nhưng nếu chúng ta không phó mình cho sự cai trị của Đấng Christ, thì chúng ta sẽ bị kẻ ác thống trị. Chúng ta tất yếu sẽ ở dưới quyền kiểm soát của một trong hai quyền lực lớn đang tranh giành quyền tối thượng trên thế gian. Chúng ta không cần cố ý chọn phục vụ vương quốc tối tăm để rơi vào sự thống trị của nó. Chúng ta chỉ cần xao lãng không liên kết với vương quốc sáng láng. Nếu chúng ta không hợp tác với các cơ binh trên trời, Sa-tan sẽ chiếm lấy tâm lòng và biến nó thành nơi cư trú thường xuyên của hắn.

Sự phòng thủ duy nhất chống lại điều ác là Đấng Christ ngự trong lòng bởi đức tin trong sự công bình của Ngài. Nếu chúng ta không được kết hiệp cách sống động với Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ có thể chống lại những ảnh hưởng ô uế của lòng yêu mình, sự buông chiều mình, và những cám dỗ phạm tội. Chúng ta có thể từ bỏ nhiều thói xấu; trong một thời gian, chúng ta có thể chia tay với Sa-tan; nhưng nếu không có một mối liên kết sống động với Đức Chúa Trời—bởi sự đầu phục chính mình cho Ngài từng khoảnh khắc—thì chúng ta sẽ bị đánh bại. Nếu không có một sự thâm giao cá nhân với Đấng Christ, và một sự thông công liên tục, chúng ta sẽ ở trong tay kẻ thù; và rốt lại sẽ làm theo ý hắn.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 324.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy ngẫm về trích dẫn của Ellen G. White ở trên. Trong trận chiến lớn, quả thật chỉ có hai phe, và nếu chúng ta không chủ động chọn Đấng Christ, chúng ta thuộc về phía Sa-tan (*Lu-ca 11:23*). Dấu ý nghĩ đó có làm tổn thương cảm xúc chúng ta thế nào, Đức Chúa Trời không có bốn phận phải bảo đảm rằng các lẽ thật của Ngài không làm xúc phạm cảm xúc ấy. Thực tế này nói với anh chị em điều gì về tầm quan trọng sống còn của việc phó dâng ý chí mình cho Đấng Christ?
2. Hãy đọc Khải-huyền 14:14–16. Mưa đầu mùa trong ngày lễ Ngũ tuần đã giúp hạt giống tin lành nảy mầm và tăng trưởng, trong khi mưa cuối mùa chuẩn bị đất cho mùa gặt cuối cùng. Khải-huyền 14:12 liên hệ thế nào với viễn cảnh ấy?
3. Những cách khác nhau nào mà chúng ta, với tư cách là Hội thánh nói chung và là các tín hữu cá nhân, đang bị ảnh hưởng bởi văn hóa và thế gian chung quanh? Làm thế nào chúng ta có thể được bảo vệ khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của thế gian, vốn luôn là nan đề đối với dân sự Đức Chúa Trời trong mọi thời đại?